



Digital Proofer

Nhan Qua Cause & Effect

Authored by Thien Phuc

5.0" x 8.0" (12.70 x 20.32 cm)
Black & White on Cream paper
206 pages

ISBN-13: 9781985101517
ISBN-10: 1985101513

Please carefully review your Digital Proof download for formatting, grammar, and design issues that may need to be corrected.

We recommend that you review your book three times, with each time focusing on a different aspect.

- 1 Check the format, including headers, footers, page numbers, spacing, table of contents, and index.
- 2 Review any images or graphics and captions if applicable.
- 3 Read the book for grammatical errors and typos.

Once you are satisfied with your review, you can approve your proof and move forward to the next step in the publishing process.

To print this proof we recommend that you scale the PDF to fit the size of your printer paper.

NHÂN QUẢ CAUSE & EFFECT

(Song Ngữ Anh-Việt)

THIỆN PHÚC

Nhà xuất bản Ananda Viet Foundation

Copyright © 2018 Thiện Phúc & Ananda Viet Foundation

All rights reserved.

ISBN-13: 978-1985101517

ISBN-10: 1985101513

MỤC LỤC

- Lời Giới Thiệu – Lời Mở Đầu
- 01 Nhơn Quả Trong Đạo Phật (1)
 02. Nhơn Quả—Cause and Effect (7)
 03. Nghiệp—Karma (18)
 04. Thân Nghiệp—Karma of the Body (55)
 05. Khẩu Nghiệp—The Karma of the Mouth (73)
 06. Nghiệp—The Karma of the Mind (82)
 07. Thập Ác Nghiệp—Ten Evil Actions (86)
 08. Tiến Trình của Nghiệp—Karma Process (91)
 09. Ai Chịu Trách Nhiệm Cho Nghiệp của Mình?
Who is Responsible for Our Karma? (95)
 10. Bạn Gặt Những Gì Bạn Gieo—You Reap What
You Sow (99)
 11. Túc Nghiệp (Nghiệp Đời Trước)—Karma of
Previous Life (103)
 12. Nghiệp Mới—New Karma (107)
 13. Nghiệp Hữu—Karma-Process Becoming (109)
 14. Bốn Loại Nghiệp Theo Phương Thức Tác Dụng

NHÂN QUẢ

- Four Kinds of Karma By Way of Function (111)
15. Bốn Loại Nghiệp Theo Thứ Tự Trổ Quả Four
Kinds of Karma By Order of Ripening (115)
16. Bốn Loại Nghiệp Theo Nơi Chón Mà Trổ Quả
Four Kinds of Karma By Place of Ripening (119)
17. Tội và Phước với Người Phật Tử (121)
18. Nghiệp Báo và Phước Báo (127)
- 19 Lý Thiện Ác Nhân Quả Trong Nhà Phật (131)
- 20 Tại Sao Chúng Ta Lại sanh ra Dưới Một Vì Sao
xấu (134)
21. Tại Sao Chúng Ta Lăn Trôi (138)
22. Tại Sao Chúng Ta Gây Tội Tạo Nghiệp (145)
23. Những Kẻ Nặng Nghiệp (154)
24. Ba Đại Nguyện Của Người Con Phật (163)
25. Chuyển Hóa Rồi Sẽ Thấy (183)
26. Tu Là Chuyển Nghiệp (183)
Về Tác Giả (187)

LỜI GIỚI THIỆU

Nhân quả là định luật tự nhiên mà tất cả vạn pháp trong vũ trụ đều vận hành theo quy luật đó và là một trong những giáo lý căn bản của đạo Phật. Nhân quả theo Phật giáo, nói một cách chính xác là nhân - duyên - quả. Trước khi Đức Phật xuất hiện nơi đời và sau khi Ngài Niết bàn thì tiến trình nhân - duyên - quả của vạn pháp vẫn như vậy - tùy duyên mà sanh, trụ, dị, diệt. Đức Phật không can thiệp, tác động hay chi phối vào tiến trình nhân - duyên - quả này. Ngài là Thầy chỉ đường, chỉ cho chúng ta cách tạo ra những nhân, duyên mới tốt đẹp để hưởng thành quả an vui mà thôi. Nói cách khác, mỗi người tự quyết định nhân quả khổ vui cho mình thông qua chính nhân và duyên mà mình đã tác tạo. Hạnh phúc hay bất hạnh là quả của người gặt, tùy thuộc vào nhân của người gieo trồng, tức hành động qua thân khẩu ý hàng ngày.

Tác giả Thiện Phúc trình bày nhân quả một cách khoa học, khách quan, không mê tín, và muốn chia sẻ giáo lý nhân quả này đến với mọi người,

nhằm giúp người đọc nhận thức đúng, tự chiêm nghiệm để thấy rõ và tin nhận. Việc tin nhân quả trong kiếp này vốn rất cần thiết để sống thiện, sống lành và sống đạo đức. Tin nhân quả trong đời hiện tại, sống với các nhân lành thiện chính là hạt giống tốt không những sẽ trở quả tốt ở tương lai mà còn giúp phát khởi thiện tâm, và tin tưởng sâu hơn về nhân quả trong ba thời quá khứ, hiện tại, và vị lai. Tin sâu nhân quả là niềm tin chân chính của người Phật tử.

Tâm Diệu | Nhà xuất bản Ananda Viet
Foundation

LỜI MỞ ĐẦU

Kính thưa chư thiện hữu tri thức

Đức Phật đã từng khẳng định trong các kinh điển của Ngài rằng đạo Phật không chỉ dành riêng cho Phật tử, đạo Phật là đạo của chúng sanh mọi loài. Hễ ai chịu hành trì những lời Phật dạy trong cuộc sống hằng ngày, chịu bỏ thí tri giới, chịu nhẫn nhục và tinh tấn thiền định để tận diệt ác pháp, tăng trưởng thiện pháp và thanh tịnh thân khẩu ý, người đó là Phật tử. Hễ ai chịu ban vui cứu khổ, bác ái vị tha và hằng sống trong tinh thần từ bi hỷ xả, thì cho dù bất cứ ở đâu, ở chùa, ở chợ, ở sở hay ở nhà, người đó vẫn là một Phật tử chân chánh. Kinh Pháp Hoa đã nói rõ về mục đích thị hiện của Đức Phật. Vì thấy trong đời ngũ trược ác thế, chúng sanh lăn lộn trong cõi trầm luân, chịu quá nhiều khổ đau phiền não, nên Ngài thị hiện chỉ nhằm một mục đích duy nhất là “khai thị cho chúng sanh được ngộ nhập tri kiến Phật.”

Sau những năm tháng tu hành tâm cầu chơn

THIỆN PHÚC

lý, Đức Phật đã giác ngộ và giải thoát. Ngài đã mang hết những gì mình liễu ngộ ra mà trao truyền lại cho chúng ta, chỉ với một mục đích là những mong cho chúng sanh mọi loài đều có được cuộc sống an lạc và tự tại. Nếu chỉ thị hiện để truyền giảng triết thuyết cho đời sau biện giải hý luận thì chắc Thế Tôn đã không thị hiện. Nếu chỉ xem những triết thuyết nhà Phật như những chủ đề cho nhân đàm hý luận, thật tình mà nói, những triết thuyết ấy không giúp ích được gì cho ai. Ngược lại, nó còn làm cho chúng ta thêm loạn động và điên đảo hơn. Chính vì thế mà sau một đời hoằng pháp lợi sanh, Đức Phật đã nhắn nhủ với chúng đệ tử rằng: “Trong 49 năm hoằng hóa, ta chưa nói một lời nào.” Những lời di huấn cuối cùng của Đức Từ Phụ quả là một thông điệp quá rõ ràng cho những người con Phật hậu bối chúng ta: Hãy thâm thâm tiến tu, chứ đừng nói đừng rằng cho thêm nặng nghiệp.

Trong Kinh Kim Cang, Đức Phật đã dạy rằng không riêng gì tứ đại này giả hợp, mà cả thể giới và vũ trụ cũng là duyên hợp, chứ không có chủ thể. Tuy nhiên, so với không gian vô cùng, vũ trụ vô tận, và thời gian vô định thì kiếp con người chẳng khác chi làn điện chớp hay giọt sương mai trên đầu cành ngọn cỏ. Thật vậy! Đời người như một giấc mơ, trăm năm nào khác cuộc cờ đối thay. Quý vị ơi! Từ vô lượng kiếp, chúng ta đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp, bây giờ muốn tu hành chân chánh, chúng ta sẽ không có đủ thời giờ để tu trì những lời Phật dạy, thì giờ đâu

NHÂN QUẢ

để chúng ta dong ruổi đó đây nhân đàm hý luận? Nếu chúng ta cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, thì không nói làm gì. Tuy nhiên, nếu chúng ta đã nhìn thấy rồi nẻo về địa ngục mà quyết chí tu hành, xin hãy mau quay lại với chính mình, xin hãy tự dọn mình dưới ngọn hải đăng Phật Pháp, xin hãy lắng nghe lời Phật dạy “Trong thời không có Phật, luôn lấy giới luật làm Thầy.” Làm được như vậy, cho dù có sanh ra trong đời mạt pháp, không trông thấy Phật, chúng ta vẫn hằng sống với Chánh pháp, hằng cạnh kề Đức Như Lai không sai khác.

Những lời di giáo cuối cùng của Phật Tổ tuy đã gần hai mươi sáu thế kỷ qua, vẫn còn vang vọng trong tâm thức người con Phật hậu bối chúng ta: “Nếu các ông không trì giới mà đòi tu tâm tu thiền để mong cầu giải thoát, các ông chỉ là những con người đang nấu cát mà muốn thành cơm. Nói cho rõ ra, là mấy ông đang giỡn chơi với địa ngục.” Thật vậy quý vị ơi! Cõi Phật là cõi thanh tịnh. Cõi Tây Phương Cực Lạc là cõi nước của Đức Phật A Di Đà và là nơi an trú của chư Bồ Tát, cõi ấy sẽ không bao giờ dung chứa những ai không tròn giới hạnh đâu! Người con Phật quyết chí tu Phật phải luôn nhớ rằng ai nhìn kinh Phật qua văn tự ngôn ngữ, kẻ đó rồi sẽ phải sa vào hầm hố của “nhân đàm hý luận.”

Người con Phật chơn thuần phải luôn tâm niệm rằng kinh là mạng sống của chính mình, đọc tụng kinh là hít thở dưỡng khí vào buồng

THIỆN PHÚC

phôi tâm linh của chính mình, chứ không phải là tom góp những hiểu biết của thường tình thế tục. Lời Phật dạy thì vô lượng vô biên hơn lá trên rừng. Ai có khả năng gom hết lá trên rừng thì cứ gom. Ai muốn làm việc đội đá vá trời thì cứ làm. Người con Phật chơn thuần luôn hiểu nghĩa “tu” một cách đơn giản. Tu là “sửa.” Nếu chúng ta chịu sửa và chịu sửa mãi những sai trái lỗi lầm, chịu ăn năn sám hối những tiền khiên ác nghiệp thì chắc chắn một ngày không xa nào đó sẽ không còn những hậu quả bề bàng. Nếu chúng ta chịu thăm thâm tiến tu thì chắc chắn sẽ được toàn thiện toàn mỹ y như lời Phật dạy trong kinh Pháp Hoa: “Ta là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành.”

Chính Đức Phật đã khẳng định rằng chúng sanh, nhứt là con người, ai ai cũng đều có khả năng phát huy Phật tánh ngang nhau. Là con Phật, chúng ta phải vững tin như vậy, phải tin vào khả năng sáng tạođang ngậm ngủ trong mọi người chúng ta. Người Phật tử chơn thuần thiết tha với sự nghiệp tu tập, xin hãy chấm dứt ngay sự lãng phí thì giờ qua những cuộc nhàn đàm hý luận. Hãy thăm thăm mang tư tưởng từ bi hỷ xả của Phật Tổ vào đời sống hiện thực, hãy tự cải thiện mình và phục vụ tha nhân một cách tích cực, không mỏi mệt, không thối chuyển. Thật tình mà nói, phàm trí của chúng ta, dù có giỏi biện luận thế mấy, cũng khó tự mình tìm được về nguồn chơn tâm. Thôi thì hãy ráng lắng nghe Phật Tổ, tu trì sao cho thân khẩu ý luôn thanh tịnh.

NHÂN QUẢ

Hãy tự xem thân khẩu ý là tạo hóa mà cũng chính là những tác nhân tiêu diệt chúng ta.

Hãy tự xem thân khẩu ý của chính mình vừa tạo ra thiên đàng, mà cũng vừa tạo ra địa ngục ngay trong kiếp sống này. Đức Phật vì thương xót chúng sanh mà trong thời Ngài còn tại thế, Ngài đã luôn nhấn nhủ với tứ chúng rằng: “Đường tu không nên trì trệ, vì có ai biết được ngày mai sẽ ra sao, hoặc giả vô thường tứ đại có chịu chờ chúng ta đến ngày mai hay không?” Những đại đệ tử của Ngài là những Thánh Tăng mà Phật còn khuyến tấn như vậy, huống là chúng ta? Những người con Phật hãy cố gắng đừng nói đừng rằng, mà hãy tự mình sống đúng với chân lý, sống đúng với những lời Phật dạy, sống cho tròn nhân đạo, rồi từ đó đi dần lên Thánh hay lên Phật. Làm được như vậy, chúng ta mới có khả năng sám hối tất cả những tội lỗi oan khiên từ muôn kiếp, từ đó chúng ta mới có đủ đại hùng và đại lực để chừa bỏ ác nghiệp từ thân khẩu ý, và cũng từ đó chúng ta mới có thể luôn tri hành hợp nhứt.

Quý vị ơi! Coi vậy mà chúng ta không còn nhiều thì giờ nữa đâu. Chúng ta như “cá cạn nước” đang cố vẫy vùng trong vũng cạn. Nếu không kíp tu và khéo tu thì không bao lâu nữa, những con cá ấy chỉ còn tro lại những bộ xương khô mà thôi. Tuy nhiên, bây giờ vẫn còn kịp cho những con cá quyết hóa long. Hãy còn kịp cho những ai quyết lấy gương sống tu của Phật làm lý

THIỆN PHÚC

tưởng, lấy giới đức và đạo hạnh của Phật làm mẫu mực cho cuộc sống cuộc tu hằng ngày của chính mình. Mong cho ai nấy đều cùng nhau hướng về Ánh Đạo Vàng của Phật Tổ, cùng dắt dìu nhau trên đường về quê hương Cực Lạc. Mong một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả. Mong lắm thay!!!

Nam Mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Thiện Phúc

NHƠN QUẢ TRONG ĐẠO PHẬT

Từ vũ trụ cho đến Thái Dương hệ của chúng ta, không có cái gì xảy ra một cách ngẫu nhiên, mà tất cả đều có định luật. Đó là định luật thiên nhiên, âm thầm, lặng lẽ, nhưng vô cùng đấng đấng. Cũng như không có một sự vật gì tự nhiên mà có. Lại càng không có một bàn tay nào, dù là thiêng liêng cách mấy, mạnh mẽ cách mấy, lại có khả năng tạo dựng ra. Tất cả sự vật đều cần có đủ điều kiện mới sinh được. Theo đạo Phật, điều kiện ấy là nhân sanh quả. Muốn có bánh mì thì phải trồng lúa mì; phải có người nông dân, nhà máy xay lúa, người thợ bánh mì, người bán bánh mì... Ngoài ra còn vô số điều kiện phụ khác nữa. Nếu thiếu một trong những điều kiện ấy, sẽ không có bánh

THIỆN PHÚC

mì. Nếu nói như vậy thì có người sẽ thắc mắc do đâu mà có hạt lúa mì? Cũng giống như có người đã từng hỏi do đâu mà có cái trứng gà? Xin thưa nếu ai đó đã biết qua về Nhơn sinh quan của Phật giáo thì sẽ không có cái thắc mắc ấy đâu.

Câu trả lời sẽ là đơn giản thôi. Theo Phật giáo Nhơn sinh quan, thì cái gì trên cõi đời này cũng đều cấu tạo bởi bốn thứ lớn là đất, nước, lửa, và gió. Thiếu một trong những thứ này là sẽ không có một sự thành hình nào cả. Ngoài những thứ này ra không còn thứ nào khác hơn trong vũ trụ này; tuy nhiên, chúng ta không nên hiểu một cách cạn cợt về bốn chữ đất, nước, lửa, và gió này. Mà phải hiểu một cách rộng rãi. Đất bao gồm những chất hữu và vô cơ. Nước bao gồm toàn bộ những chất lỏng. Lửa ở đây nói chung về nhiệt độ, nóng, lạnh, âm... Nói đến gió ta phải hiểu là không khí và sự khác biệt về áp suất của không khí. Hiểu như vậy thì ta mới thấy được cái Tứ Đại mà Đức Phật đã nói có một hàm nghĩa rất là sâu rộng. Thấy như vậy ta mới hiểu tại vì sao mà có hạt lúa mì, hoặc tại vì sao mà có cái trứng gà. Xin nhắc lại, bắt đầu từ hư không, nhờ vào Tứ Đại, nghĩa là nhờ vào những chất hữu và vô cơ, rồi thì, nước, độ ẩm, và không khí cũng như áp suất của nó mà tạo ra những mầm sống, rồi sau đó những mầm sống này mới nảy sinh ra thực vật hoặc động vật.

Ai dám nói có thần linh nào đó làm được bánh mì? Nếu quả thật mà có như vậy thì cái thế

NHÂN QUẢ

giới này đâu có thể gọi là thế giới Ta Bà được, mà phải gọi là thế giới của thần linh hay là một cái tên gì khác ấy. Theo Phật giáo, tất cả những điều kiện tạo ra bánh mì được gọi là nhân và bánh mì chính là cái quả. Không cần phải lấy những thí dụ cao xa. Hãy nhìn một học sinh muốn đậu vào Đại học; học sinh này phải trì chí, siêng năng, học nhiều môn như Toán, Vật Lý, Sinh Ngữ, Khoa Học... Từ cái nhân là sự trì chí, siêng năng, đến những môn học... mới có cái quả là thi đậu vào đại học.

Nếu mà xét cho tường tận từng vấn đề một, thì thôi biết là bao nhiêu cái nhân mới tạo thành cái quả. Như cái quả là ổ bánh mì để trên bàn mà ta vừa nói trên đây. Ngoài những nhân chính ra, nó còn lệ thuộc vào vô số những yếu tố khác như nắng, mưa, gió, bão, chuyên chở... Cái đó trong đạo Phật gọi là trùng trùng duyên khởi. Đó là nói về vật chất, chứ nếu nói về con người thì Nhơn quả còn phức tạp hơn nhiều. Nếu bàn rộng về Nhơn quả thì không biết đến chừng nào mới xong. Ở đây chỉ nói đại cương.

Bây giờ ta hãy định nghĩa sơ qua về Nhơn quả. Nhơn là nguyên nhân, còn Quả là kết quả. Nhân là cái mầm, còn quả là cái hạt, cái trái do mầm phát sinh ra. Nhân quả là hai trạng thái nối tiếp nhau. Nếu không có nhân là không có quả. Nhân thế nào thì quả thế ấy. Trồng dưa thì được dưa, mà trồng đậu thì được đậu. Người học chữ thì biết chữ; mà người học sửa xe thì biết sửa xe. Tóm

THIỆN PHÚC

lại nhân bao giờ cũng đồng loại với quả, hoặc quả bao giờ cũng đồng loại với nhân. Cái câu tóm tắt này bao trùm tất cả những gì mà chúng ta sẽ nói sau này về luật nhơn quả của đạo Phật. Một nhân không bao giờ sanh ra quả mà phải do sự trợ giúp của nhiều nhân duyên khác nữa. Chẳng hạn như đem hạt lúa mà gieo trên đá thì hạt lúa sẽ không nảy mầm. Muốn cho nó nảy mầm, thì ta phải gieo nó ở một chỗ đất, có đầy đủ nước, không khí và ánh sáng, cũng như phải có người biết cách gieo mạ...

Trong nhân có quả, trong quả có nhân. Trong trái xoài có hạt xoài, cũng như trong hạt xoài có mầm của trái xoài vậy. Trái xoài đối với quả khú thì nó là quả, chứ đối với tương lai thì nó lại là nhân. Sự phát triển của nhân mau hay chậm còn tùy thuộc vào nhiều yếu tố bên ngoài. Nhân quả là luật áp dụng chung cho mọi loài từ vật vô tri giác, đến thực vật, động vật và con người. Thí dụ như gió thổi nước thành sóng; nước quá lạnh sẽ đông lại thành băng; hạt cam, hạt bưởi sanh cây cam, cây bưởi, rồi trái cam trái bưởi. Chim sanh trứng là nhơn; trứng nở thành chim con, ấy là quả.

Nói về con người, có hai loại nhơn quả:

Thứ nhứt là nhơn quả vật chất: Cha mẹ và hoàn cảnh là nhơn, sanh con ra là quả.

Thứ nhì là nhơn quả tinh thần: Những tư tưởng hành vi trong quá khứ là nhân sẽ tạo ra quả

NHÂN QUẢ

là tánh tình, tư tưởng và hành động của hiện tại. Đức Phật đã dạy rằng: "Cứ nhìn những gì ta đang làm thì sẽ biết trong tương lai ta sẽ đi về đâu." Theo luật nhơn quả thì hễ tham là phải chịu cái quả tù đầy khổ sở. Sân si thì phải chịu cái quả là trí huệ u-ám. Hễ kiêu mạn thì phải chịu cái quả là cô độc lẻ loi, vì đâu có ai dám đến gần. Hễ si mê cờ bạc thì cái quả phải là tán gia bại sản. Ngược lại nếu ta không tham lam bòn xén thì tâm trí thanh thoi; không nóng giận thì gia đình êm ấm, chồng vợ thuận hòa; không kiêu mạn thì bằng hữu thương yêu; không bạc bẽo thì cửa nhà êm ấm.

Tóm lại luật nhơn quả trong đạo Phật là cái gì vô cùng khoa học, không mê tín dị đoan, không có bất cứ thần quyền nào có thể can dự vào luật này. Luật nhơn quả cho chúng ta thấy một cách thực tiễn thực trạng của sự vật. Nó rõ ràng như ban ngày; hễ gieo cam thì được cam; gieo bưởi thì được bưởi, thế thôi. Do chính bởi lòng tin ở luật nhơn quả này mà người Phật tử luôn tin tưởng rằng mình chính là những người thợ tự xây dựng cuộc đời của mình. Xây khéo thì mình hưởng, xây vụng thì mình phải chịu. Luật nhơn quả là một yếu lý khác của Phật giáo giúp cho Phật tử không ỷ lại vào bất cứ ai. Một khi đã biết mình là quan trọng thì chỉ còn việc hãy tự cố gắng mà sửa mình. Là Phật tử, làm việc gì cũng phải luôn nhớ rằng:

"Thiện ác đẩu đầu chung hữu báo,

THIỆN PHÚC

Chỉ tranh lai tảo dĩ lai trì."

Nghĩa là phàm làm việc gì cũng nên nhớ đến cái quả của nó, quả ắt phải đến, sớm hoặc chậm thôi. Nhớ như vậy để ta cân nhắc từ lời ăn tiếng nói. Nếu tất cả Phật tử đều làm được như vậy thì chẳng bao lâu sau, tất cả những người con Phật sẽ gặp nhau trên đất Phật để cùng nhau chia xẻ gia tài của Phật là thanh tịnh và giải thoát.

2

NHƠN QUẢ - CAUSE & EFFECT

Một số người tin theo Cơ Đốc giáo, và theo Cơ Đốc giáo, thì định mệnh của con người được Thượng đế quyết định. Thượng đế quyết định cho một người được lên thiên đàng hay xuống địa ngục; Thượng đế còn định trước cả cuộc đời của con người trên thế gian này. Vài người khác tin vào thuyết định mệnh, rằng mỗi người chúng ta đều có số phận sẵn mà chúng ta không thể nào thay đổi, cũng như không làm gì khác hơn được. Họ tin rằng 'Việc gì đến sẽ đến'. Trong triết lý này, nhân tố quyết định số phận con người không phải là Thượng đế, mà là một sức mạnh huyền bí gọi là 'số phận' vượt quá tầm hiểu

THIỆN PHÚC

biết của chúng ta. Còn một số người khác nữa lại tin vào sự trái ngược lại với số phận, họ là những người tin vào thuyết ‘vô định’: mọi việc xảy ra đều do sự tình cờ hay ngẫu nhiên nào đó. Họ tin rằng nếu một người may mắn, người đó sẽ đạt được hạnh phúc và sự thành công; nếu không may thì sẽ phải chịu khổ đau và thất bại, nhưng tất cả những gì mà con người nhận lãnh đều không do một tiến trình của sự quyết định, mà đều do tình cờ, hoàn toàn ngẫu nhiên. Trong Cơ Đốc giáo, người tín hữu thờ phượng Thượng đế và cầu nguyện Ngài để được tha thứ khỏi phải lãnh những hậu quả của những hành động xấu ác mà người ấy đã gây tạo. Phật giáo khác với Cơ Đốc giáo ở chỗ Phật giáo xét căn nguyên của mọi điều xấu do bởi vô minh chứ không do tội lỗi do sự nhận thức sai lầm, chứ không do việc hành động theo ý muốn và chống đối. Về một định nghĩa thực tiễn cho vô minh, chúng ta có thể xem đó là bồn tã kiến làm cho chúng ta đi tìm sự thường hằng trong chỗ vô thường, tìm sự thanh thản trong chỗ không thể tách rời ra khỏi khổ đau, tìm cái ngã trong chỗ chẳng liên quan gì đến bản ngã chân thật, và tìm vui thú trong chỗ thật ra chỉ toàn là sự ghê tởm đáng chán. Theo luật ‘Nhân Quả’ của nhà Phật, hiện tại là cái bóng của quá khứ, tương lai là cái bóng của hiện tại. Vì vậy mà hành động của chúng ta trong hiện tại là quan trọng nhất, vì điều mà chúng ta làm ngày nay ấn định con đường của sự phát triển tương lai của mình. Vì lý do này mà người tu thiền nên luôn chú tâm vào hiện tại hầu có thể tiến triển tốt

NHÂN QUẢ

trên đường tu đạo. Theo giáo lý về tái sinh trong đạo Phật, quan hệ nhân quả giữa hành động và hậu quả của nó không những chỉ có giá trị trong hiện đời, mà còn có giá trị với những đời quá khứ và tương lai nữa. Luật nhân quả phổ thông này không thể nào tránh được. Giống như mình không thể nào chạy trốn được cái bóng của chính mình, chúng ta không thể nào trốn chạy hậu quả của những hành động của mình. Chúng sẽ mãi đeo đuổi chúng ta dầu chúng ta có lần trốn ở bất cứ nơi đâu. Ngoài ra, Đức Phật còn dạy, tâm bất thiện tạo ra những tư tưởng bất thiện (hận, thù, tổn hại và tà kiến, vân vân), cũng như những hành động gây ra khổ đau loạn động. Tâm bất thiện sẽ hủy diệt sự an lạc và thanh tịnh bên trong.

Đạo Cơ Đốc tự mâu thuẫn bởi một câu viết trong Thánh Kinh “*Người gieo cái gì thì sẽ gặt cái nấy*” với sự ân xá nhờ ơn Chúa hay Thượng đế. Cái câu “*Gieo gì gặt cái nấy*” rõ ràng hoàn toàn phù hợp với ý nghĩa của luật nhân quả tự nhiên, trong khi sự ân xá nhờ ơn Chúa hoàn toàn phủ nhận luật nhân quả tự nhiên này. Nhưng trong đạo Phật, không ai có thể tha thứ cho một người khỏi những vi phạm của người đó. Nếu làm một điều ác thì người đó phải gặt hái những hậu quả xấu, vì tất cả đều do luật chung điều khiển chứ không do một đấng sáng tạo toàn năng nào.

Theo Phật giáo, những vui sướng hay đau khổ trong kiếp này là ảnh hưởng hay quả báo của tiền kiếp. Thế cho nên cổ đức có nói: “*Dục tri tiền thế*

THIỆN PHÚC

nhân, kim sanh thọ giả thị. Dục tri lai thế quả, kim sanh tác giả thị.” Có nghĩa là muốn biết nhân kiếp trước của ta như thế nào, thì hãy nhìn xem quả báo mà chúng ta đang thọ lãnh trong kiếp này. Muốn biết quả báo kế tiếp của ta ra sao, thì hãy nhìn vào những nhân mà chúng ta đã và đang gây tạo ra trong kiếp hiện tại. Một khi hiểu rõ được nguyên lý này rồi, thì trong cuộc sống hằng ngày của người con Phật chơn thuần, chúng ta sẽ luôn có khả năng tránh các điều dữ, làm các điều lành. Mọi hành động làm nhân sẽ có một kết quả hay hậu quả. Cũng như vậy, kết quả hay hậu quả đều có nhân của nó. Luật nhân quả là khái niệm căn bản trong đạo Phật, nó chi phối tất cả mọi trường hợp.

Người Phật tử tin luật nhân quả chứ không không phải tin thưởng phạt. Mọi hành động hễ là nhân ắt có quả. Tương tự, hễ là quả ắt có nhân. Luật nhân quả là ý niệm căn bản trong Phật giáo chi phối mọi hoàn cảnh. Đây là định luật căn bản của vạn hữu, nếu một người gieo hạt giống tốt thì chắc chắn người đó sẽ gặt quả tốt; nếu người ấy gieo hạt giống xấu thì hiển nhiên phải gặt quả xấu. Dù kết quả có thể mau hay chậm, mọi người chắc chắn sẽ nhận những kết quả tương ứng với những hành động của mình. người nào thâm hiểu nguyên lý này sẽ không bao giờ làm điều xấu.

Theo Phật Giáo, mọi hành động là nhân sẽ có kết

NHÂN QUẢ

quả hay hậu quả của nó. Giống như vậy, mọi hậu quả đều có nhân của nó. Luật nhân quả là luật căn bản trong Phật giáo chi phối mọi hoàn cảnh. Luật ấy dạy rằng người làm việc lành, dữ hoặc vô ký sẽ nhận lấy hậu quả tương đương. Người lành được phước, người dữ bị khổ. Nhưng thường thường người ta không hiểu chữ phước theo nghĩa tâm linh, mà hiểu theo nghĩa giàu có, địa vị xã hội, hoặc uy quyền chánh trị. Chẳng hạn như người ta bảo rằng được làm vua là do quả của mười nhân thiện đã gieo trước, còn người chết bất đắc kỳ tử là do trả quả xấu ở kiếp nào, dầu kiếp này người ấy không làm gì đáng trách. Nhân quả là một định luật tất nhiên nêu rõ sự tương quan, tương duyên giữa nhân và quả, không phải có ai sinh, cũng không phải tự nhiên sinh. Nếu không có nhân thì không thể có quả; nếu không có quả thì cũng không có nhân. Nhân nào quả nấy, không bao giờ nhân quả tương phản hay mâu thuẫn nhau. Nói cách khác, nhân quả bao giờ cũng đồng một loại. Nếu muốn được đậu thì phải gieo giống đậu. Nếu muốn được cam thì phải gieo giống cam. Một khi đã gieo cỏ dại mà mong gặt được lúa bắp là chuyện không tưởng. Một nhân không thể sinh được quả, mà phải được sự trợ giúp của nhiều duyên khác, thí dụ, hạt lúa không thể nảy mầm lúa nếu không có những trợ duyên như ánh sáng, đất, nước, và nhân công trợ giúp. Trong nhân có quả, trong quả có nhân. Chính trong nhân hiện tại chúng ta thấy quả vị lai, và chính trong quả hiện tại chúng ta tìm được nhân quả khứ. Sự chuyển từ nhân đến quả có khi

THIỆN PHÚC

nhanh có khi chậm. Có khi nhân quả xảy ra liền nhau như khi ta vừa đánh tiếng trống thì tiếng trống phát hiện liền. Có khi nhân đã gây rồi nhưng phải đợi thời gian sau quả mới hình thành như từ lúc gieo hạt lúa giống, nảy mầm thành mạ, nhổ mạ, cấy lúa, mạ lớn thành cây lúa, trở bông, rồi cắt lúa, vân vân, phải qua thời gian ba bốn tháng, hoặc năm sáu tháng. Có khi từ nhân đến quả cách nhau hằng chục năm như một đứa bé cắp sách đến trường học đến ngày thành tài phải trải qua thời gian ít nhất là 10 năm. Có những trường hợp khác từ nhân đến quả có thể dài hơn, từ đời trước đến đời sau mới phát hiện.

CAUSE & EFFECT

Some people believe in Christianity, and according to the Christian, the theistic position that man's destiny is basically determined for him by God. God determines if a man deserves heaven or hell; he may even decide each man's earthly destiny. Some other people believe in fatalism that each of us has a fate which we cannot change and about which we can do nothing. They believe that 'Whatever will be will be.' In this philosophy the agent that determines destiny is not a God, but rather a mysterious impersonal power called 'Fate' which transcend our understanding. Still some other people believe the exact opposite, they believe in indeterminism: everything happens by

NHÂN QUẢ

accident. They believe that if man is lucky, he will achieve happiness or success; if he is unlucky, he will suffer or fail, but whatever he receives, he receives not through any process of determination but by accident, by sheer coincidence. In Christianity, the Christian worships God and prays to Him in order to obtain forgiveness from the results his evil actions hold out for him. Buddhism differs from Christianity in that it sees the root cause of all evil in "ignorance" and not in "sin", in an act of intellectual misapprehension and not in an act of volition and rebellion. As a practical definition of ignorance, we are offered the four perverted views which make us seek for permanence in what is inherently impermanent, ease in what is inseparable from suffering, selfhood in what is not linked to any self, and delight in what is essentially repulsive and disgusting. According to the Karma Law in Buddhism, the present is a shadow of the past, the future a shadow of the present. Hence our action in the present is most important, for what we do in the present determines the course of our future development. For this reason, Zen practitioners should always apply their minds to the present so that they may advance on the way. According to the Buddhist doctrine of rebirth, the causal relation between action and its results holds not only with regard to the present life but also with regard to past and future lives. This universal law of cause and effect is non-negotiable. Just as we cannot run

THIỆN PHÚC

away from our own shadows, so we cannot run away from the results of our actions. They will pursue us no matter where we hide. Besides, the Buddha also taught that negative or unwholesome mind creates negative or unwholesome thoughts (anger, hatred, harmful thoughts, wrong views, etc), speech (lying, harsh speech, double-tongued, etc), as well as deeds which are the causes of our sufferings, confusion and misery. Unwholesome or negative mind will destroy our inner peace and tranquility.

Catholicism contradicts itself with the words in the Bible: “Ye shall reap what ye shall sow” and the theory of forgiveness through the grace of Christ or God. The sentence “Reap what you sow” is precisely in accordance with the natural law of karma, while the grace of forgiveness completely denies this law. But in Buddhism, no one can forgive a person for his transgression. If he commits an evil deed, he has to reap the bad consequences, for all is governed by universal law and not by any arbitrary creator. According to Buddhism, the pain or pleasure resulting in this life from the practices or causes and retributions of a previous life. Therefore, ancient virtues said: “If we wish to know what our lives were like in the past, just look at the retributions we are experiencing currently in this life. If we wish to know what retributions will happen to us in the future, just look and examine the actions we have

NHÂN QUẢ

created or are creating in this life.” If we understand clearly this theory, then in our daily activities, sincere Buddhists are able to avoid unwholesome deeds and practice wholesome deeds. Every action which is a cause will have a result or an effect. Likewise, every resultant action has its cause.

The law of cause and effect is a fundamental concept within Buddhism governing all situation. Buddhists believe in a just rational of karma that operates automatically and speak in terms of cause and effect instead of rewards and punishments. It’s a fundamental principle for all living beings and all things that if one sows good deeds, he will surely reap a good harvest; if he sows bad deeds, he must inevitably reap a bad harvest. Though the results may appear quickly or slowly, everyone will be sure to receive the results that accord with their actions. Anyone who has deeply understood this principle will never do evil.

According to Buddhism, every action which is a cause will have a result or an effect. Likewise every resultant action or effect has its cause. The law of cause and effect is a fundamental concept within Buddhism governing all situations. The Moral Causation in Buddhism means that a deed, good or bad, or indifferent, brings its own result on the doer. Good people are happy and bad ones unhappy. But in most cases “happiness” is

THIỆN PHÚC

understood not in its moral or spiritual sense but in the sense of material prosperity, social position, or political influence. For instance, kingship is considered the reward of one's having faithfully practiced the ten deeds of goodness. If one meets a tragic death, he is thought to have committed something bad in his past lives even when he might have spent a blameless life in the present one. Causality is a natural law, mentioning the relationship between cause and effect. All things come into being not without cause, since if there is no cause, there is no effect and vice-versa. As so sow, so shall you reap. Cause and effect never conflict with each other. In other words, cause and effect are always consistent with each other. If we want to have beans, we must sow bean seeds. If we want to have oranges, we must sow orange seeds. If wild weeds are planted, then it's unreasonable for one to hope to harvest edible fruits. One cause cannot have any effect. To produce an effect, it is necessary to have some specific conditions. For instance, a grain of rice cannot produce a rice plant without the presence of sunlight, soil, water, and care. In the cause there is the effect; in the effect there is the cause. From the current cause, we can see the future effect and from the present effect we discerned the past cause. The development process from cause to effect is sometimes quick, sometimes slow. Sometimes cause and effect are simultaneous like that of beating a drum and hearing its sound. Sometimes cause and effect are

NHÂN QUẢ

three or four months away like that of the grain of rice. It takes about three to four, or five to six months from a rice seed to a young rice plant, then to a rice plant that can produce rice. Sometimes it takes about ten years for a cause to turn into an effect. For instance, from the time the schoolboy enters the elementary school to the time he graduates a four-year college, it takes him at least 14 years. Other causes may involve more time to produce effects, may be the whole life or two lives.

NGHIỆP - KARMA

Từ sáng đến tối chúng ta thân tạo nghiệp, khẩu tạo nghiệp, và ý tạo nghiệp. Nơi ý hết tướng người này xấu đến tướng người kia không tốt. Nơi miệng thì nói thị phi, nói láo, nói lời thêu dệt, nói điều ác độc, nói đâm thọc, nói lưỡi hai chiều. Nghiệp là một trong các giáo lý căn bản của Phật giáo. Mọi việc khổ vui, ngọt bùi trong hiện tại của chúng ta đều do nghiệp của quá khứ và hiện tại chi phối. Hễ nghiệp lành thì được vui, nghiệp ác thì chịu khổ. Vậy nghiệp là gì? Nghiệp theo chữ Phạn là ‘karma’ là hành động và phản ứng, quá trình liên tục của nhân và quả. Luân lý hay hành động tốt xấu (tuy nhiên, từ

NHÂN QUẢ

‘nghiệp’ luôn được hiểu theo nghĩa tất xấu của tâm hay là kết quả của hành động sai lầm trong quá khứ) xảy ra trong lúc sống, gây nên những quả báo tương ứng trong tương lai. Nghiệp không phải là tiền định mà cũng không phải là số mệnh. Cuộc sống hiện tại của chúng ta là kết quả tạo nên bởi hành động và tư tưởng của chúng ta trong tiền kiếp. Đời sống và hoàn cảnh hiện tại của chúng ta là sản phẩm của ý nghĩ và hành động của chúng ta trong quá khứ, và cũng thế các hành vi của chúng ta đời nay, sẽ hình thành cách hiện hữu của chúng ta trong tương lai. Theo định nghĩa của nghiệp thì quá khứ ảnh hưởng hiện tại, nhưng không át hẳn hiện tại vì với nghiệp, quá khứ và hiện tại đều như nhau. Tuy nhiên, cả quá khứ và hiện tại đều ảnh hưởng đến tương lai. Quá khứ là cái nền để đời sống tiếp diễn trong từng khoảnh khắc. Tương lai thì chưa đến. Chỉ có hiện tại là hiện hữu và trách nhiệm xử dụng hiện tại cho thiện ác là tùy nơi từng cá nhân. Nghiệp có thể được gây tạo bởi thân, khẩu, hay ý; nghiệp có thể thiện, bất thiện, hay trung tính (không thiện không ác). Tất cả mọi loại nghiệp đều được chất chứa bởi A Lại Da và Mạt Na thức. Chúng sanh đã lên xuống tử sanh trong vô lượng kiếp nên nghiệp cũng vô biên vô lượng. Dù là loại nghiệp gì, không sớm thì muộn, đều sẽ có quả báo đi theo. Không một ai trên đời này có thể trốn chạy được quả báo.

THIỆN PHÚC

“Karma” là thuật ngữ Bắc Phạn chỉ “hành động, tốt hay xấu,” bao gồm duyên ái, thù nghịch, ố trước, sân hận, ganh ghét, etc. Nghiệp được thành lập từ những quan niệm của một chúng sanh. Chính tiềm năng ấy hướng dẫn mọi ứng xử và lèo lái hành vi cũng như tư tưởng cho đời này và những đời trước. Theo Phật giáo, nghiệp khởi lên từ ba yếu tố: thân, khẩu và ý. Chẳng hạn như khi bạn đang nói, đó là hành vi tạo tác bằng lời nói hay khẩu nghiệp. Khi bạn làm gì thì đó là hành vi tạo tác của thân hay thân nghiệp. Nếu bạn đang suy nghĩ điều gì thì đó là sự tạo tác bằng ý nghiệp. Ý nghiệp là sự tạo tác mà không hề có bất cứ sự biểu hiện nào của thân hay khẩu. Quan tâm hàng đầu của giáo thuyết đạo đức Phật giáo là những hành động do sự dẫn dắt suy nghĩ lựa chọn vì những hành động như vậy tất đưa đến những hậu quả tương ứng không tránh khỏi. Hậu quả có thể là vui hay không vui, tùy theo hành động nguyên thủy. Trong vài trường hợp kết quả đi liền theo hành động, và những trường hợp khác hậu quả hiện đến một thời gian sau. Vài nghiệp quả chỉ hiển hiện ở kiếp lai sanh mà thôi. Nghiệp là những hành vi tạo tác dẫn đến những hậu quả tức thời hay lâu dài. Như vậy nghiệp là những hành động thiện ác tạo nên trong lúc còn sống. Nghiệp không bị giới hạn bởi không gian và thời gian. Một cá nhân đến với cõi đời bằng kết quả những nghiệp đời trước. Nói một cách vắn tắt, nghiệp là “hành vi.” Tất cả mọi hành vi chúng ta làm đều tạo thành nghiệp. Bất cứ hành vi nào bao giờ cũng có một kết quả theo sau. Tất

NHÂN QUẢ

cả những gì của chúng ta vào lúc này đều là kết quả của nghiệp mà chúng ta đã tạo ra trong quá khứ. Nghiệp phức tạp và nghiêm trọng. Các hành vi của chúng ta, dù nhỏ thế mấy, cũng để lại dấu vết về vật chất, tâm lý và hoàn cảnh. Những dấu vết để lại trong ta bao gồm ký ức, trí thức, thói quen, trí tuệ và tính chất. Những dấu vết này được tạo nên bởi sự chất chứa kinh nghiệm và hành vi trong suốt một thời gian dài. Những dấu vết mà các hành vi của chúng ta để lại trên thân thể của chúng ta thì còn thấy được, chứ chỉ có một phần những dấu vết trong tâm còn nằm trên bề mặt của tâm, còn đa phần còn lại đều được giấu kín trong tâm hay chìm sâu trong tiềm thức. Đây chính là sự phức tạp và nghiêm trọng của nghiệp.

Theo Phật giáo, nghiệp không phải là số mệnh hay tiền định; nghiệp cũng không phải là một hành động đơn giản, vô ý thức hay vô tình. Ngược lại, nó là một hành động cố ý, có ý thức, và được cân nhắc kỹ lưỡng. Cũng theo Phật giáo, bất cứ hành động nào cũng sẽ dẫn đến kết quả tương ứng như vậy, không có ngoại lệ. Nghĩa là gieo gì gặt nấy. Nếu chúng ta tạo nghiệp thiện, chúng ta sẽ gặt quả lành. Nếu chúng ta tạo ác nghiệp, chúng ta sẽ lãnh quả dữ. Phật tử chân thuần nên cố gắng thông hiểu luật về nghiệp. Một khi chúng ta hiểu rằng trong đời sống này mỗi hành động đều có một phản ứng tương ứng và cân bằng, một khi chúng ta hiểu

THIỆN PHÚC

rằng chúng ta sẽ gánh chịu hậu quả của hành động mình làm, chúng ta sẽ cố gắng kềm chế tạo tác những điều bất thiện. Nghiệp là sản phẩm của thân, khẩu, ý, như hạt giống được gieo trồng, còn quả báo là kết quả của nghiệp, như cây trái. Khi thân làm việc tốt, khẩu nói lời hay, ý nghĩ chuyện đẹp, thì nghiệp là hạt giống thiện. Ngược lại thì nghiệp là hạt giống ác. Theo Phật giáo, mỗi hành động đều phát sanh một hậu quả. Vì thế khi nói về “Nghiệp” tức là nói về luật “Nhân Quả.” Chừng nào chúng ta chưa chấm dứt tạo nghiệp, chừng đó chưa có sự chấm dứt về kết quả của hành động. Trong cuộc sống của xã hội hôm nay, khó lòng mà chúng ta có thể chấm dứt tạo nghiệp. Tuy nhiên, nếu phải tạo nghiệp chúng ta nên vô cùng cẩn trọng về những hành động của mình để được hậu quả tốt mà thôi. Chính vì vậy mà Đức Phật dạy: “Muốn sống một đời cao đẹp, các con phải từng ngày từng giờ cố gắng kiểm soát những hoạt động nơi thân khẩu ý chớ đừng để cho những hoạt động này làm hại cả ta lẫn người.” Nghiệp và quả báo tương ứng không sai chạy. Giống lành sanh cây tốt quả ngon, trong khi giống xấu thì cây xấu quả tẻ là chuyện tất nhiên. Như vậy, trừ khi nào chúng ta ta hiểu rõ ràng và hành trì tinh chuyên theo luật nhân quả hay nghiệp báo, chúng ta không thể nào kiểm soát hay kinh qua một cuộc sống như chúng ta ao ước đâu. Theo Phật Pháp thì không có thiên thần quỷ vật nào có thể áp đặt sức mạnh lên chúng ta, mà chúng ta có hoàn toàn tự do xây dựng cuộc sống theo cách mình

NHÂN QUẢ

muốn. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng “Nghiệp” lúc nào cũng rất công bằng. Nghiệp tự nó chẳng thương mà cũng chẳng ghét, chẳng thưởng chẳng phạt. Nghiệp và Quả Báo chỉ đơn giản là định luật của Nguyên nhân và Hậu quả mà thôi. Nếu chúng ta tích tụ thiện nghiệp, thì quả báo phải là hạnh phúc sướng vui, chứ không có ma quỷ nào có thể làm hại được chúng ta. Ngược lại, nếu chúng ta gây tạo ác nghiệp, dù có lạy lục van xin thì hậu quả vẫn phải là đắng cay đau khổ, không có trời nào có thể cứu lấy chúng ta.

Theo đạo Phật, con người là kẻ sáng tạo của cuộc đời và vận mạng của chính mình. Mọi việc tốt và xấu mà chúng ta gặp phải trên đời đều là hậu quả của những hành động của chính chúng ta phản tác dụng trở lại chính chúng ta. Những điều vui buồn của chúng ta cũng là kết quả của những hành động của chính mình, trong quá khứ xa cũng như gần, là nguyên nhân. Và điều chúng ta làm trong hiện tại sẽ ấn định điều mà chúng ta sẽ trở nên trong tương lai. Cũng vì con người là kẻ sáng tạo cuộc đời mình, nên muốn hưởng một đời sống hạnh phúc và an bình, người ấy phải là một kẻ sáng tạo tốt, nghĩa là phải tạo nghiệp tốt. Nghiệp tốt cuối cùng phải đến từ một cái tâm tốt, một cái tâm an tịnh. Luật nghiệp báo liên kết các đời trong quá khứ, hiện tại và tương lai của một cá nhân xuyên qua tiền trình luân hồi của người ấy. Để có thể hiểu được tại sao có được sự liên kết giữa những kinh

THIỆN PHÚC

nhịệm và hành động của một cá nhân trong các cuộc đời nối tiếp, chúng ta cần nhìn lướt qua về sự phân tích của đạo Phật về “thức”. Theo triết học Phật giáo về “thức”, trường phái Duy Thức Học, có tám thức. Có năm thức về giác quan: nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, và thân thức. Những thức này gây nên sự xuất hiện của năm trần từ năm căn. Thức thứ sáu là ý thức, với khả năng phán đoán nhờ phân tích, so sánh và phân biệt các trần và quan niệm. Thức thứ bảy gọi là mạn na thức, tức là ngã thức, tự biết mình vốn là ngã riêng biệt giữa mình và những người khác. Ngay cả những lúc mà sáu thức đầu không hoạt động, tỷ dụ như lúc đang ngủ say, thì thức thứ bảy vẫn đang hiện diện, và nếu bị đe dọa, thì thức này, vì sự thức đẩy tự bảo vệ, sẽ đánh thức chúng ta dậy. Thức thứ tám được gọi là a lại da thức, hay tàng thức. Vì thức này rất sâu kín, nên rất khó cho chúng ta hiểu được nó. A lại da là một cái kho chứa tất cả những dấu tích hành động và kinh nghiệm của chúng ta. Tất cả những gì chúng ta thấy, nghe, ngửi, nếm, sờ mó, hoặc làm đều được giữ như những chủng tử vào cái kho tàng thức này. Chủng tử là nhân của năng lực nghiệp báo. Vì a lại da thâm góp tất cả những chủng tử của hành động chúng ta đã làm, nó chính là kẻ xây dựng vận mạng của chúng ta. Cuộc đời và cá tánh của chúng ta phản ảnh những chủng tử ở trong kho tàng thức của mình. Nếu chúng ta gửi vào đó những chủng tử xấu, nghĩa là nhân của những việc ác, chúng ta sẽ trở thành kẻ xấu. Do bởi đạo Phật đặt trách nhiệm tối thượng về cuộc

NHÂN QUẢ

đời của chúng ta ở trong tay chúng ta, nên nếu chúng ta muốn nhào nặn cho cuộc đời mình tốt đẹp hơn chúng ta phải hướng tâm trí của mình về một hướng tốt đẹp hơn, vì chính tâm trí điều khiển bàn tay nhào nặn cuộc đời của chúng ta. Tuy nhiên, có lúc chúng ta thấy một người rất đạo đức, tử tế, hiền hậu, dễ thương và khôn ngoan, thế mà cuộc đời người ấy lại đầy những trở ngại từ sáng đến tối. Tại sao lại như vậy? Còn cái lý thuyết về hành động tốt đem lại hạnh phúc và hành động xấu đem lại khổ đau thì sao? Muốn hiểu điều này, chúng ta phải nhận thức rằng nghiệp quả không nhất thiết phải trở ra trong cùng hiện đời mà nghiệp nhân được tạo. Có khi nghiệp đem lại hậu quả chỉ trong đời sau hoặc những đời kế tiếp. Nếu một người từng hành xử tốt trong đời trước, người ấy có thể được hưởng hạnh phúc và sung túc trong đời này mặc dù sự hành xử của người ấy bây giờ có xấu xa đi chăng nữa. Và có người bây giờ rất đức hạnh nhưng có thể vẫn gặp phải nhiều trở ngại vì nghiệp xấu từ đời trước đó. Cũng giống như gieo nhiều thứ hạt khác nhau, có loại trổ bông rất sớm, có loại lâu hơn, có khi cả năm. Luật nhân quả không sai chạy, nhưng kết quả đến từng lúc có khác nhau, dưới hình thức khác nhau, và ở nơi chốn khác nhau. Tuy có một số kinh nghiệm của chúng ta là do nghiệp tạo ra trong đời này, số khác lại do nghiệp tạo ra từ những đời trước. Ở đời này, chúng ta chịu hậu quả những hành động chúng ta đã làm từ những đời trước cũng như ngay trong đời này. Và những gì chúng

THIỆN PHÚC

ta gặt trong tương lai là kết quả việc chúng ta đang làm ngày hôm nay. Giáo lý về nghiệp không chỉ là giáo lý về nhân quả, mà là hành động và phản hành động. Giáo lý này tin rằng bất cứ một hành động nào cố ý thực hiện, từ một tác nhân, dù là ý nghĩ, lời nói hay việc làm, đều có phản động trở lại trên chính tác nhân ấy. Luật nghiệp báo là một luật tự nhiên, và không một quyền lực thần linh nào có thể làm ngưng lại sự thi hành nó được. Hành động của chúng ta đưa đến những kết quả tất nhiên. Nhận ra điều này, người Phật tử không cần cầu khẩn một ông thần nào tha thứ, mà đúng ra điều chỉnh hành động của họ hầu đưa chúng đến chỗ hài hòa với luật chung của vũ trụ. Nếu họ làm ác, họ cố tìm ra lỗi lầm rồi chỉnh đốn lại hành vi; còn nếu họ làm lành, họ cố duy trì và phát triển hạnh lành ấy. Người Phật tử không nên quá lo âu về quá khứ, mà ngược lại nên lo cho việc làm trong hiện tại. Thay vì chạy ngược chạy xuôi tìm sự cứu rỗi, chúng ta nên cố gắng gieo chủng tử tốt trong hiện đời, rồi đợi cho kết quả đến tùy theo luật nghiệp báo. Thuyết nghiệp báo trong đạo Phật cho con người chứ không ai khác, con người là kẻ tạo dựng nên vận mạng của chính mình. Từng giờ từng phút, chúng ta làm và dựng nên vận mệnh của chính chúng ta qua ý nghĩ, lời nói và việc làm. Chính vì thế mà có đức thầy dạy: “Gieo ý nghĩ, tại hành động; gieo hành động, tạo tính hạnh; gieo tính hạnh, tạo cá tánh; gieo cá tánh, tạo vận mạng.”

NHÂN QUẢ

Nghiệp mà chúng ta đang có có căn gốc rất sâu dày và phức tạp vô cùng. Nó bao gồm nghiệp cũ mà con người đã tích tập từ lúc khởi thủy. Chúng ta cũng sở hữu nghiệp cũ mà chính chúng ta đã tạo ra trong các đời trước và ở một mức độ nào đó, chúng ta mang nghiệp mà tổ tiên chúng ta đã tạo (với những ai cùng sanh ra trong một dòng họ hay cùng một quốc gia đều có những cộng nghiệp ở một mức độ nào đó). Và dĩ nhiên chúng ta mang “hiện nghiệp” do chính chúng ta tạo ra trong đời này. Phải chăng một người bình thường có thể thoát khỏi nghiệp và nhập vào trạng thái tâm thức của sự giải thoát hoàn toàn (hay thoát khỏi thế giới ảo tưởng) nhờ vào trí tuệ của chính người ấy? Điều này rõ ràng chứ không có gì để nghi ngờ. Nếu như vậy thì chúng ta làm sao để được như vậy? Tất cả những gì mà người ta đã kinh nghiệm, suy nghĩ và cảm nhận trong quá khứ vẫn tồn tại trong chiều sâu của tiềm thức. Các nhà tâm lý học công nhận rằng tiềm thức không chỉ gây một ảnh hưởng lớn vào tính chất và chức năng tâm lý của con người, mà còn tạo ra nhiều rối loạn khác nhau. Vì nó thường ở bên ngoài tầm của chúng ta nên chúng ta không thể kiểm soát tiềm thức chỉ bằng cách tư duy và thiền định suông được.

Khi chúng ta gieo hạt tiêu thì cây tiêu sẽ mọc lên và chúng ta sẽ có những hạt tiêu, chứ không phải là những trái cam. Tương tự, khi chúng ta hành động thiện lành thì hạnh phúc phát sanh chứ không phải khổ đau. Khi chúng ta hành động bạo

THIỆN PHÚC

ác thì khổ đau đến chớ không phải là hạnh phúc. Một cái hạt mầm nhỏ có thể phát triển thành một cây to nhiều quả, cũng y như vậy một hành động nhỏ có thể gây ra những kết quả quả to lớn. Vì vậy, chúng ta nên cố gắng tránh những hành động đen tối dù nhỏ, và cố gắng làm những hành động trong sáng dù nhỏ. Nếu không tạo nhân thì không bao giờ có quả. Nếu không gieo hạt thì không có cây. Một người đã không gây tạo nhân để có quả bị giết thì người ấy sẽ không chết ngay trong tai nạn xe hơi. Đức Phật dạy: bạn là kẻ tạo nên số phận của chính bạn. Bạn không nên chỉ trích bất cứ ai trước những khó khăn của mình, khi mà chỉ có mình chịu trách nhiệm về cuộc đời của mình, tốt hơn hay tệ hơn, đều do mình mà ra cả. Những khó khăn và khổ não của bạn thực ra là do chính bạn gây ra. Chúng phát sinh do các hành động bắt nguồn từ tham, sân, si. Thực vậy, sự khổ đau là cái giá bạn phải trả cho lòng tham đắm cuộc sống hiện hữu và những thú vui nhục dục. Cái giá quá đắt mà bạn phải trả là sự khổ đau thể xác và lo âu về tinh thần. Tương tự như bạn trả tiền hằng tháng cho chiếc xe Chevrolet Corvette mới tinh để được sở hữu nó. Tiền trả hằng tháng là sự đau khổ về thân và tâm mà bạn phải chịu đựng, trong khi đó cái xe mới tinh kia được xem như là cơ thể nhờ đó mà bạn thụ hưởng các thú vui thế gian. Bạn phải trả giá cho sự thụ hưởng khoái lạc: không có thú vui nào mà không phải trả một cái giá đắt, thật là không mai mắn. Nếu chúng ta hành động thiện lành (tích cực) thì kết quả hạnh phúc sớm muộn gì

NHÂN QUẢ

cũng xuất hiện. Khi chúng ta hành động đen tối (tiêu cực), những dấu ấn xấu không bao giờ mất đi mặc dù chúng không đưa đến kết quả tức thì. Phật tử chân thuần nên luôn nhớ rằng, “biển có thể cạn, núi có thể mòn, nhưng nghiệp tạo từ muôn kiếp trước không bao giờ mất đi; ngược lại, nó kết thành quả, dù ngàn vạn năm trôi qua, cuối cùng mình cũng phải trả nghiệp.” Thân thể chúng ta, lời nói, và tâm chúng ta đều tạo ra nghiệp khi chúng ta dính mắc. Chúng ta tạo thói quen. Những thói quen này sẽ khiến chúng ta đau khổ trong tương lai. Đó là kết quả của sự dính mắc của chúng ta, đồng thời cũng là kết quả của những phiền não trong quá khứ. Mọi tham ái đều dẫn đến nghiệp. Hãy nhớ rằng không phải chỉ do thân thể mà cả ngôn ngữ và tâm hồn cũng tạo điều kiện cho những gì sẽ xảy ra trong tương lai. Trong quá khứ nếu chúng ta làm điều gì tốt đẹp, bây giờ chỉ cần nhớ lại thôi chúng ta cũng sẽ thấy sung sướng, hãnh diện. Trạng thái sung sướng hãnh diện hôm nay là kết quả của những gì chúng ta đã làm trong quá khứ. Nói cách khác, những gì chúng ta nhận hôm nay là kết quả của nghiệp trong quá khứ. Tất cả mọi sự đều được điều kiện hóa bởi nguyên nhân, dầu đó là nguyên nhân đã có từ lâu hay trong khoảnh khắc hiện tại.

Theo truyền thống Phật giáo, có hai loại nghiệp: nghiệp cố ý và nghiệp không cố ý. Nghiệp cố ý sẽ phải mang nghiệp quả nặng nề. Nghiệp không cố ý, nghiệp quả nhẹ hơn. Lại có

THIỆN PHÚC

hai loại nghiệp khác: thiện nghiệp và bất thiện nghiệp. Thiện nghiệp như bố thí, ái ngữ và lợi tha. Bất thiện nghiệp như sát sanh, trộm cắp, nói dối, vọng ngữ. Theo Giáo Sư Junjiro Takakusu trong Cương Yếu Triết Học Phật Giáo, có hai loại nghiệp. Thứ nhất là Dẫn Nghiệp, tức là nghiệp đưa một sinh vật thác sinh làm người, làm trời hay làm thú; không thể lực nào khác có thể đưa một sinh vật đến một hình thái đặc biệt nào đó của đời sống. Thứ nhì là Mẫn Nghiệp. Sau khi mỗi đời sống đã được quyết định, mẫn nghiệp sẽ kiện toàn tính chất hữu hình của sinh vật để nó trở thành một chủng loại hoàn hảo. Lại có hai ảnh hưởng của hành động. Thứ nhất là Biệt Nghiệp. Biệt nghiệp tạo ra cá biệt thể. Biệt nghiệp là những sự việc mà chúng sanh hành động một cách riêng lẻ. Thứ nhì là Cộng Nghiệp, tức là nghiệp tạo ra vũ trụ. Cộng nghiệp của thế giới này không phải chỉ là nghiệp của loài người, mà là của chung muôn loài chúng sanh. Cũng theo truyền thống Phật giáo, có ba loại nghiệp: thân nghiệp, khẩu nghiệp, và ý nghiệp. Lại có ba loại nghiệp khác: hiện phước nghiệp, hiện phi phước nghiệp, và hiện bất động nghiệp. Lại có ba loại nghiệp khác nữa: hữu lậu nghiệp, vô lậu nghiệp, và phi lậu phi vô lậu nghiệp. Lại có ba loại nghiệp khác nữa: thiện nghiệp, bất thiện nghiệp, và nghiệp không thiện không ác. Lại có ba loại nghiệp khác nữa, còn được gọi là Tam Thời Nghiệp. Thứ nhất là nghiệp quá khứ tích tụ quả hiện tại. Thứ nhì là

NHÂN QUẢ

nghiệp hiện tại tích tụ quả hiện tại. Thứ ba là nghiệp hiện tại tích tụ quả vị lai.

Theo Kinh Phúng Tụng trong Trường Bộ Kinh, có bốn loại nghiệp. Thứ nhất là Hắc Nghiệp Hắc Báo. Thứ nhì là Bạch Nghiệp Bạch Báo. Thứ ba là Hắc Bạch Nghiệp, Hắc Bạch Báo. Thứ tư là Phi Hắc Phi Bạch Nghiệp, Phi Hắc Phi Bạch Báo, đưa đến sự tận diệt các nghiệp. Theo Phật giáo Đại thừa, có bốn loại nghiệp. Thứ nhất là Nghiệp Tích Lũy, tức là nghiệp tạo từ nhiều đời trước. Thứ nhì là Nghiệp Tập Quán, tức là nghiệp tạo trong đời hiện tại. Thứ ba là Cực Trọng Nghiệp, tức là nghiệp có khả năng mạnh có thể chi phối tất cả các nghiệp khác. Thứ tư là Cận Tử Nghiệp, tức là nghiệp rất mạnh lúc sắp chết. Theo A Tỳ Đạt Ma Luận (Vi Diệu Pháp), có bốn loại nghiệp: thiện nghiệp, bất thiện nghiệp, nghiệp không thiện không ác, và nghiệp trong trạng thái dừng chờ. Riêng nghiệp trong trạng thái dừng chờ là loại nghiệp mà hành vi tạo tác đã dừng hẳn, và trạng thái này tồn tại trong dòng tâm thức tương tục. Trạng thái dừng chờ này là một sự tĩnh tại có tác động, hay một sự băng lặng có hàm chứa tác nhân. Đây là một năng lực khi hành vi tạo tác không đơn thuần là hoàn toàn dừng hẳn mà vẫn còn có khả năng tạo ra những kết quả trong tương lai. Những trạng thái dừng chờ này có khả năng tự phục hoạt từng sát nacho đến khi kết quả được hình thành. Dù mau hay dù chậm, khi hội đủ những điều kiện thích hợp (đủ duyên),

THIỆN PHÚC

nó sẽ chín muối và tạo ra quả. Nếu con người không chịu nương nhờ vào một phương tiện để hóa giải tiềm lực của nghiệp, chẳng hạn như sám hối và phát nguyện không tiếp tục tái phạm nữa thì nghiệp lực này vẫn tồn tại. Lại có bốn nghiệp khác: nghiệp tái tạo, nghiệp trợ duyên, nghiệp bổ đồng, và nghiệp tiêu diệt.

Khi có một đệ tử đến sám hối với Đức Phật về những việc sai trái trong quá khứ, Đức Phật không hề hứa tha thứ, vì Ngài biết rằng mỗi người đều phải gặt kết quả của nhân do chính mình đã gieo. Thay vì vậy, Ngài giải thích: “Nếu ông thấy việc ông từng làm là sai và ác, thì từ nay trở đi ông đừng làm nữa. Nếu ông thấy việc ông làm là đúng và tốt, thì hãy làm thêm nữa. Hãy cố mà diệt ác nghiệp và tạo thiện nghiệp. Ông nên biết hình ảnh của ông ngày nay là bóng của ông trong quá khứ, và hình ảnh tương lai của ông là bóng của ông ngày hôm nay. Ông phải chú tâm vào hiện tại hầu tinh tấn trong việc tu đạo.”

Theo Kinh Tăng Nhất A Hàm, Đức Phật dạy: “Này các thầy Tỳ Kheo! Ý muốn là cái mà Như Lai gọi là hành động hay nghiệp. Do có ý mà ta hành động thân, khẩu và tư tưởng.”

Trong Kinh Pháp Cú, Đức Phật dạy: “Trong các pháp, tâm dẫn đầu, tâm là chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu đem tâm ô nhiễm nói năng hoặc hành động, sự khổ sẽ theo nghiệp kéo đến như bánh xe lăn theo chân con vật kéo xe (Dharmapada 1). Trong

NHÂN QUẢ

các pháp, tâm dẫn đầu, tâm làm chủ, tâm tạo tác tất cả. Nếu đem tâm thanh tịnh tạo nghiệp nói năng hoặc hành động, sự vui sẽ theo nghiệp kéo đến như bóng với hình (Dharmapada 2). Những người gây điều bất thiện, làm xong ăn năn khóc lóc, nhỏ lệ dầm dề, vì biết mình sẽ phải thọ lấy quả báo tương lai (67). Những người tạo các thiện nghiệp, làm xong chẳng chút ăn năn, còn vui mừng hơn hờ, vì biết mình sẽ thọ lấy quả báo tương lai (68). Khi ác nghiệp chưa thành thực, người ngu tưởng như đường mật, nhưng khi ác nghiệp đã thành thực, họ như định phải chịu khổ đắng cay (69). Những vị A-la-hán ý nghiệp thường vắng lặng, ngữ nghiệp hành nghiệp thường vắng lặng, lại có chánh trí giải thoát, nên được an ổn luôn (96). Hãy gấp rút làm lành, chế chỉ tâm tội ác. Hễ biếng nhác việc lành giờ phút nào thì tâm ưa chuyện ác giờ phút này (116). Nếu đã lỡ làm ác chớ nên thường làm hoài, chớ vui làm việc ác; hễ chứa ác như định thọ khổ (117). Nếu đã làm việc lành hãy nên thường làm mãi, nên vui làm việc lành; hễ chứa lành như định thọ lạc (118). Khi nghiệp ác chưa thành thực, kẻ ác cho là vui, đến khi nghiệp ác thành thực kẻ ác mới hay là ác (119). Khi nghiệp lành chưa thành thực, người lành cho là khổ, đến khi nghiệp lành thành thực, người lành mới biết là lành (120). Chớ khinh điều ác nhỏ, cho rằng “chẳng đưa lại quả báo cho ta.” Phải biết giọt nước nhều lâu ngày cũng làm đầy bình. Kẻ ngu phu sở dĩ đầy tội ác bởi chứa dồn từng khi ít mà nên (121). Chớ nên khinh điều lành

THIỆN PHÚC

nhỏ, cho rằng “chẳng đưa lại quả báo cho ta.” Phải biết giọt nước nhều lâu ngày cũng làm đầy bình. Kẻ trí sở dĩ toàn thiện bởi chứa đôn từng khi ít mà nên (122). Không tạo ác nghiệp là hơn, vì làm ác nhưt định thọ khổ; làm các thiện nghiệp là hơn, vì làm lành nhưt định thọ vui (314). Hết thầy pháp đều vô ngã; khi đem trí tuệ soi xét như thế thì sẽ nhàm lia thống khổ để được giải thoát. Đó là Đạo thanh tịnh (Dharmapada 279).”

Theo Kinh Địa Tạng, tùy theo hoàn cảnh của chúng sanh mà Ngài Địa Tạng sẽ khuyên dạy: “Nếu gặp kẻ sát hại loài sinh vật, thời dạy rõ quả báo vì ương lụy đời trước mà phải bị chết yểu. Nếu gặp kẻ trộm cắp, thời ngài dạy rõ quả báo nghèo khôn khổ sở. Nếu gặp kẻ tà dâm thời ngài dạy rõ quả báo làm chim se sẽ, bò câu, uyên ương. Nếu gặp kẻ nói lời thô ác, thời ngài dạy rõ quả báo quyền thuộc kinh chống nhau. Nếu gặp kẻ hay khinh chê, thời ngài dạy rõ quả báo không lưỡi và miệng lở. Nếu gặp kẻ quá nóng giận, thời ngài dạy rõ quả báo thân hình xấu xí tàn tật. Nếu gặp kẻ bòn xén thời ngài dạy rõ quả báo cầu muốn không được toại nguyện. Nếu gặp kẻ ham ăn, thời ngài dạy rõ quả báo đói, khát và đau cổ họng. Nếu gặp kẻ buông lung sẵn bản, thời ngài dạy rõ quả báo kinh hãi điên cuồng mất mạng. Nếu gặp kẻ trái nghịch cha mẹ, thời ngài dạy rõ quả báo trời đất tru lục. Nếu gặp kẻ đốt núi rừng cây cỏ, thời ngài dạy rõ quả báo cuồng mê đến chết. Nếu gặp cha mẹ ghẻ ăn ở độc ác, thời ngài dạy rõ quả báo thác

NHÂN QUẢ

sanh trở lại hiện đời bị roi vọt. Nếu gặp kẻ dùng lưới bắt chim non, thời ngài dạy rõ quả báo cốt nhục chia lìa. Nếu gặp kẻ hủy báng Tam Bảo, thời ngài dạy rõ quả báo đui, điếc, câm, ngọng. Nếu gặp kẻ khinh chê giáo pháp, thời ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong ác đạo. Nếu gặp kẻ lạm phá của thường trụ, thời ngài dạy rõ quả báo ức kiếp luân hồi nơi địa ngục. Nếu gặp kẻ làm ô nhục người tịnh hạnh và vu báng Tăng già, thời ngài dạy rõ quả báo ở mãi trong loài súc sanh. Nếu gặp kẻ dùng nước sôi hay lửa, chém chặt, giết hại sanh vật, thời ngài dạy rõ quả báo phải luân hồi thường mạng lẫn nhau. Nếu gặp kẻ phá giới phạm trai, thời ngài dạy rõ quả báo cầm thú đói khát. Nếu gặp kẻ ngã mạn công cao, thời ngài dạy rõ quả báo hèn hạ bị người sai khiến. Nếu gặp kẻ đâm thọc gây gỗ, thời ngài dạy rõ quả báo không lưỡi hay trăm lưỡi. Nếu gặp kẻ tà kiến mê tín, thời ngài dạy rõ quả báo thọ sanh vào chốn hẻo lánh.

KARMA

From morning to night, we create karma with our body, with our mouth, and with our mind. In our thoughts, we always think that people are bad. In our mouth, we always talk about other people's rights and wrongs, tell lies, say indecent things, scold people, backbite, and so on. Karma is one

THIỆN PHÚC

of the fundamental doctrines of Buddhism. Everything that we encounter in this life, good or bad, sweet or bitter, is a result of what we did in the past or from what we have done recently in this life. Good karma produces happiness; bad karma produces pain and suffering. So, what is karma? Karma is a Sanskrit word, literally means a deed or an action and a reaction, the continuing process of cause and effect. Moral or any good or bad action (however, the word 'karma' is usually used in the sense of evil bent or mind resulting from past wrongful actions) taken while living which causes corresponding future retribution, either good or evil transmigration (action and reaction, the continuing process of cause and effect). Karma is neither fatalism nor a doctrine of predetermination. Our present life is formed and created through our actions and thoughts in our previous lives. Our present life and circumstances are the product of our past thoughts and actions, and in the same way our deeds in this life will fashion our future mode of existence. According to the definition of the karma, the past influences the present but does not dominate it, for karma is past as well as present. However, both past and present influence the future. The past is a background against which life goes on from moment to moment. The future is yet to be. Only the present moment exists and the responsibility of using the present moment for good or bad lies with each individual. A karma can be created by body, speech, or mind. There are good karma, evil

NHÂN QUẢ

karma, and indifferent karma. All kinds of karma are accumulated by the Alayavijnana and Manas. Karma can be cultivated through religious practice (good), and uncultivated. For Sentient being has lived through innumerable reincarnations, each has boundless karma. Whatever kind of karma is, a result would be followed accordingly, sooner or later. No one can escape the result of his own karma.

“Karma” is a Sanskrit term which means “Action, good or bad,” including attachments, aversions, defilements, anger, jealousy, etc. Karma is created (formed) by that being’s conceptions (samskara). This potential directs one behavior and steers the motives for all present and future deeds. In Buddhism, karma arises from three factors: body, speech and mind. For instance, when you are speaking, you create a verbal act. When you do something, you create a physical act. And when you are thinking, you may create some mental actions. Mental actions are actions that have no physical or verbal manifestations. Buddhist ethical theory is primarily with volitional actions, that is, those actions that result from deliberate choice for such actions set in motion a series of events that inevitably produce concordant results. These results may be either pleasant or unpleasant, depending on the original votion. In some cases the results of actions are experienced immediately, and in others they are only manifested at a later time. Some karmic results do

THIỆN PHÚC

not accrue (dồn lại) until a future life. Karmas are actions that lead to both immediate and long range results. All good and evil actions taken while living. Action and appropriate result of action. Karma is not limited by time or space. An individual is coming into physical life with a karma (character and environment resulting from his action in the past). Briefly, “karma” means “deed.” It is produced by all deeds we do. Any deed is invariably accompanied by a result. All that we are at the present moment is the result of the karma that we have produced in the past. Karma is complex and serious. Our deeds, however trifling, leave traces physically, mentally, and environmentally. The traces left in our minds include memory, knowledge, habit, intelligence, and character. They are produced by the accumulation of our experiences and deeds over a long period of time. The traces that our deeds leave on our body can be seen easily, but only part of traces in our minds remain on the surface of our mind, the rest of them are hidden depths of our minds, or sunk in the subconscious mind. This is the complexity and seriousness of the Karma.

According to Buddhism, a “karma” is not a fate or a destiny; neither is it a simple, unconscious, and involuntary action. On the contrary, it is an intentional, conscious, deliberate, and willful action. Also according to Buddhism, any actions will lead to similar results without any exception.

NHÂN QUẢ

It is to say, “As one sows, so shall one reap.” According to one’s action, so shall be the fruit. If we do a wholesome action, we will get a wholesome fruit. If we do an unwholesome action, we will get an unwholesome result. Devout Buddhists should try to understand the law of karma. Once we understand that in our own life every action will have a similar and equal reaction, and once we understand that we will experience the effect of that action, we will refrain from committing unwholesome deeds. Karma is a product of body, speech and mind; while recompense is a product or result of karma. Karma is like a seed sown, and recompense is like a tree grown with fruits. When the body does good things, the mouth speaks good words, the mind thinks of good ideas, then the karma is a good seed. In the contrary, the karma is an evil seed. According to the Buddhist doctrines, every action produces an effect and it is a cause first and effect afterwards. We therefore speak of “Karma” as the “Law of Cause and Effect.” There is no end to the result of an action if there is no end to the Karma. Life in nowadays society, it is extremely difficult for us not to create any karma; however, we should be very careful about our actions, so that their effect will be only good. Thus the Buddha taught: “To lead a good life, you Buddhists should make every effort to control the activities of your body, speech, and mind. Do not let these activities hurt you and others.” Recompense corresponds Karma without any

THIỆN PHÚC

exception. Naturally, good seed will produce a healthy tree and delicious fruits, while bad seed gives worse tree and fruits. Therefore, unless we clearly understand and diligently cultivate the laws of cause and effect, or karma and result, we cannot control our lives and experience a life the way we wish to. According to the Buddha-Dharma, no gods, nor heavenly deities, nor demons can assert their powers on us, we are totally free to build our lives the way we wish. According to Buddhist doctrines, karma is always just. It neither loves nor hates, neither rewards nor punishes. Karma and Recompense is simply the Law of Cause and Effect. If we accumulate good karma, the result will surely be happy and joyous. No demons can harm us. In the contrary, if we create evil karma, no matter how much and earnestly we pray for help, the result will surely be bitter and painful, no gods can save us.

According to Buddhism, man is the creator of his own life and his own destiny. All the good and bad that comes our way in life is the result of our own actions reacting upon us. Our joys and sorrows are the effects of which our actions, both in the distant and the immediate past, are the causes. And what we do in the present will determine what we become in the future. Since man is the creator of his own life, to enjoy a happy and peaceful life he must be a good creator, that is, he must create good karma. Good karma comes ultimately from a good mind, from a pure

NHÂN QUẢ

and calm mind. The law of karma binds together the past, present, and future lives of an individual through the course of his transmigration. To understand how such a connection is possible between the experiences and actions of an individual in successive lives, we must take a brief look at the Buddhist analysis of consciousness. According to the Buddhist philosophy of consciousness, the Vijnanavada school, there are eight kinds of consciousness. The first five are the eye, ear, nose, tongue and body consciousnesses. These make possible the awareness of the five kinds of external sense data through the five sense-organs. The sixth consciousness is the intellectual consciousness, the faculty of judgment which discerns, compares, and distinguishes the sense-data and ideas. The seventh consciousness, called the manas, is the ego-consciousness, the inward awareness of oneself as an ego and the clinging to discrimination between oneself and others. Even when the first six kinds of consciousness are not functioning, for example, in deep sleep, the seventh consciousness is still present, and if threatened, this consciousness, through the impulse of self-protection, will cause us to awaken. The eighth consciousness is called Alaya-vijnana, the storehouse-consciousness. Because this consciousness is so deep, it is very difficult to understand. The alaya-vijnana is a repository which stores all the impressions of our deeds and experiences. Everything we see, hear,

THIỆN PHÚC

smell, taste, touch, and do deposits, so to speak, a seed is a nucleus of karmic energy. Since the alaya hoards all the seeds of our past actions, it is the architect of our destiny. Our life and character reflect the seeds in our store-consciousness. If we deposit bad seeds, i.e., perform more evil actions, we will become bad persons. Since Buddhism places ultimate responsibility for our life in our own hands, if we want our hands to mold our life in a better way, we must launch our minds in a better direction, for it is the mind which controls the hands which mold our life. However, sometimes we know someone who is virtuous, gentle, kind, loving and wise, and yet his life is filled with troubles from morning to night. Why is this? What happens to our theory that good acts lead to happiness and bad acts to suffering? To understand this, we must realize that the fruits of karma do not necessarily mature in the same lifetime in which the karma is originally accumulated. Karma may bring about its consequences in the next life or in succeeding lives. If a person was good in a previous life, he may enjoy happiness and prosperity in this life even though his conduct now is bad. And a person who is very virtuous now may still meet a lot of trouble because of bad karma from a past life. It is like planting different kinds of seeds; some will come to flower very fast, others will take a long time, maybe years. The law of cause and effect does not come about at different times, in different forms and at different locations.

NHÂN QUẢ

While some of our experiences are due to karma in the present life, others may be due to karma from previous lives. In the present life, we receive the results of our actions done in past lives as well as in the present. And what we reap in the future will be the result of what we do in the present. The doctrine of karma is not merely a doctrine of cause and effect, but of action and reaction. The doctrine holds that every action willfully performed by an agent, be it of thought, word, or deed, tends to react upon that agent. The law of karma is a natural law, and its operation cannot be suspended by any power of a deity. Our action brings about their natural results. Recognizing this, Buddhists do not pray to a god for mercy but rather regulate their actions to bring them into harmony with the universal law. If they do evil, they try to discover their mistakes and rectify their ways; and if they do good, they try to maintain and develop that good. Buddhists should not worry about the past, but rather be concerned about what we are doing in the present. Instead of running around seeking salvation, we should try to sow good seeds in the present and leave the results to the law of karma. The theory of karma in Buddhism makes man and no one else the architect of his own destiny. From moment to moment we are producing and creating our own destiny through our thought, our speech and our deeds. Thus the ancient said: "Sow a thought and reap an act; sow an act and reap a habit; sow a

THIỆN PHÚC

habit and reap a character; sow a character and reap a destiny.”

The karma that we have now is very deep-rooted and complex, and includes the former karma that human beings have accumulated since their beginning. We also possess the “former karma” that we have produced ourselves in previous existences and to some extent the “former karma” that our ancestors have produced (for those who were born in the same family, from generation to generation, or in the same country, would bear the same kinds of karma to some extent). And of course we possess the “present karma” that we have produced ourselves in this life. Is it possible for an ordinary person to become free from these karmas and enter the mental state of perfect freedom, escape from the world of illusion, by means of his own wisdom? This is clearly out of the question. What then, if anything, can we do about it? All that one has experienced, thought and felt in the past remains in the depths of one’s subconscious mind. Psychologists recognize that the subconscious mind not only exerts a great influence on man’s character and his mental functions but even causes various disorders. because it is normally beyond our reach, we cannot control the subconscious mind by mere reflection and meditation.

When we plant a black-pepper seed, black-pepper plant grows and we will reap black-pepper, not

NHÂN QUẢ

oranges. Similarly, when we act positively, happiness follows, not suffering. When we act destructively, misery comes, not happiness. Just as small seed can grow into a huge tree with much fruit, small actions can bring large result. Therefore, we should try to avoid even small negative actions and to create small negative ones. If the cause isn’t created, the result does not occur. If no seed is planted, nothing grows. The person who hasn’t created the cause to be killed, won’t be even if he or she is in a car crash. According to the Buddha, man makes his own destiny. He should not blame anyone for his troubles since he alone is responsible for his own life, for either better or worse. Your difficulties and troubles are actually self-caused. They arise from actions rooted in greed, hatred and delusion. In fact, suffering is the price you pay for craving for existence and sensual pleasures. The price which comes as physical pain and mental agony is a heavy one to pay. It is like paying monthly payment for the brand new Chevrolet Corvette you own. The payment is the physical pain and mental agony you undergo, while the Corvette is your physical body through which you experience the worldly pleasures of the senses. You have to pay the price for the enjoyment: nothing is really free of charge unfortunately. If we act positively, the happy result will eventually occur. When we do negative actions, the imprints aren’t lost even though they may not bring their results immediately. Devout Buddhists should always

THIỆN PHÚC

remember that, “the ocean’s water may dry up, mountain may waste away, the actions done in former lives are never lost; on the contrary, they come to fruit though aeons after aeons pass, until at last the debt is paid.” Body, speech, and mind all make karma when we cling. We create habits that can make us suffer in the future. This is the fruit of our attachment, of our past defilement. Remember, not only body but also speech and mental action can make conditions for future results. If we did some act of kindness in the past and remember it today, we will be happy, and this happy state of mind is the result of past karma. In other words, all things conditioned by cause, both long-term and moment-to-moment.

According to Buddhist tradition, there are two kinds of karma: intentional karma and unintentional karma. Intentional karma which bears much heavier karma vipaka (phala). Unintentional karma which bears lighter karma vipaka. There are also two other kinds of karma: the wholesome and the unwholesome. Wholesome (good) karma such as giving charity, kind speech, helping others, etc. Unwholesome (bad) karma such as killing, stealing, lying and slandering. According to Prof. Junjiro Takakusu in the *Essentials of Buddhist Philosophy*, there are two kinds of action and action-influence. The first type of karma is the drawing action. Drawing action causes a being to be born as a man, as a deva, or as an animal; no other force can draw a

NHÂN QUẢ

living being into a particular form of life. The second type of karma is the fulfilling action. After the kind of life has been determined, the fulfilling action completes the formal quality of the living being so that it will be a thorough specimen of the kind. There are two kinds of action-influence. The first kind of action-influence is individual action-influence which creates the individual being. Individual action-influence or individual karmas are those actions that sentient beings act individually. The second kind of action-influence is common action-influence creates the universe itself. The common-action-influence karma involved in this world system is not just that of human beings, but of every type of sentient being in the system. Also according to the Buddhist tradition, there are three kinds of karma: action (behavior) of the body, behavior of the speech, and behavior of the mind. There are three other kinds of karma: present life happy karma, present life unhappy karma, and karma of an imperturbable nature. There are still three other kinds of karma: karma of ordinary rebirth, karma of Hinayana Nirvana, and karma of Mahayana Nirvana. There are still three other kinds of karma: good karmas, bad karmas, and neutral karmas. There are still three other kinds of karma, which also called three stages of karma. The first stage of karma is the past karma. Past karma is the cause for some results (effects) reaped in the present life. The second stage of karma is the present karma with present results. Present karma

THIỆN PHÚC

is the cause for some results (effects) reaped in the present life (present deeds and their consequences in this life). The second stage of karma is the present karma with future results. Present karma (deed) is the cause for some or all results reaped in the next or future lives. Present deeds and their next life consequences (present deeds and consequences after next life).

According to the Sangiti Sutta in the Long Discourses of the Buddha, there are four kinds of kamma. The first kind of karma is the black kamma, or evil deeds with black results. The second kind of karma is the bright kamma with bright result. The third kind of karma is the black-and-bright kamma with black-and-bright result. The fourth kind of karma is the kamma that is neither black nor bright, with neither black nor bright result, leading to the destruction of kamma. According to Mahayana Buddhism, there are four kinds of karmas. The first kind of karma is the accumulated karma, which results from many former lives. The second kind of karma is the repeated karma, which forms during the present life. The third kind of karma is the most dominant karma which is able to subjugate other karmas. The fourth kind of karma is the Near-Death Karma which is very strong. According to the Abhidharma, there are four types of kamma (karma): good karmas, bad karmas, neutral karmas, and karmas in the state of cessation. Especially, karmas in the state of cessation is the

NHÂN QUẢ

state of the activity's having ceased, and this remains in the mental continuum. This state of cessation is an affirming negative, an absence which includes something positive. It is a potency which is not just the mere cessation of the action, but has the capacity of producing an effect in the future. These states of cessation are capable of regenerating moment by moment until an effect is produced. No matter how much time passes, when it meets with the proper conditions, it fructifies or matures. If one has not engaged in a means to cause the potency to be reduced, such as confession and intention of restraint in committing these bad actions again, then these karmas will just remain. There are still four other kinds of karma: productive kamma, supportive kamma, obstructive kamma, and destructive kamma.

When a disciple came to the Buddha penitent over past misdeeds, the Buddha did not promise any forgiveness, for He knew that each must reap the results of the seeds that he had sown. Instead He explained: "If you know that what you have done is wrong and harmful, from now on do not do it again. If you know that what you have done is right and profitable, continue to do it. Destroy bad karma and cultivate good karma. You should realize that what you are in the present is a shadow of what you were in the past, and what you will be in the future is a shadow of what you are now in the present. You should always apply

THIỆN PHÚC

your mind to the present so that you may advance on the way.” In the Anguttara Nikaya Sutra, the Buddha taught: “Oh Bhikkhus! Mental volition is what I call action or karma. Having volition one acts by body, speech and thought.” In the Dhammapada Sutta, the Buddha taught: “Of all dharmas, mind is the forerunner, mind is chief. We are what we think, we have become what we thought (what we are today came from our thoughts of yesterday). If we speak or act with a deluded mind or evil thoughts, suffering or pain follows us, as the wheel follows the hoof of the draught-ox (Dharmapada 1). Of all dharmas, mind is the forerunner, mind is chief. We are what we think, we have become what we thought. If we speak or act with a pure mind or thought, happiness and joy follows us, as our own shadow that never leaves (Dharmapada 2). The deed is not well done of which a man must repent, and the reward of which he receives, weeping, with tearful face; one reaps the fruit thereof (Dhammapada 67). The deed is well done when, after having done it, one repents not, and when, with joy and pleasure, one reaps the fruit thereof (Dhammapada 68). As long as the evil deed done does not bear fruit, the fool thinks it is as sweet as honey; but when it ripens, then he comes to grief (Dhammapada 69). Those Arhats whose mind is calm, whose speech and deed are calm. They have also obtained right knowing, they have thus become quiet men (Dhammapada 96). Let’s hasten up to do good. Let’s restrain our

NHÂN QUẢ

minds from evil thoughts, for the minds of those who are slow in doing good actions delight in evil (Dhammapada 116). If a person commits evil, let him not do it again and again; he should not rejoice therein, sorrow is the outcome of evil (Dhammapada 117). If a person does a meritorious deed, he should do it habitually, he should find pleasures therein, happiness is the outcome of merit (Dhammapada 118). Even an evil-doer sees good as long as evil deed has not yet ripened; but when his evil deed has ripened, then he sees the evil results (Dhammapada 119). Even a good person sees evil as long as his good deed has not yet ripened; but when his good deed has ripened, then he sees the good results (Dhammapada 120). Do not disregard (underestimate) small evil, saying, “it will not matter to me.” By the falling of drop by drop, a water-jar is filled; likewise, the fool becomes full of evil, even if he gathers it little by little (Dhammapada 121). Do not disregard small good, saying, “it will not matter to me.” Even by the falling of drop by drop, a water-jar is filled; likewise, the wise man, gathers his merit little by little (Dhammapada 122). An evil deed is better not done, a misdeed will bring future suffering. A good deed is better done now, for after doing it one does not grieve (Dhammapada 314). All conditioned things are without a real self. One who perceives this with wisdom, ceases grief and achieves liberation. This is the path of purity.” (Dharmapada 279).”

THIỆN PHÚC

According to the Earth-Store Bodhisattva Sutra, the Earth-Store Bodhisattva advises sentient beings based on their circumstances: “If Earth Store Bodhisattva meets those who take life, he speaks of a retribution of a short lifespan. If he meets robbers and petty thieves, he speaks of a retribution of poverty and acute suffering. If he meets those who commit sexual misconduct, he speaks of the retribution of being born as pigeons and as mandarin ducks and drakes. If he meets those of harsh speech, he speaks of the retribution of a quarreling family. If he meets slanderers, he speaks of the retribution of a tongueless and cankerous mouth. If he meets those with anger and hatred, he speaks of being ugly and crippled. If he meets those who are stingy, he speaks of frustrated desires. If he meets gluttons, he speaks of the retribution of hunger, thirst and sicknesses (illnesses) of the throat. If he meets those who enjoy hunting, he speaks of a frightening insanity and disastrous fate. If he meets those who rebel against their parents, he speaks of the retribution of being killed in natural disasters. If he meets those who set fire to mountains or forests, he speaks of the retribution of seeking to commit suicide in the confusion of insanity. If he meets malicious parents or step-parents, he speaks of the retribution of being flogged in future lives. If he meets those who net and trap young animals, he speaks of the retribution of being separated from their own children. If he meets those who slander the Triple Jewel, he speaks of the retribution of

NHÂN QUẢ

being blind, deaf or mute. If he meets those who slight the Dharma and regard the teachings with arrogance, he speaks of the retribution of dwelling in the evil paths forever. If he meets those who destroy or misuse possessions of the permanently dwelling, he speaks of the retribution of revolving in the hells for millions of kalpas. If he meets those who defile the pure conduct of others and falsely accuse the Sangha, he speaks of the retribution of an eternity in the animal realm. If he meets those who scald, burn, behead, chop up or otherwise harm living beings, he speaks of the retribution of repayment in kind. If he meets those who violate precepts and the regulations of pure eating, he speaks of the retribution of being born as birds and beasts suffering from hunger and thirst. If he meets those who are arrogant and haughty, he speaks of the retribution of being servile and of low classes. If he meets those whose double-tongued behavior causes dissension and discord, he speaks of retribution of tonguelessness (being mute) and speech impediments. If he meets those of deviant view, he speaks of the retribution of rebirth in the frontier regions

4

THÂN NGHIỆP – THE KARMA OF THE BODY

Theo đạo Phật, thân người là năm uẩn. Cơ thể vật lý phát sanh từ một bào thai do tinh cha huyết mẹ tạo nên. Cái tinh và khí ấy được tạo nên do tinh chất của thực phẩm vốn do vạn duyên trên thế gian này hợp lại mà thành. Con người như vậy, quan hệ mật thiết với vạn duyên bởi thế giới vật chất và tinh thần này, con người ấy quan hệ mật thiết với xã hội và thiên nhiên, con người ấy không thể nào tự tồn tại một mình được. Sự vận hành của ngũ uẩn của con người là sự vận hành của thập nhị nhân duyên. Trong đó, sắc uẩn được hiểu là cơ thể vật lý của con người, thọ

NHÂN QUẢ

uẩn gồm cảm thọ khổ, lạc, không khổ không lạc, khởi lên từ sự tiếp xúc của mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Tướng uẩn gồm có tướng về sắc, về thanh, hương, vị, và về pháp hay về thế giới hiện tượng. Hành uẩn là tất cả những hành động về thân, khẩu và ý. Hành uẩn cũng được hiểu là các hành động có tác ý do sắc, thanh, hương, vị, xúc, và pháp gây ra. Thức uẩn bao gồm nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, và ý thức. Theo Kinh Chuyển Pháp Luân, Đức Phật đã dạy rất rõ về ngũ uẩn: “Này các Tỳ Kheo, sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ và vô ngã.” Chúng ta hãy thử quan sát thân tâm để xem trong hai thứ đó chúng ta có thể tìm thấy được cái “Ta” nó nằm ở đâu, và chúng ta thấy cái “Ta” nó chẳng ở thân mà cũng chẳng ở tâm. Như vậy cái “Ta” chỉ là tên gọi của một tổng hợp những yếu tố vật chất và tinh thần. Hãy xét về sắc uẩn, sắc tương ứng với cái mà chúng ta gọi là vật chất hay yếu tố vật chất. Nó chẳng những là xác thân mà chúng ta đang có, mà còn là tất cả những vật chất chung quanh chúng ta như nhà cửa, đất đai, rừng núi, biển cả, vân vân. Tuy nhiên, yếu tố vật chất tự nó không đủ tạo nên sự nhận biết. Sự tiếp xúc đơn giản giữa mắt và đối tượng nhìn thấy, hay giữa tai và tiếng động không thể đem lại kết quả nhận biết nếu không có thức. Chỉ khi nào ý thức, năm giác quan và năm đối tượng của nó cùng hiện diện mới tạo nên sự nhận biết. Nói cách khác, khi mắt, đối tượng của mắt, và ý thức cùng hoạt động thì sự nhận biết về đối tượng của mắt mới được tạo nên. Vì vậy, ý thức là yếu

THIỆN PHÚC

tổ tở cần thiết trong việc tạo nên sự nhận biết. Thức tức là thức thứ sáu hay tâm. Giác quan này phối hợp với năm giác quan mắt, tai, mũi, lưỡi, và thân để tạo nên sự nhận biết. Việc phối hợp giữa những yếu tố vật chất và tinh thần tạo nên sự thành hình ý thức nội tâm, và tính chất của năm uẩn này đều ở trong trạng thái thay đổi không ngừng. Như vậy, theo lời Đức Phật dạy, sự thật của con người là vô ngã. Cái thân và cái tâm mà con người lầm tưởng là cái ngã, không phải là tự ngã của con người, không phải là của con người và con người không phải là nó. Phật tử chân thuần phải nắm được điều này một cách vững chắc, mới mong có được một phương cách tu thân một cách thích đáng chẳng những cho thân, mà còn cho cả khẩu và ý nữa.

Theo Kinh Duy Ma Cật thì ông Duy Ma Cật đã dùng phương tiện hiện thân có bệnh để thuyết pháp hóa độ chúng sanh. Do ông (Duy Ma Cật) có bệnh nên các vị Quốc Vương, Đại thần, Cư sĩ, Bà la môn cả thầy cùng các vị Vương tử với bao nhiêu quan thuộc vô số ngàn người đều đến thăm bệnh. Ông như dịp thân bệnh mới rộng nói Pháp. “Này các nhân giả! Cái huyễn thân này thật là vô thường, nó không có sức, không mạnh, không bền chắc, là vật mau hư hoại, thật không thể tin cậy. Nó là cái ổ chứa nhóm những thứ khổ não bệnh hoạn. Các nhân giả! Người có trí sáng suốt không bao giờ nương cậy nó. Nếu xét cho kỹ thì cái thân này như đồng bọt không

NHÂN QUẢ

thể cầm nắm; thân này như bóng nổi không thể còn lâu; thân này như ánh nắng dọi giữa đồng, do lòng khát ái sanh; thân này như cây chuối không bền chắc; thân này như đồ huyễn thuật, do nơi điên đảo mà ra; thân này như cảnh chiêm bao, do hư vọng mà thấy có; thân này như bóng của hình, do nghiệp duyên hiện; thân này như vang của tiếng, do nhân duyên thành; thân này như mây nổi, trong giây phút tiêu tan; thân này như điện chớp sanh diệt rất mau lẹ, niệm niệm không dừng; thân này không chủ, như là đất; thân này không có ta, như là lửa; thân này không trường thọ, như là gió; thân này không có nhân, như là nước; thân này không thật, bởi tứ đại giả hợp mà thành; thân này vốn không, nếu lia ngã và ngã sở; thân này là vô tri, như cây cỏ, ngói, đá; thân này vô tác (không có làm ra), do gió nghiệp chuyển lay; thân này là bất tịnh, chứa đầy những thứ dơ bẩn; thân này là giả dối, dầu có tắm rửa ăn mặc tử tế rồi cuộc nó cũng tan rã; thân này là tai họa, vì đủ các thứ bệnh hoạn khổ não; thân này như giếng khô trên gò, vì nó bị sự già yếu ép ngặt; thân này không chắc chắn, vì thế nào nó cũng phải chết; thân này như rắn độc, như kẻ cướp giặc, như chồn không tự, vì do âm, giới, nhập hợp thành. Tuy nhiên, khi Bồ Tát Văn Thù hỏi cư sĩ Duy Ma Cật về thân, “phàm Bồ Tát an ủi Bồ Tát có bệnh như thế nào?”, thì Duy Ma Cật nói rằng, “Nói thân vô thường, nhưng không bao giờ nhằm chán thân này. Nói thân có khổ, nhưng không bao giờ nói về sự vui ở Niết Bàn. Nói thân vô ngã mà khuyên dạy dặt

THIỆN PHÚC

điều chúng sanh. Nói thân không tịch, chứ không nói là rốt ráo tịch diệt. Nói ăn năn tội trước, chứ không nói vào nơi quá khứ. Lấy bệnh mình mà thương bệnh người. Phải biết cái khổ vô số kiếp trước, phải nghĩ đến sự lợi ích cho tất cả chúng sanh, nhớ đến việc làm phước, tưởng đến sự sống trong sạch, chớ nên sanh tâm buồn rầu, phải thường khởi lòng tinh tấn, nguyện sẽ làm vị y vương điều trị tất cả bệnh của chúng sanh. Bồ Tát phải an ủi Bồ Tát có bệnh như thế để cho được hoan hỷ.” Ngài Văn Thù Sư Lợi! Bồ Tát có bệnh đây phải quán sát được các pháp như thế. Lại nữa, quán thân vô thường, khổ, không, vô ngã, đó là huệ. Dù thân có bệnh vẫn ở trong sanh tử làm lợi ích cho chúng sanh không nhằm mỗi, đó là phương tiện. Lại nữa, ngài Văn Thù Sư Lợi! Quán thân, thân không rời bệnh, bệnh chẳng rời thân, bệnh này, thân này, không phải mới, không phải cũ, đó là huệ. Dù thân có bệnh mà không nhằm chán trọn diệt độ, đó là phương tiện. Các nhân giả! Chớ tham tiếc cái thân này, phải nên ưa muốn thân Phật. Vì sao? Vì thân Phật là Pháp Thân, do vô lượng công đức trí tuệ sanh; do giới, định, tuệ, giải thoát, giải thoát tri kiến sanh; do từ bi hỷ xả sanh; do bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí tuệ, và phương tiện sanh; do lục thông, tam minh sanh; do 37 phẩm trợ đạo sanh; do chỉ quán sanh; do thập lực, tứ vô úy, thập bát bất cộng sanh; do đoạn trừ tất cả các pháp bất thiện, tu các pháp thiện sanh; do chân thật sanh; do không buông lung sanh; do vô lượng pháp thanh

NHÂN QUẢ

tĩnh như thể sanh ra thân Như Lai. Nay các nhân giả, muốn được thân Phật, đoạn tất cả bệnh chúng sanh thì phải phát tâm Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác.

Vạn sự vạn vật không ngừng thay đổi, chứ không bao giờ chịu ở yên một chỗ. Cuộc đời nay còn mai mất, biến chuyển không ngừng nghỉ. Thân con người cũng vậy, nó cũng là vô thường, nó cũng nằm trong định luật “Thành Trụ Hoại Không.” Thân ta phút trước không phải là thân ta phút sau. Khoa học đã chứng minh rằng trong thân thể chúng ta, các tế bào luôn luôn thay đổi và cứ mỗi thời kỳ bảy năm là các tế bào cũ hoàn toàn đổi mới. Sự thay đổi làm cho chúng ta mau lớn, mau già và mau chết. Càng muốn sống bao nhiêu chúng ta lại càng sợ chết bấy nhiêu. Từ tóc xanh đến tóc bạc, đời người như một giấc mơ. Thế nhưng có nhiều người không chịu nhận biết ra điều này, nên họ cứ lao đầu vào cái thòng lọng tham ái; để rồi khổ vì tham dục, còn khổ hơn nữa vì tham lam ôm ấp bám víu mãi vào sự vật, đôi khi đến chết mà vẫn chưa chịu buông bỏ. Đến khi biết sắp trút hơi thở cuối cùng mà vẫn còn luyến tiếc tìm cách nắm lại một cách tuyệt vọng. Tuy nhiên, trong các trần bảo, sinh mạng là hơn, nếu mạng mình còn là còn tất cả. Chỉ mong sao cho thân mạng này được sống còn, thì lo chi không có ngày gây dựng nên cơ nghiệp. Tuy nhiên, vạn vật ở trên đời nếu đã có mang cái tướng hữu vi, tất phải có ngày bị hoại diệt. Đời người cũng thế, hễ có sanh là có tử; tuy

THIỆN PHÚC

nói trăm năm, nhưng mau như ánh chớp, thoáng qua tựa sương, như hoa hiện trong gương, như trăng lồng đáy nước, hơi thở mong manh, chứ nào có bền lâu? Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng khi sanh ra đã không mang theo một đồng, nên khi chết rồi cũng không cầm theo một chữ, suốt đời làm lụng khổ thân tích chứa của cải, rốt cuộc vô ích cho bản thân mình trước cái sanh lão bệnh tử. Sau khi chết đi, của cải ấy liền trở qua tay người khác một cách phủ phàng. Lúc ấy không có một chút phước lành nào để cho thân thức nương cậy về kiếp sau, cho nên phải đọa vào tam đồ ác đạo. Cổ đức có dạy: “Thiên niên thiết mộc khai hoa dị, nhất thất nhưn thân vạn kiếp nan.” Nghĩa là cây sắt ngàn năm mà nay nở hoa cũng chưa lấy làm kinh dị, chớ thân người một khi đã mất đi thì muôn kiếp cũng khó mà tái hồi. Vì thế, Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ những gì Phật dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp. Được thân người, gặp Phật pháp, mà ta nỡ để cho thời gian luống qua vô ích, quả là uổng cho một kiếp người.” Chính vì vậy mà Đức Phật khuyên chúng đệ tử nên tu tập trong từng phút từng giây của cuộc sống hiện tại. Theo Kinh Thân Hành Niệm trong Trung Bộ Kinh, Tu tập thân hành niệm là khi đi biết rằng mình đang đi; khi đứng biết rằng mình đang đứng; khi nằm biết rằng mình đang nằm; khi ngồi biết rằng mình đang ngồi. Thân thể được xử dụng thế nào thì mình biết thân thể như thế ấy. Sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, các niệm và các tư duy về thể tục được đoạn trừ. Nhờ đoạn trừ các

NHÂN QUẢ

pháp ấy mà nội tâm được an trú, an tọa, chuyên nhất và định tĩnh. Như vậy là tu tập thân hành niệm

Thân tục nó là một đối tượng rất tốt tu tập và trong Thiền Quán. Trên thân chính là chỗ gieo trồng và sanh sản thiện hay ác nghiệp cho kiếp lai sinh. Theo Phật giáo, để gieo trồng thiện nghiệp, người con Phật chơn thuần phải tự đặt mình sống hòa hợp với thiên nhiên và những quy luật tự nhiên đã điều hành vũ trụ. Sự hòa hợp này phát sanh từ lòng nhân ái, bao dung, từ bi và trí tuệ, vì lòng những thứ này là nguồn gốc của tánh không vị kỷ và đại lượng, là nguyên do của sự thương yêu và lợi tha, là cội nguồn của từ bi hỷ xả, là lòng nhân đạo và thiện ý, là nguyên nhân của sự xả bỏ và định tĩnh. Mục đích đầu tiên của thiền tập là để nhận thức bản chất thật của thân mà không chấp vào nó. Đa phần chúng sanh tanhận thân là mình hay mình là thân. Tuy nhiên sau một giai đoạn thiền tập, chúng ta sẽ không còn chú ý nghĩ rằng mình là một thân, chúng ta sẽ không còn đồng hóa mình với thân. Lúc đó chúng ta chỉ nhìn thân như một tập hợp của ngũ uẩn, tan hợp vô thường, chứ không phải là nhứt thể bất định; lúc đó chúng ta sẽ không còn lầm lẫn cái giả với cái thật nữa. Tỉnh thức về thân trong những sinh hoạt hằng ngày, như đi, đứng, nằm, ngồi, nhìn ai, nhìn quang cảnh, cúi xuống, duỗi thân, mặc quần áo, tắm rửa, ăn uống, nhai, nói chuyện, vân vân. Mục đích là chú ý vào thái độ của mình chứ

THIỆN PHÚC

không chạy theo những biến chuyển.

THE KARMA OF THE BODY

According to Buddhism, man is “Pancakkhandha”. The physical body is produced from the essence of food which is a combination of multiple conditions in the world, digested by the father communicated to the mother and established in the womb. Such a person is conditioned by this physical and mental world. He relates closely to others, to society, and to nature, but can never exist by himself. The five aggregates of man are the operation of the twelve elements. Among which, aggregate of form is understood as a person’s physical body, aggregate of feeling includes feelings of suffering, of happiness, and of indifference. It is known as feelings arising from eye contact, ear contact, nose contact, tongue contact, body contact and mind contact. Aggregate of perception includes perception of body, of sound, of odor, of taste, of touch, and of mental objects or phenomena. Aggregate of activities is all mental, oral, and bodily activities. It is also understood as vocational acts occasioned by body, by sound, by odor, by taste, by touching or by ideas. Aggregate of consciousness includes eye, ear, nose, tongue, body, and mind consciousnesses. In the Turning the Dharma-Cakra Sutra, the Buddha taught very

NHÂN QUẢ

clearly about the Pancakkhandha as follows: “Bhikkhus, the form, feeling, perception, activities, and consciousness are impermanent, suffering, and void of the self. Let us examine the body and mind to see whether in either of them we can locate the self, we will find in neither of them. Then, the so-called “Self” is just a term for a collection of physical and mental factors. Let us first look at the aggregate matter of form. The aggregate of form corresponds to what we would call material or physical factors. It includes not only our own bodies, but also the material objects that surround us, i.e., houses, soil, forests, and oceans, and so on. However, physical elements by themselves are not enough to produce experience. The simple contact between the eyes and visible objects, or between the ear and sound cannot result in experience without consciousness. Only the co-presence of consciousness together with the sense of organ and the object of the sense organ produces experience. In other words, it is when the eyes, the visible object and consciousness come together that the experience of a visible object is produced. Consciousness is therefore an extremely important element in the production of experience. Consciousness or the sixth sense, or the mind. This sense organ together with the other five sense organs of eyes, ears, nose, tongue, and body to produce experience. The physical and mental factors of experience worked together to produce personal experience, and the nature of the five aggregates

THIỆN PHÚC

are in constant change. Therefore, according to the Buddha's teachings, the truth of a man is selfless. The body and mind that man misunderstands of his 'self' is not his self, it is not his , and he is not it." Devout Buddhists should grasp this idea firmly to establish an appropriate method of cultivation not only for the body, but also for the speech and mind.

According to the Vimalakirti Sutra, Vimalakirti used expedient means of appearing illness in his body to expound about sentient beings' bodies and the Buddha's body to save them. Because of his indisposition, kings, ministers, elders, upasakas, Brahmins, et., as well as princes and other officials numbering many thousands came to enquire after his health. So Vimalakirti appeared in his sick body to receive and expound the Dharma to them, saying: "Virtuous ones, the human body is impermanent; it is neither strong nor durable; it will decay and is, therefore, unreliable. It causes anxieties and sufferings, being subject to all kinds of ailments. Virtuous ones, all wise men do not rely on this body which is like a mass of foam, which is intangible. It is like a bubble and does not last for a long time. It is like a flame and is the product of the thirst of love. It is like a banana tree, the centre of which is hollow. It is like an illusion being produced by inverted thoughts. It is like a dream being formed by false views. It is like a shadow and is caused by karma. This body is like an echo for it results

NHÂN QUẢ

from causes and conditions. It is like a floating cloud which disperses any moment. It is like lightning for it does not stay for the time of a thought. It is ownerless for it is like the earth. It is egoless for it is like fire (that kills itself). It is transient like the wind. It is not human for it is like water. It is unreal and depends on the four elements for its existence. It is empty, being neither ego nor its object. It is without knowledge like grass, trees and potsherds. It is not the prime mover, but is moved by the wind (of passions). It is impure and full of filth. It is false, and though washed, bathed, clothed and fed, it will decay and die in the end. It is a calamity being subject to all kinds of illnesses and sufferings. It is like a dry well for it is pursued by death. It is unsettled and will pass away. It is like a poisonous snake, a deadly enemy, a temporary assemblage (without underlying reality), being made of the five aggregates, the twelve entrances (the six organs and their objects) and the eighteen realms of sense (the six organs, their objects and their perceptions). However, when Manjusri Bodhisattva asked Vimalakirti about "what should a Bodhisattva say when comforting another Bodhisattva who falls ill?" Vimalakirti replied, "He should speak of the impermanence of the body but never of the abhorrence and relinquishment of the body. He should speak of the suffering body but never of the joy in nirvana. He should speak of egolessness in the body while teaching and guiding all living beings

THIỆN PHÚC

(in spite of the fact that they are fundamentally non-existent in the absolute state). He should speak of the voidness of the body but should never cling to the ultimate nirvana. He should speak of repentance of past sins but should avoid slipping into the past. Because of his own illness he should take pity on all those who are sick. Knowing that he has suffered during countless past aeons he should think of the welfare of all living beings. He should think of his past practice of good virtues to uphold (his determination for) right livelihood. Instead of worrying about troubles (klesa) he should give rise to zeal and devotion (in his practice of the Dharma). He should act like a king physician to cure others' illnesses. Thus a Bodhisattva should comfort another sick Bodhisattva to make him happy." A sick Bodhisattva should look into all things in this way. He should further meditate on his body which is impermanent, is subject to suffering and is non-existent and egoless; this is called wisdom. Although his body is sick he remains in (the realm of) birth and death for the benefit of all (living beings) without complaint; this is called expedient method (upaya). Manjusri! He should further meditate on the body which is inseparable from illness and on illness which is inherent in the body because sickness and the body are neither new nor old; this is called wisdom. The body, though ill, is not to be annihilated; this is the expedient method (for remaining in the world to work for salvation).

NHÂN QUẢ

"Virtuous ones, the (human) body being so repulsive, you should seek the Buddha body. Why? Because the Buddha body is called Dharmakaya, the product of boundless merits and wisdom; the outcome of discipline, meditation, wisdom, liberation and perfect knowledge of liberation; the result of kindness, compassion, joy and indifference (to emotions); the consequence of (the six perfections or paramitas) charity, discipline, patience, zeal, meditation and wisdom, and the sequel of expedient teaching (upaya); the six supernatural powers; the three insights; the thirty-seven stages contributory to enlightenment; serenity and insight; the ten transcendental powers (dasabala); the four kinds of fearlessness; the eighteen unsurpassed characteristics of the Buddha; the wiping out of all evils and the performance of all good deeds; truthfulness, and freedom from looseness and unrestraint. So countless kinds of purity and cleanness produce the body of the Tathagata. Virtuous ones, if you want to realize the Buddha body in order to get rid of all the illnesses of a living being, you should set your minds on the quest of supreme enlightenment (anuttara-samyak-sambodhi)."

All things have changed and will never cease to change. The human body is changeable, thus governed by the law of impermanence. Our body is different from the minute before to that of the minute after. Biological researches have proved that the cells in our body are in constant change,

THIỆN PHÚC

and in every seven years all the old cells have been totally renewed. These changes help us quickly grow up, age and die. The longer we want to live, the more we fear death. From childhood to aging, human life is exactly like a dream, but there are many people who do not realize; therefore, they continue to launch into the noose of desire; as a result, they suffer from greed and will suffer more if they become attached to their possessions. Sometimes at time of death they still don't want to let go anything. There are some who know that they will die soon, but they still strive desperately to keep what they cherish most. However, of all precious jewels, life is the greatest; if there is life, it is the priceless jewel. Thus, if you are able to maintain your livelihood, someday you will be able to rebuild your life. However, everything in life, if it has form characteristics, then, inevitably, one day it will be destroyed. A human life is the same way, if there is life, there must be death. Even though we say a hundred years, it passes by in a flash, like lightning streaking across the sky, like a flower's blossom, like the image of the moon at the bottom of a lake, like a short breath, what is really eternal? Sincere Buddhists should always remember when a person is born, not a single dime is brought along; therefore, when death arrives, not a word will be taken either. A lifetime of work, putting the body through pain and torture in order to accumulate wealth and possessions, in the end everything is worthless and futile in the

NHÂN QUẢ

midst of birth, old age, sickness, and death. After death, all possessions are given to others in a most senseless and pitiful manner. At such time, there are not even a few good merits for the soul to rely and lean on for the next life. Therefore, such an individual will be condemned into the three evil paths immediately. Ancient sages taught: "A steel tree of a thousand years once again blossom, such a thing is still not bewildering; but once a human body has been lost, ten thousand reincarnations may not return." Sincere Buddhists should always remember what the Buddha taught: "It is difficult to be reborn as a human being, it is difficult to encounter (meet or learn) the Buddha-dharma; now we have been reborn as a human being and encountered the Buddha-dharma, if we let the time passes by in vain we waste our scarce lifespan." Thus, the Buddha advised His disciples to cultivate in every minute and every second of the current life. According to the Kayagatasati-Sutta in the Middle Length Discourses of the Buddha, cultivation of mindfulness of the body means when walking, a person understands that he is walking; when standing, he understands that he is standing; when sitting, he understands that he is sitting; when lying, he understands that he is lying. He understands accordingly however his body is disposed. As he abides thus diligent, ardent, and resolute, his memories and intentions based on the household life are abandoned. That

THIỆN PHÚC

is how a person develops mindfulness of the body.

The body itself is a very good object in Cultivation and in Meditation. The body regarded as a field which produces good and evil fruit in the future existence. According to Buddhism, in order to produce wholesome fruit, devout Buddhists should put themselves in harmony with Nature and the natural laws which govern the universe. This harmony arises through charity, generosity, love, and wisdom, for they are the causes of unselfishness, sympathy and altruism, compassion and equanimity, humanity and goodwill, renunciation and serenity. The first goal of meditation practices is to realize the true nature of the body and to be non-attached to it. Most people identify themselves with their bodies. However, after a period of time of meditation practices, we will no longer care to think of yourself as a body, we will no longer identify with the body. At that time, we will begin to see the body as it is. It is only a series of physical and mental process, not a unity; and we no longer mistake the superficial for the real. Mindfulness of your body in daily life activities, such as mindfulness of your body while walking, standing, lying, sitting, looking at someone, looking around the environments, bending, stretching, dressing, washing, eating, drinking, chewing, talking, etc. The purpose of mindfulness is to pay attention to your behavior, but not to run

NHÂN QUẢ

after any events.

KHẨU NGHIỆP - THE KARMA OF THE MOUTH

Khẩu nghiệp là một trong tam nghiệp. Hai nghiệp còn lại là thân nghiệp và ý nghiệp. Theo lời Phật dạy thì cái quả báo của khẩu nghiệp còn nhiều hơn quả báo của thân nghiệp và ý nghiệp, vì ý đã khởi lên nhưng chưa bày ra ngoài, chứ còn lời vừa buông ra thì liền được nghe biết ngay. Dùng thân làm ác còn có khi bị ngăn cản, chỉ sợ cái miệng mở ra buông lời vọng ngữ. Ý vừa khởi ác, thân chưa hành động trợ ác, mà miệng đã thốt ngay ra lời hung ác rồi. Cái thân chưa giết hại người mà miệng đã thốt ra lời hăm dọa. Ý vừa muốn chửi rủa hay hủy báng, thân chưa lộ bày ra

NHÂN QUẢ

hành động cử chỉ hung hăng thì cái miệng đã thốt ra lời nguyên rủa, dọa nạt rồi. Miệng chính là cửa ngõ của tất cả oán họa, là tội báo nơi chốn a tỳ địa ngục, là lò thiêu to lớn đốt cháy hết bao nhiêu công đức. Chính vì thế mà cổ nhân thường khuyên đời rằng: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất,” hay bệnh cũng từ nơi cửa miệng mà họa cũng từ nơi cửa miệng. Nói lời ác, ắt sẽ bị ác báo; nói lời thiện, ắt sẽ được thiện báo. Nếu bạn nói tốt người, bạn sẽ được người nói tốt; nếu bạn phỉ báng mạ lỵ người, bạn sẽ bị người phỉ báng mạ lỵ, đó là lẽ tất nhiên, nhân nào quả nấy. Chúng ta phải luôn nhớ rằng “nhân quả báo ứng không sai,” mà từ đó can đảm nhận trách nhiệm sửa sai những việc mình làm bằng cách tu tập hầu từ từ tiêu trừ nghiệp tội, chớ đừng bao giờ trách trời oán người. Khẩu nghiệp rất ư là mãnh liệt. Chúng ta nên biết rằng lời ác còn quá hơn lửa dữ bởi vì lửa dữ chỉ đốt thiêu tất cả tài sản và của báu ở thế gian, trái lại lửa giận ác khẩu chẳng những đốt mất cả Thất Thánh Tài và tất cả công đức xuất thế, mà còn thêm chiêu cảm ác báo về sau này.

Hành Giả Tu Thiền Nên Luôn Nhớ Lời Cô Đức Dạy về Khẩu Nghiệp. Miệng niệm hồng danh chư Phật cũng như nhả ra châu ngọc, sẽ quả báo sanh về cõi Trời hay cõi Tịnh Độ của chư Phật. Miệng nói ra lời lành cũng như phun ra mùi hương thơm, ắt sẽ được quả báo mình cũng được người nói tốt lành như vậy. Miệng nói ra lời giáo hóa đúng theo chánh pháp, cũng như phóng

THIỆN PHÚC

ra hào quang ánh sáng phá trừ được cái mê tối cho người và cho mình. Miệng nói ra lời thành thật cũng như cấp cho người lạnh lưa tốt cho họ được ấm áp thoải mái. Miệng nói ra lời vô ích cũng như nhai nhai mặt cưa, phí sức chứ không ích lợi gì cho mình cho người. Nói cách khác, cái gì không hay không tốt cho người, tốt hơn là đừng nói. Miệng nói ra lời dối trá, cũng như lấy giấy che miệng giếng, ắt sẽ làm hại người đi đường, bước lầm mà té xuống. Miệng nói ra các lời trêu chọc bắt nạt, cũng như cầm gươm đao quơ múa loạn xạ nơi kẻ chợ, thế nào cũng có người bị quơ trúng. Miệng nói ra lời độc ác cũng như phun ra hơi thúi, ắt sẽ bị quả báo mình cũng sẽ bị xấu ác y như các điều mà mình đã thốt ra để làm tổn hại người vậy. Miệng nói ra các lời dơ dáy bẩn thỉu cũng như phun ra dòi tửa, ắt sẽ bị quả báo chịu khổ nơi hai đường ác đạo là địa ngục và súc sanh.

Hành giả tu thiền nên luôn nhớ và phát triển tâm biết sợ và gìn giữ khẩu nghiệp của mình. Hành giả tu thiền nên luôn nhớ rằng miệng nói ra điều không đâu vô ích cho mình và cho người, như nhai mặt cưa, cây gỗ; chỉ bằng làm tỉnh đề tỉnh dưỡng tinh thần; nghĩa là khi không có điều hay lẽ thật để nói, thì cách tốt nhất là đừng nên nói gì cả (khẩu đàm vô ích, như tước mộc tiết; bất như mặc di dưỡng khí). Miệng nói lời dối trá, khinh người, như lấy giấy đậy trên miệng giếng; hại kẻ đi đường không thấy té xuống chết. Điều này cũng giống như giăng bẫy giết người vậy (khẩu

NHÂN QUẢ

ngôn khi trá, như mộng hãm tỉnh; hành tắc ngộ nhờn). Miệng nói lời trêu gheo, trừng giỡn, như múa đao kiếm nơi kẻ chợ, thế nào cũng có người bị thương hay chết (khẩu háo hí ngược, như trạo đao kiếm; hữu thời thương nhờn). Miệng nói lời ác độc, vô luân, như phun hơi thúi; sẽ chịu quả báo xấu ngang bằng với lời mình đã nói cho người. Miệng nói lời dơ dáy, bẩn thỉu, như phun ra dòi tửa; sẽ bị quả báo nơi tam đồ ác đạo từ địa ngục, ngạ quỷ, đến súc sanh (khẩu đạo uế ngữ, như lưu thơ trùng; địa ngục súc sanh chi đạo).

Hành giả tu thiền nên luôn nhớ nếu chưa dứt hẳn nghiệp nơi khẩu thì nên phát triển thiện khẩu nghiệp của mình. Cùng một lời nói mà khiến cho người trọn đời yêu mến mình; cũng cùng một lời nói mà khiến cho người ghét hận, oán thù mình trọn kiếp. Cùng một lời nói mà khiến cho nên nhà nên cửa; cũng cùng một lời nói mà khiến cho tán gia bại sản. Cùng một lời nói mà khiến cho nên giang sơn sự nghiệp; cũng cùng một lời nói mà khiến cho quốc phá gia vong. Miệng nói ra việc lành như phun ra mùi hương thơm; sẽ được cùng tốt y như điều mình khen nói cho người vậy (khẩu thuyết thiện sự, như phún thanh hương; xứng nhờn trường đồng). Miệng thốt ra lời giáo hóa, dạy dỗ cho người, như phóng ra ánh sáng đẹp đẽ, phá trừ hết ngu si, tăm tối của tà ma ngoại đạo (khẩu tuyên lưu giáo hóa, như phóng quang minh, phá nhờn mê ngữ). Miệng thốt ra lời thành thật, như lấy vải lụa quý mà trải ra; bố thí cho người dùng qua cơn lạnh lẽo thiếu

THIỆN PHÚC

thôn (khẩu ngữ thành thật, như thơ bỗ bạch; thiết tể nhọn dụng). Các bậc Thánh Hiền xưa, lời nói ra như phun châu nhả ngọc, để tiếng thơm muôn đời. Hành giả tu thiền ngày nay, nếu như không nói ra được các lời tốt đẹp ấy, thà là làm thính, quyết không nói những lời ác độc và vô bổ.

THE KARMA OF THE MOUTH

Karma of the mouth is one of the three karmas. The other two are karma of the body and of the mind. The others are karma of the body (thân nghiệp) and karma of thought (ý nghiệp). According to the Buddha's teachings, the karmic consequences of speech karma are much greater than the karmic consequences of the mind and the body karma because when thoughts arise, they are not yet apparent to everyone; however, as soon as words are spoken, they will be heard immediately. Using the body to commit evil can sometimes be impeded. The thing that should be feared is false words that come out of a mouth. As soon as a wicked thought arises, the body has not supported the evil thought, but the speech had already blurted out vicious slanders. The body hasn't time to kill, but the mind already made the threats, the mind just wanted to insult, belittle, or ridicule someone, the body has not carried out any drastic actions, but the speech is already rampant in its malicious verbal abuse, etc. The

NHÂN QUẢ

mouth is the gate and door to all hatred and revenge; it is the karmic retribution of of the Avichi Hell; it is also the great burning oven destroying all of one's virtues and merits. Therefore, ancients always reminded people: "Diseases are from the mouth, and calamities are also from the mouth." If wickedness is spoken, then one will suffer unwholesome karmic retributions; if goodness is spoken, then one will reap the wholesome karmic retributions. If you praise others, you shall be praised. If you insult others, you shall be insulted. It's natural that what you sow is what you reap. We should always remember that the "theory of karmic retributions" is flawless, and then courageously take responsibility by cultivating so karmic transgressions will be eliminated gradually, and never blame Heaven nor blaming others. The evil karma of speech is the mightiest. We must know that evil speech is even more dangerous than fire because fire can only destroy all material possessions and treasures of this world, but the fire of evil speech not only burns all the Seven Treasures of Enlightened beings and all virtues of liberation, but it will also reflect on the evil karma vipaka in the future.

Zen Practitioners Should Always Remember the Ancients and Saintly beings' Teachings about the karma of the mouth. Mouth chanting Buddha Recitation or any Buddha is like excreting precious jewels and gemstones and will have the

THIỆN PHÚC

consequence of being born in Heaven or the Buddhas' Purelands. Mouth speaking good and wholesomely is like praying exquisite fragrances and one will attain all that was said to people. Mouth encouraging, teaching, and aiding people is like emitting beautiful lights, destroying the false and ignorant speech and dark minds for others and for self. Mouth speaking truths and honesty is like using valuable velvets to give warmth to those who are cold. Mouth speaking without benefits for self or others is like chewing on sawdust; it is like so much better to be quiet and save energy. In other words, if you don't have anything nice to say, it is best not to say anything at all. Mouth lying to ridicule others is like using paper as a cover for a well, killing travelers who fall into the well because they were not aware, or setting traps to hurt and murder others. Mouth joking and poking fun is like using words and daggers to wave in the market place, someone is bound to get hurt or die as a result. Mouth speaking wickedness, immorality, and evil is like spitting foul odors and must endure evil consequences equal to what was said. Mouth speaking vulgarly, crudely, and uncleanly is like spitting out worms and maggots and will face the consequences of hell and animal life.

Zen practitioners should always remember to develop the mind to be frightened and then try to guard our speech-karma. Zen practitioners should always remember that mouth speaking without

NHÂN QUẢ

benefits for self or others is like chewing on sawdust; it is so much better to be quiet and save energy. It is to say if you don't have anything nice to say, it is best not to say anything at all. Mouth lying to ridicule others is like using paper as a cover for a well, killing travellers who fall into the well because they were not aware. It is similar to setting traps to hurt and murder others. Mouth joking and poking fun is like using swords and daggers to wave in the market place, someone is bound to get hurt or die as the result. Mouth speaking of wickedness, immorality, and evil is like spitting foul odors and must endure evil consequences equal to what was said. Mouth speaking vulgarly, foully, uncleanly is like spitting out worms and maggots and will face the consequences of the three evil paths from hells, hungry ghosts to animals.

Zen practitioners should always remember that if we cannot cease our karma of the mouth, we should try to develop the good ones. A saying can lead people to love and respect you for the rest of your life; also a saying can lead people to hate, despite, and become an enemy for an entire life. A saying can lead to a prosperous and successful life; also a saying can lead to the loss of all wealth and possessions. A saying can lead to a greatly enduring nation; also a saying can lead to the loss and devastation of a nation. Mouth speaking good and wholesomely is like spraying exquisite fragrances and one will attain all that was said to

THIỆN PHÚC

people. Mouth encouraging, teaching, and aiding people is like emitting beautiful lights, destroying the false and ignorant speech and dark minds of the devil and false cultivators. Mouth speaking of truths and honesty is like using valuable velvets to give warmth to those who are cold. The spoken words of saints, sages, and enlightened beings of the past were like gems and jewels, leaving behind much love, esteem, and respect from countless people for thousands of years into the future. As for Zen practitioners nowadays, if we cannot speak words like jewels and gems, then it is best to remain quiet, be determined not to toss out words that are wicked and useless.

6

Ý NGHIỆP – THE KARMA OF THE MIND

Ý nghiệp là nghiệp tạo tác bởi ý (nghiệp khởi ra từ nơi ý căn hay hành động của tâm), một trong tam nghiệp thân khẩu ý. So với khẩu nghiệp thì ý nghiệp không mãnh liệt và thù nghịch bằng, vì ý nghĩ chỉ mới phát ra ở trong nội tâm mà thôi chứ chưa lộ bày, tức là chưa thực hiện hành động, cho nên khó lập thành nghiệp hơn là khẩu nghiệp. Ý thức không tùy thuộc vào bất cứ căn nào, nhưng lệ thuộc vào sự liên tục của tâm. Ý thức chẳng những nhận biết cả sáu đối tượng gồm sắc, thanh, hương, vị, xúc và các hiện tượng trong quá khứ, hiện tại và ngay cả vị lai. Ý

THIỆN PHÚC

thức sẽ cùng ta lữ hành từ kiếp này qua kiếp khác, trong khi năm thức trước chỉ là những tâm tạm thời. Ý thức còn là một trong năm uẩn.

Hành Giả Tu Thiên Nên Luôn Nhớ Mặc Dầu Tâm Này Vô Thường Nhưng Tâm Này là Nhân Tố Chính Đã Xô Đẩy Chúng ta Lăn Trôi Trong Tam Đồ Lục Đạo, và cũng Chính Tâm Này sẽ đưa chúng ta trở về Niết Bàn. Thân ta vô thường, tâm ta cũng vô thường. Tâm vô thường còn mau lẹ hơn cả thân. Tâm chúng tathay đổi từng giây, từng phút theo với ngoại cảnh, vui đó rồi buồn đó, cười đó rồi khóc đó, hạnh phúc đó rồi khổ đau đó. Có người cho rằng luận thuyết “Thân Tâm Vô Thường” của đạo Phật phải chăng vô tình gieo vào lòng mọi người quan niệm chán đời, thối chí. Nếu thân và tâm cũng như sự vật đều vô thường như vậy thì chẳng nên làm gì cả, vì nếu có làm thành sự nghiệp lớn lao cũng không đi đến đâu. Mới nghe tưởng chừng như phần nào có lý, kỳ thật nó không có lý chút nào. Khi thuyết giảng về thuyết này, Đức Phật không muốn làm nản chí một ai, mà Ngài chỉ muốn cảnh tỉnh đệ tử của Ngài về một chân lý. Phật tử chơn thuần khi hiểu được lẽ vô thường sẽ giữ bình tĩnh, tâm không loạn động trước cảnh đổi thay đột ngột. Biết được lẽ vô thường mới giữ được tâm an, mới cố gắng làm những điều lành và mạnh bạo gạt bỏ những điều ác, cương quyết làm, dám hy sinh tài sản, dám tận tụy đóng góp vào việc công ích cho hạnh phúc của mình và của người

NHÂN QUẢ

THE KARMA OF THE MIND

The function of mind or thought, one of the three kinds of karma (thought, word, and deed). Compared to the karma of the mouth, karma of the mind is difficult to establish, thought has just risen within the mind but has not take appearance, or become action; therefore, transgressions have not formed. Vijnanas does not depend on any of the five sense faculties, but on the immediately preceding continuum of mind. Mental consciousness apprehends not only objects (form, sound, taste, smell, touch) in the present time, but it also apprehends objects in the past and imagines objects even in the future. Mental consciousness will go with us from one life to another, while the first five consciousnesses are our temporary minds. Consciousness is also one of the five skandhas.

Zen Practitioners should always Remember that this Mind is Impermanent, but this Mind itself is the Main Factor that causes us to Drift in the Samsara, and it is this Mind that helps us return to the Nirvana. Not only our body is changeable, but also our mind. It changes more rapidly than the body, it changes every second, every minute according to the environment. We

THIỆN PHÚC

are cheerful a few minutes before and sad a few minutes later, laughing then crying, happiness then sorrow. Some people wonder why Buddhism always emphasizes the theory of impermanence? Does it want to spread in the human mind the seed of disheartenment, and discouragement? In their view, if things are changeable, we do not need to do anything, because if we attain a great achievement, we cannot keep it. This type of reasoning, a first, appears partly logical, but in reality, it is not at all. When the Buddha preached about impermanence, He did not want to discourage anyone, but warning his disciples about the truth. A true Buddhist has to work hard for his own well being and also for the society's. Although he knows that he is facing the changing reality, he always keeps himself calm. He must refrain from harming others, in contrast, strive to perform good deeds for the benefit and happiness of others.

7

THẬP ÁC NGHIỆP (MƯỜI ÁC NGHIỆP)

Tất cả nghiệp được kiểm soát bởi ba thứ thân, khẩu, ý. Có ba nghiệp nơi thân, bốn nghiệp nơi miệng, và ba nghiệp nơi ý. Về Thân, có ba ác nghiệp. Thứ nhất là sát sanh. Sát sanh gồm giết sanh mạng cả người lẫn thú. Nói cách khác, giết có nghĩa là tiêu diệt bất cứ một chúng sanh nào kể cả súc vật. Hành động giết có 5 điều kiện cần thiết: một chúng sanh, biết đó là một chúng sanh, cố ý giết, cố gắng giết, và kết quả của sự giết là cái chết. Thứ nhì là trộm cắp. Mọi hình thức đem về cho mình cái thuộc về người khác. Hành động trộm cắp gồm có năm điều kiện: lấy tài sản của người khác, ý thức được việc lấy

THIỆN PHÚC

trộm này, cố ý trộm cắp, có nỗ lực trộm cắp, và kết quả là hành động trộm cắp. Thứ ba là hành động tà dâm. Những ham muốn nhục dục bằng hành động hay tư tưởng. Hành động tà dâm có ba điều kiện chính: có dụng ý tà dâm, nỗ lực vui hưởng tà dâm, và hành động tà dâm hay chiếm đoạt mục tiêu đã bị cấm. Khẩu nghiệp rất ư là mãnh liệt. Chúng ta nên biết rằng lời ác còn quá hơn lửa dữ bởi vì lửa dữ chỉ đốt thiêu tất cả tài sản và của báu ở thế gian, trái lại lửa giận ác khẩu chẳng những đốt mất cả công đức xuất thế, mà còn thêm chiêu cảm ác báo về sau này. Nơi khẩu có bốn ác nghiệp. Thứ nhất là “nói dối”, nói dối gồm có bốn trường hợp: nói không đúng, nói không đúng, cố ý đánh lừa, và cố gắng đánh lừa, và diễn đạt vấn đề (sự dối trá) đến người khác. Thứ nhì là nói lời mắng chửi hay nói lời thô ác. Thứ ba là nói chuyện vô ích hay nói lời trau chuốt. Thứ tư là nói lưỡi hai chiều. Nơi ý có ba ác nghiệp. Thứ nhất là “Tham”, thứ nhì là “Sân”, và thứ ba là “Si”.

Theo Phật Giáo Nguyên Thủy, có mười ác nghiệp. Tất cả nghiệp được kiểm soát bởi ba thứ thân, khẩu, ý. Có ba nghiệp nơi thân, bốn nghiệp nơi miệng, và ba nghiệp nơi ý: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời vu khống, nói lời độc ác, tham, ác ý, và tà kiến. Thứ nhất là sát sanh gồm giết sanh mạng cả người lẫn thú. Nói cách khác, giết có nghĩa là tiêu diệt bất cứ một chúng sanh nào kể cả súc vật. Hành động giết có 5 điều kiện cần thiết: một chúng sanh, biết đó

NHÂN QUẢ

là một chúng sanh, cố ý giết, cố gắng giết, và kết quả của sự giết là cái chết. Thứ nhì là Trộm cắp, mọi hình thức đem về cho mình cái thuộc về người khác. Hành động trộm cắp gồm có năm điều kiện: lấy tài sản của người khác, ý thức được việc lấy trộm này, cố ý trộm cắp, có nỗ lực trộm cắp, và kết quả là hành động trộm cắp. Thứ ba là Tà dâm, bao gồm những ham muốn nhục dục bằng hành động hay tư tưởng. Hành động tà dâm có ba điều kiện chính: có dụng ý tà dâm, nỗ lực vui hưởng tà dâm, và hành động tà dâm hay chiếm đoạt mục tiêu đã bị cấm. Thứ tư là nói dối. Nói dối gồm có bốn trường hợp: nói không đúng, cố ý đánh lừa, cố gắng đánh lừa, và diễn đạt vấn đề (sự dối trá) đến người khác. Thứ năm là nói lời vu khống (chửi rửa hay nói lưỡi hai chiều). Hành động vu khống gồm có bốn điều cần thiết sau đây: nói chia rẽ, có dụng ý chia rẽ, có sự cố gắng chia rẽ, và diễn đạt sự chia rẽ qua lời nói. Thứ sáu là nói lời độc ác. Người nói lời ác độc thường bị người đời ghét bỏ cho dù không có lỗi lầm. Hành động nói lời độc ác có ba điều kiện: có người để sỉ nhục, có tư tưởng giận dữ, và chửi rửa người. Thứ bảy là nói chuyện phiếm. Hậu quả của kẻ ngồi lê đôi mách nói chuyện phù phiếm là không ai chấp nhận lời nói của mình cho dù sau này mình có nói thật. Hành động nói chuyện phiếm có hai điều kiện: hướng về chuyện phù phiếm và nói phù phiếm. Khẩu nghiệp rất ư là mãnh liệt. Chúng ta nên biết rằng lời ác còn quá hơn lửa dữ bởi vì lửa dữ chỉ đốt thiêu tất cả tài sản và của báu ở thế

THIỆN PHÚC

gian, trái lại lửa giận ác khẩu chẳng những đốt mất cả Thất Thánh Tài (1) và tất cả công đức xuất thế, mà còn thêm chiêu cảm ác báo về sau này. Thứ tám là tham lam. Hành động tham lam gồm hai điều kiện chính: tài sản của người khác và muốn lấy tài sản của người khác. Thứ chín là ác ý. Để lập thành ác nghiệp sân hận, cần có hai điều kiện: một chúng sanh khác và cố ý làm hại chúng sanh. Thứ mười là tà kiến. Tà kiến có nghĩa là nhìn sự vật một cách sai lệch, không biết chúng thật sự đúng như thế nào. Tà kiến gồm có hai điều kiện chính: đối xử sai lầm trong quan điểm với đối tượng và hiểu lầm đối tượng ấy theo quan điểm sai trái đó. Chính vì thế, Đức Phật dạy: “Phật tử thuần thành nên tâm niệm như sau: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không nói dối, không nói lời trau chuốt, không nói lời đâm thọc hay nói lưỡi hai chiều, không nói lời độc ác, không tham lam, không sân hận, và không mê muội tà kiến.”

(1) Thất Thánh Tài gồm: Tín: Đức tin—Faithfulness, Tấn: Tinh tấn—Vigor, Tàm quý: Hổ với bên ngoài và thẹn với bên trong—Shamefulness, Đa văn: Học nhiều hiểu rộng—Broad knowledge, Xả: Không chấp giữ trong tâm—Forgiveness or Abandonment, Định: Tâm không dao động—Concentration or Samadhi, Huệ: Trí huệ—Wisdom. Theo Kinh Phúng Tụng trong Trường Bộ Kinh, có thất thánh tài—According to the Sangiti Sutta in the Long

NHÂN QUẢ

Discourses of the Buddha, there are seven Ariyan treasures: Tín Tài: The treasure of Faith, Giới Tài: The treasure of morality, Tàm Tài: Hiri (p)—The treasure of moral shame, Quý Tài: Ottappa (p)—The treasure of moral dread, Văn Tài: Suta (p)—The treasure of learning, Thí Tài: Caga (p)—The treasure of renunciation, Tuệ Tài: Wisdom)..

TIỀN TRÌNH CỦA NGHIỆP

Nghiệp lực tồn tại qua hai cơ sở: trong dòng tâm thức tương tục và trong cái “tôi” hay cái “bản ngã” tương đối của một con người. Khi chúng ta hành động, dù thiện hay ác, thì chính chúng ta chứng kiến rõ ràng những hành động ấy. Hình ảnh của những hành động này sẽ tự động in vào tiềm thức của chúng ta. Hạt giống của hành động hay nghiệp đã được gieo trồng ở đấy. Những hạt giống này đợi đến khi có đủ duyên hay điều kiện là nảy mầm sanh cây trở quả. Cũng như vậy, khi người nhận lãnh lấy hành động của ta làm, thì hạt giống của yêu thương hay thù hận cũng sẽ được gieo trồng trong tiềm thức của họ,

NHÂN QUẢ

khi có đủ duyên hay điều kiện là hạt giống ấy nảy mầm sanh cây và trở quả tương ứng. Chính tiến trình nghiệp là hữu, thì gọi là nghiệp hữu. Nghiệp cần được hiểu là hữu vì nó đem lại hữu hay sự tái sanh. Trước hết, nghiệp hữu nói vắn tắt là hành và các pháp tham dục, vôn vôn, tương ưng với hành cũng được xem là nghiệp. Nghiệp hữu bao gồm phước hành, phi phước hành, bất động hành, ở bình diện nhỏ (hữu hạn) hay bình diện lớn (đại hành). Tất cả những nghiệp đưa đến sự tái sanh đều là nghiệp hữu.

Theo Duy Thức Học, ngoài những trở ngại của ngoại duyên, còn có ba nguyên nhân phát sanh chướng nghiệp cho người tu. Thứ nhất là sức Phản Ứng Của Chủng Tử Nghiệp. Trong tạng thức của ta có chứa lẫn lộn những nghiệp chủng lành dữ. Khi niệm Phật hay tham thiền, ta huân tập hạt giống công đức vô lậu vào, tất cả nghiệp chủng kia phải phát hiện. Ví như một khu rừng rậm nhiều thú, nếu có cư dân khai hoang, tất cả cây cối bị đốn, các loài thú đều ra. Cảnh tượng và phiền não chướng duyên do nghiệp chủng phát hiện cũng thế. Thứ nhì là tự Gây Chướng Nạn vì không am tường giáo pháp. Có những vị tu hành chẳng am tường giáo lý, không hiểu những tướng của nội tâm và ngoại cảnh đều như huyễn, chưa phát minh thể nào là chân và vọng, nên nhận định sai lầm. Do đó đối với cảnh duyên trong ngoài sanh niệm tham chấp, vui mừng, thương lo, sợ hãi, mà tự gây chướng nạn cho mình. Thứ ba là không Vững

THIỆN PHÚC

Lòng Bền Chí Nên Thối Lui. Lại ví như người theo họa đồ đi tìm mỏ vàng, đường xá phải trải quanon cao, vực thẳm, đồng vắng, rừng sâu, bước hành trình tất phải nhiều công phu và gian lao khổ nhọc. Nếu người ấy không vững lòng, không biết tùy sức tùy hoàn cảnh mà nhẫn nại uyển chuyển, tất phải thối lui. Hoặc có khi bỏ cuộc ghé vào một cảnh tạm nào đó, hay chết giữa đường. Lộ trình tu tập cũng thế, hành giả tuy y theo kinh giáo mà thực hành, song nếu không biết tùy sức tùy hoàn cảnh mà nhẫn nại uyển chuyển, sự lập chí không bền lâu, tất sẽ thất bại.

Đức Phật dạy nếu ai đó đem cho ta vật gì mà ta không lấy thì dĩ nhiên người đó phải mang về, có nghĩa là túi chúng ta không chứa đựng vật gì hết. Tương tự như vậy, nếu chúng ta hiểu rằng nghiệp là những gì chúng ta làm, phải cất chứa trong tiềm thức cho chúng ta mang qua kiếp khác, thì chúng ta từ chối không cất chứa nghiệp nữa. Khi túi tiềm thức trống rỗng không có gì, thì không có gì cho chúng ta mang vác. Như vậy làm gì có quả báo, làm gì có khổ đau phiền não. Như vậy thì cuộc sống cuộc tu của chúng ta là gì nếu không là đoạn tận luân hồi sanh tử và mục tiêu giải thoát rốt ráo được thành tựu. Một khi Ánh Quang Minh Phật Pháp chiếu sáng nơi mình thì tam chướng đều được tiêu trừ. Mọi thứ ác nghiệp từ vô thủy đến nay, đều do tham, sân, si ở nơi thân khẩu ý mà sanh. Dù trải qua trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo chẳng bao giờ tiêu mất, nhân

NHÂN QUẢ

duyên đầy đủ thời quả báo mình lại thọ. Bởi thế nên phải biết nghiệp mình tạo ra thì thế nào cũng có báo ứng; chỉ là vấn đề thời gian, sớm mau chậm muộn, nhân duyên đủ đầy hay chưa mà thôi. Phật tử chân thuần nên luôn tin rằng khi ánh quang minh Phật Pháp chiếu sáng nơi thân của mình thì tam chướng (phiền não, báo chướng và nghiệp chướng) đều được tiêu trừ, giống như mây trôi trắng hiện, bản lai thanh tịnh của tâm mình lại bừng hiện vậy..

AI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHO NGHIỆP CỦA MÌNH

Có người cho rằng “Tôi không chịu trách nhiệm cho những gì tôi đang là, vì mọi sự gồm trí óc, bản tánh và thể chất của tôi đều mang bản chất của cha mẹ tôi.” Quả thật ông bà cha mẹ có một phần trách nhiệm, nhưng phần lớn những đặc tính khác là trách nhiệm của chúng ta, đến từ kết quả của nghiệp mà chúng ta đã tạo ra trong những đời quá khứ. Hơn nữa, cái “ngã” đang hiện hữu sau thời thơ ấu của một người là kết quả của nghiệp mà chính người ấy đã tạo ra trong đời này. Vì thế mà trách nhiệm của các bậc cha mẹ rất giới hạn. Ý niệm về nghiệp dạy chúng ta một cách rõ

NHÂN QUẢ

ràng rằng một người gặt lấy những quả mà mình đã gieo. Giả dụ hiện tại chúng ta không hạnh phúc, chúng ta có thể mất bình tĩnh và tỏ ra bực bội nếu chúng ta gán sự bất hạnh của chúng ta cho người khác. Nhưng nếu chúng ta xem nỗi bất hạnh trong hiện tại của chúng ta là kết quả của các hành vi của chính chúng ta trong quá khứ thì chúng ta có thể chấp nhận nó và nhận trách nhiệm về mình. Ngoài sự chấp nhận ấy, hy vọng ở tương lai sẽ tràn ngập trong tim chúng ta: “Tôi càng tích tụ nhiều thiện nghiệp chừng nào thì trong tương lai tôi sẽ càng có nhiều quả báo tốt chừng ấy. Được rồi, tôi sẽ tích tụ nhiều hơn nữa những thiện nghiệp trong tương lai.” Chúng ta không nên chỉ giới hạn ý niệm này trong các vấn đề của kiếp sống con người trong thế giới này. Chúng ta cũng có thể cảm thấy hy vọng về những dấu vết cuộc đời chúng ta sau khi chết. Đối với những người không biết Phật pháp, không có gì kinh khủng bằng cái chết. Mọi người đều sợ nó. Nhưng nếu chúng ta thật sự hiểu biết ý nghĩa của nghiệp quả thì chúng ta có thể giữ bình tĩnh khi đối diện với cái chết vì chúng ta có thể có hy vọng ở cuộc đời sau. Khi chúng ta không chỉ nghĩ đến mình, mà nhận ra rằng nghiệp do những hành vi của chính mình tạo ra sẽ gây một ảnh hưởng đến con cháu chúng ta thì tự nhiên chúng ta sẽ nhận thấy có trách nhiệm về hành vi của chính mình. Chúng ta cũng sẽ nhận ra rằng chúng ta là các bậc cha mẹ, phải giữ một thái độ tốt trong đời sống hằng ngày để

THIỆN PHÚC

có một ảnh hưởng hay quả báo thuận lợi cho con cháu chúng ta. Chúng ta sẽ cảm thấy rõ ràng rằng chúng ta phải nói năng đúng đắn với con cái và nuôi nấng các em một cách thích đáng trong tình yêu thương.

Tự tác giáo tha là tự mình làm, rồi xúi người khác cùng làm. Chúng ta phải biết rằng sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ và uống những chất cay độc là những hành vi tạo nghiệp. Những tội này được phân làm bốn thứ: Nhân, duyên, pháp và nghiệp (nguyên nhân, điều kiện tiếp trợ, phương thức và việc làm). Sự sát sanh gồm có sát nhân, sát duyên, sát pháp và sát nghiệp. Trong bất cứ tiến trình nào của bốn thứ này, tội đều do tự mình làm hay xúi bảo người khác làm. Tự mình làm là chính mình làm chuyện bất chính. Trong khi xúi kẻ khác làm tức là cổ vũ người khác làm chuyện không đúng. Đó là phạm tội một cách gián tiếp. So sánh với tội trực tiếp thì tội gián tiếp này nặng hơn, bởi vì tự mình đã có tội rồi mà mình còn mang thêm tội xảo trá nữa. Cho nên tự mình làm đã là có tội, mà xúi người khác làm thì tội lại nặng hơn. Chúng ta tạo nghiệp bằng cách “Kiến Văn Tùy Hỷ”. Kiến văn tùy hỷ có nghĩa là thấy và nghe người khác làm bậy rồi vui theo. Nghĩa là mình biết kẻ khác phạm tội mà còn trợ giúp cho họ nữa. Tự mình làm là chính mình làm chuyện bất chính. Trong khi kiến văn tùy hỷ tức là nghe thấy và cổ vũ người khác làm chuyện không đúng. Tương tự như trên, đây là phạm tội một cách gián tiếp. So sánh với tội trực tiếp thì

NHÂN QUẢ

tội gián tiếp này nặng hơn, bởi vì tự mình đã có tội rồi mà mình còn mang thêm tội xảo trá nữa. Cho nên tự mình làm đã là có tội, mà xúi người khác làm thì tội lại nặng hơn. Phật tử chơn thuần nên luôn nhớ rằng đức Phật, cha mẹ, chư Tăng Ni, kinh sách, bạn đạo, vạn vật... là tất cả những thứ mà chúng ta rất cần sự hỗ trợ trên bước đường tu tập giải thoát, bởi vì chúng ta phải học nhiều, phải giữ giới nghiêm minh, phải tìm một môi trường thích hợp để tu tập thiền định. Nhưng chỉ riêng một mình mình mới có thể nhìn vào tâm mình, và chỉ riêng mình mới có thể xóa đi tam độc tham, sân, si đã trói buộc chúng ta vào vòng luân hồi sanh tử từ vô thi đến nay mà thôi. Đức Phật đã chỉ ra đường đi, nhưng chúng ta phải tự đi lấy con đường tu tập giải thoát của chính mình.

BẠN GẶT NHỮNG GÌ BẠN GIEO

Đúng vậy, vấn đề chỉ là thời gian sớm hay chậm mà thôi, bạn sẽ gặt những gì bạn gieo. Theo A Tỳ Đạt Ma Luận (Vi Diệu Pháp), có bốn loại nghiệp theo thời gian trổ quả. Thứ nhất là hiện nghiệp, loại nghiệp mà quả của nó phải trổ sanh trong kiếp hiện tại (nghiệp trổ quả tức khắc); nếu không thì nó sẽ trở thành vô hiệu lực. Thứ nhất là Quả lành trổ sanh trong kiếp hiện tại. Trong Truyện Cổ Phật Giáo có một câu chuyện về “Quả Lành Trổ Sanh Ngay Trong Kiếp Hiện Tại” như sau. Vào thời Đức Phật còn tại thế, có hai vợ chồng người kia chỉ có một cái áo choàng che thân. Khi chồng có việc đi đâu, mặc áo, thì vợ

NHÂN QUẢ

phải ở nhà. Nếu vợ đi thì chồng ở nhà. Một ngày kia, chồng đi nghe Đức Phật thuyết pháp, lấy làm thỏa thích bèn nảy sinh ý định muốn dâng lên Phật cái áo duy nhất ấy, nhưng lòng luyến ái có hữu của con người trỗi lên, và một cuộc tranh đấu với chính mình diễn ra trong lòng anh. Sau cùng tâm bố thí chế ngự được lòng luyến ái. Anh hết sức vui mừng mà reo lên rằng: “Ta đã chiến thắng, ta đã chiến thắng” và hành động đúng y như sở nguyện, đem dâng cái áo duy nhất của hai vợ chồng lên Phật. Câu chuyện lọt đến tai vua. Đức vua bèn hoan hỷ truyền lệnh ban cho anh ta 32 bộ áo. Người chồng mộ đạo này lựa ra một cái cho mình, một cái cho vợ, còn bao nhiêu đem dâng hết cho Đức Phật và Tăng đoàn. Thứ nhì là Quả dữ trổ sanh trong kiếp hiện tại. Trong Truyện Cổ Phật Giáo có một câu chuyện về “Quả Dữ Trổ Sanh Ngay Trong Kiếp Hiện Tại” như sau. Một người thợ săn dắt bầy chó vào rừng để săn thú, thấy bên đường có một vị Tỳ Kheo đang đi khát thực. Đi cả buổi không săn được gì, người thợ săn lấy làm bực tức cho rằng xui vì giữa đường gặp đạo sĩ. Lúc trở về lại cũng gặp vị đạo sĩ ấy, nên người thợ săn nổi cơn giận xua chó cắn vị sư. Mặc dầu vị sư hét lời năn nỉ van lơn, người thợ săn vẫn cương quyết không tha. Không còn cách nào khác, vị sư bèn trèo lên cây để tránh bầy chó dữ. Người thợ săn bèn chạy đến gốc cây giương cung bắn lên, trúng nhằm gót chân vị sư. Trong lúc quá đau đớn, vị sư đánh rơi cái y xuống đất, chụp lên đầu và bao trùm lên toàn thân tên thợ săn. Bầy chó tưởng lầm là vị

THIỆN PHÚC

su đã té xuống, nên áp lại căn xé chính chủ của mình. Thứ nhì là Hậu nghiệp, loại nghiệp mà quả của nó, nếu có, sẽ phải trở trong kiếp kế liên kiếp hiện tại; nếu không trở sanh được trong kiếp liên kế tiếp ấy thì hậu nghiệp sẽ trở nên vô hiệu lực. Một thí dụ về quả trở sanh trong kiếp kế liên sau kiếp hiện tại được kể như sau. Có người làm công cho nhà triệu phú nọ, một ngày rằm, sau khi làm việc cực nhọc ngoài đồng, chiều về cả nhà đều thọ bát quan trai giới trong ngày ấy. Mặc dầu chỉ còn có nửa ngày, anh liền xin thọ giới và nhịn đói buổi chiều hôm đó. Bất hạnh thay, sáng hôm sau anh qua đời. Nhờ tâm trong sạch nghiêm trì bác quan trai giới, anh sanh lên cõi trời. Một thí dụ khác là vua A Xà Thế, con vua Bình Sa Vương, liền sau khi chết, tái sanh vào cảnh khổ vì đã mang trọng tội giết cha. Thứ ba là nghiệp vô hạn định, loại nghiệp mà quả của nó có thể trở bất cứ lúc nào nó có dịp trở quả trong những kiếp tái sanh. Nghiệp vô hạn định không bao giờ bị vô hiệu lực. Không có bất cứ ai, kể cả Đức Phật hay một vị A La Hán, có thể tránh khỏi hậu quả của nghiệp này. Ngài Mục Kiền Liên đã là một vị A La Hán trong thời quá khứ xa xôi, đã nghe lời người vợ ác tâm, âm mưu ám hại cha mẹ. Do hành động sai lầm ấy, ngài đã trải qua một thời gian lâu dài trong cảnh khổ và, trong kiếp cuối cùng, ngài bị một bọn cướp giết chết. Đức Phật cũng bị nghi là đã giết chết một nữ tu sĩ tu theo đạo lõa thể. Theo Kinh Tiền Thân Đức Phật thì Ngài phải chịu tiếng oan như vậy là vì trong một tiền kiếp Ngài đã thiếu lễ

NHÂN QUẢ

độ với một vị độc giác Phật. Đề Bà Đạt Đatoan giết Đức Phật, ông đã lăn đá từ trên núi cao làm trầy chơn ngài, theo truyện Tiền Thân Đức Phật thì trong một tiền kiếp Đức Phật đã lỡ tay giết chết một người em khác mẹ để đoạt của trong một vụ tranh chấp tài sản. Thứ tư là Nghiệp Vô Hiệu Lực. Thuật ngữ “Ahosi” không chỉ một loại nghiệp riêng biệt, mà nó dùng để chỉ những nghiệp khi phải trở quả trong kiếp hiện tại hoặc kế tiếp, mà không gặp điều kiện để trở. Trong trường hợp của các vị A La Hán, tất cả nghiệp đã tích lũy trong quá khứ, đến hồi trở quả trong những kiếp vị lai thì bị vô hiệu hóa khi các vị ấy đắc quả vô sanh.

II

TÚC NGHIỆP (NGHIỆP ĐỜI TRƯỚC)

Nghiệp là sự tích tập tất cả những kinh nghiệm và hành vi của chúng ta, có thể nói là từ lúc khởi sinh loài người và cả trước lúc ấy nữa. Đây được gọi là “nghiệp đời trước.” Nghiệp đời trước được thấy rõ qua sự hoạt động của nghiệp, hay là năng lực của nghiệp. Năng lực này có thể được giải thích đúng đắn nhờ hiểu được sự vận hành của cái tâm tiềm thức. Ngay cả những điều mà loài người đã kinh nghiệm từ hàng trăm ngàn năm trước đây vẫn lưu lại trong bề sâu của tâm ta, cũng như những ảnh hưởng mạnh hơn nhiều của những hành vi và thái độ tâm thức của tổ tiên chúng ta lưu lại. Như vậy theo Phật giáo thì nghiệp đời trước bao gồm cả nghiệp mà đời sống của chính chúng ta đã tạo nên qua sự tái

diễn sanh, tử, tái sanh, tử, etc., từ quá khứ vô định cho đến hiện tại. Chính vì vậy mà Đức Phật đã dạy: “Cho dù có trải qua trăm ngàn kiếp, nghiệp đã tạo thì không thể mất đi đâu được. Khi mà nhân và duyên hội tụ thì quả phải có là điều tất yếu mà thôi.

Nghiệp cũ là những gì làm nên thân ngũ uẩn này với sự liên hệ của nó với môi trường sống như là gia đình, giai cấp xã hội, xứ sở, vân vân... sinh ra làm con trai hay con gái, với tướng đẹp hay xấu, với nước da xinh xắn hay không xinh xắn, với gương mặt duyên dáng hay không duyên dáng, với chỉ số thông minh cao hay thấp, có một nền giáo dục tốt hay không tốt, vân vân... tất cả đều nằm ngoài sự mong muốn của con người. Hậu quả trầm trọng nhất của nghiệp cũ là để lại cho con người trên đời này những tập khí khát ái sự hiện hữu và suy nghĩ về sự hiện hữu thường hằng của một cái ngã. Chính những tập khí này đã tạo ra nền văn hóa đầy trực trặc của nhân loại trong hiện tại. Nếu con người nuôi dưỡng cái suy nghĩ về một cái ngã thường hằng và dục vọng của chính mình, thì con người sẽ làm cho nghiệp cũ mạnh thêm và đi xa hơn nữa vào khổ đau phiền não. Nếu con người biết dừng lại sự suy nghĩ và dục vọng ấy, thì con người sẽ chấm dứt được nghiệp cũ và nghiệp mới, sẽ được giải thoát và hạnh phúc. Thật ra, trong giây phút hiện tại này con người hoàn toàn tự do lựa chọn giữa những gì cần nên làm và những gì không nên làm. Chính giây phút hiện

THIỆN PHÚC

tại là lúc mà con người đối đầu với dự vọng khởi lên từ Tâm mình do vị ngọt của các hiện hữu gây ra. Dự vọng đó chiếm cứ tâm thức.

Theo Kinh Địa Tạng Bồ Tát, Đức Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ Tát về nghiệp chướng đời trước như sau: “1) Trong đời sau, như có người thiện nam, kẻ thiện nữ nào sanh lòng rất trân trọng đối với kinh điển Đại Thừa, phát tâm bất tư nghi muốn đọc tụng kinh điển ấy. Dầu gặp đặng minh sư truyền dạy cho những người đó học tập, nhưng đọc rồi quên rồi, trải đến cả tháng cả năm vẫn không đọc tụng được. Những kẻ thiện nam thiện nữ đó vì có nghiệp chướng đời trước chưa trừ sạch, cho nên ở nơi kinh điển Đại Thừa không có công năng đọc tụng. Những hạng người này khi nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, đem hết tâm cung kính bày tỏ với Bồ Tát, rồi dùng hương hoa, y phục, đồ ăn, tất cả đồ ngọa cụ, vân vân cúng dường hình tượng Bồ Tát. Dùng một chén nước trong để trước tượng Bồ Tát một ngày một đêm, sau đó cung kính chấp tay thỉnh để uống, xây mặt về hướng nam. Khi nước vào miệng phải chí tâm trịnh trọng, uống nước xong, phải cử ngũ tân, rượu thịt, tà dâm, vọng ngữ và các việc giết hại trong bảy ngày, hoặc hai mươi một ngày. Người thiện nam thiện nữ đó trong giấc chiêm bao thấy Địa Tạng Bồ Tát hiện thân vô biên rưới nước trên đánh của người đó. Sau khi thức dậy, người đó liền đặng thông minh, một phen nghe đến kinh điển Đại Thừa ấy liền sẽ nhớ mãi, không bao giờ

NHÂN QUẢ

còn quên một câu kệ nữa. 2) Trong đời sau, như có những người nào ăn mặc không đủ, cầu chi cũng không toại nguyện, hoặc thân nhiều tật bệnh, hoặc nhiều sự hưng suy, nhà cửa không yên ổn, quyến thuộc chia lìa, hoặc có sự tai vạ cứ đến khuấy nhiễu nơi thân luôn, trong giấc mộng thường phải kinh sợ. Những người như thế đó, khi nghe danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát, thấy hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát nên chí tâm cung kính niệm đủ một muôn biến, thời những sự không toại ý trên đó sẽ tiêu sạch lần lần, cho đến trong giấc mộng thấy đều an ổn vui vẻ. 3) Về đời sau, nếu có người thiện nam thiện nữ nào, hoặc nhơn sự làm ăn, hoặc nhơn sự công chuyện tư, hoặc nhơn sự sanh cùng tử, hoặc nhơn việc gặp mà phải vào trong rừng núi, hay là qua sông vượt biển, hoặc gặp nước lụt lớn, hoặc đi ngang đường hiểm trở. Người ấy trước khi đi nên niệm danh hiệu của ngài Địa Tạng Bồ Tát một muôn biến, được thế thời đi qua nơi chốn nào cũng có các vị quý thần hộ vệ, lúc đi đứng, khi nằm ngồi, đều được an ổn vui vẻ luôn, cho đến dầu gặp loài hùm sói sư tử, vân vân nhưng tất cả thứ độc hại đều không thể phạm đến người đó được.

12

NGHIỆP MỚI

Nghiệp mới là những gì mà con người đã, đang và sẽ làm trong đời sống hằng ngày qua thân, khẩu và ý. Đức Phật luôn nhấn mạnh về nghiệp mới của một cá nhân. Giáo lý của Ngài đặt trọng tâm ở việc thấy rõ chân lý Duyên Khởi của ngũ uẩn và không dính mắc vào ngũ uẩn này để đạt được hạnh phúc thật sự. Theo Phật giáo, nghiệp là hành động cố ý. Hành động cố ý là hành uẩn. Sự vận hành của hành uẩn là sự vận hành của ngũ uẩn. Như vậy, sự vận hành của nghiệp là sự vận hành của ngũ uẩn. Con đường giải thoát sự trói buộc của nghiệp theo đạo Phật là giải thoát khỏi sự trói buộc của ngũ uẩn. Sự tu tập ngũ uẩn bao gồm việc chế ngự thói quen của con người về sự suy tư về một cái ngã thường hằng từ đó dục vọng dấy lên, và phát triển cái nhìn về sự vô ngã của vạn hữu từ đó vô dục khởi sanh. Chúng sanh đều do duyên nghiệp mà chuyển thành, chứ chẳng có cái ‘tôi.’ Mọi nỗi khổ vui đều do nhân

duyên sanh. Nếu nay được quả báo tốt, hưởng đủ vinh dự, ấy là do nhân lành thuở trước cảm nên, nay mới được vậy. Hễ duyên hết thì lại hoàn không, mừng vui nổi gì? Được mất gì đều tùy theo duyên, nhưng tâm người thì không vì vậy mà được thêm hay bớt mất cái gì. Nếu thâu đáo được như vậy thì gió vui chẳng động, lặng lẽ mà thuận đạo, nên nói là tùy thuận theo duyên nghiệp vậy. Dù thiện hay bất thiện, nghiệp không bao giờ biến mất cho đến khi quả của nó trở, gọi là trở nghiệp. Tuy nhiên, sự xưng ra (chấp nhận mình đã làm sai trái) những tội lỗi đã gây tạo có khả năng loại trừ những nghiệp bất thiện trong tương lai. Theo Phật giáo, nghiệp thiện hay bất thiện, chẳng bao giờ biến mất cho đến khi nào kết quả chín mùi; tuy nhiên, thanh tịnh nghiệp có thể xảy ra bằng cách nhận lỗi, sửa lỗi và cố gắng làm những chuyện thiện lành. Nói chung, dù là nghiệp mới hay nghiệp cũ, người Phật tử nên luôn nhớ một sự thật tuyệt đối rằng: “Tất cả các tội nghiệp tạo ra, không tội nghiệp nào mà chẳng có quả báo cả.”.

NGHIỆP HỮU

Chính tiến trình nghiệp là hữu, thì gọi là nghiệp hữu. Nghiệp cần được hiểu là hữu vì nó đem lại hữu hay sự tái sinh. Trước hết, nghiệp hữu nói vắn tắt là hành và các pháp tham dục, sân hận, tương ưng với hành cũng được xem là nghiệp. Nghiệp hữu bao gồm phước hành, phi phước hành, bất động hành, ở bình diện nhỏ (hữu hạn) hay bình diện lớn (đại hành). Tất cả những nghiệp đưa đến sự tái sinh đều là nghiệp hữu. Nghiệp hữu là năng lực phát xuất từ kiếp hiện tại, tạo điều kiện cho kiếp sống tương lai theo dòng bất tận. Trong tiến trình này không có gì di chuyển hay được đưa đi từ kiếp này sang kiếp khác. Đó chỉ là sự chuyển động liên tục,

không gián đoạn. Chúng sanh chết ở đây và tái sinh ở nơi khác không phải cùng người ấy, cũng không phải là một người hoàn toàn khác. Sát na của tâm cuối cùng về kiếp trước, kế tiếp hiện tại. Do sự diệt của sát na tâm tử này hay do sát na tâm tử này tạo điều kiện mà sát na tâm đầu tiên của kiếp hiện tại thường được gọi là “Kiếp Sanh Thức” (Patisandhi-vinnana) khởi sanh. Tương tự như vậy, sát na tâm cuối cùng của kiếp hiện tại tạo điều kiện hay làm duyên cho sát na tâm đầu tiên trong kiếp kế tiếp. Cứ như thế mà tâm cứ sanh rồi diệt, nhường chỗ cho tâm mới sanh. Như vậy dòng tâm thức sanh diệt liên tục này cứ trôi chảy cho đến khi sự sống dừng hẳn. Sự sống, nói cách khác, chính là tâm thức, ước muốn sống, muốn được tiếp tục tồn tại.

BỐN LOẠI NGHIỆP THEO PHƯƠNG THỨC TÁC DỤNG

Theo A Tỳ Đạt Ma Luận (Vi Diệu Pháp), có bốn loại nghiệp theo phương thức tác dụng. Thứ nhất là Nghiệp Tái Tạo, tức là nghiệp thiện hay bất thiện, trợ duyên cho sự tái sinh vào lúc lâm chung. Vào lúc được mẹ thọ thai, do nghiệp tái tạo mà thức tái sinh được phát sanh, cùng lúc ấy những thành phần vật chất của một con chúng sanh mới cũng được thành lập như các căn, sự xác định tính nam nữ. Chỉ có nghiệp tái tạo dẫn tới tái sinh, nhưng tất cả các nghiệp thiện ác đều phải trở quả trong những đời kế tiếp, không có ngoại lệ. Theo Phật giáo, chấp tư tưởng cuối cùng thật là quan trọng vì chính cái nghiệp có năng lực mạnh nhất trong giờ lâm chung, lành hay dữ, tạo điều kiện cho sự tái sinh kế liên đó. Nghiệp này gọi là nghiệp tái tạo. Cái chết của một chúng sanh chỉ là sự gián đoạn tạm thời của một hiện tượng tạm thời. Mặc dầu thể xác hiện tại tiêu diệt, nhưng một hình thể khác sẽ phát sanh tùy theo tư tưởng mạnh nhất trong giờ lâm

chung; hình thể sau này không hoàn toàn giống hình thể trước, mà cũng không phải tuyệt đối là khác. Thể xác tan rã, nhưng luồng nghiệp lực vẫn tồn tại. Tiến trình tư tưởng cuối cùng ấy, gọi là nghiệp tái tạo, quyết định cảnh giới của kiếp sống tới. Thói thường thì tiến trình tư tưởng cuối cùng của một người tùy thuộc nơi phẩm hạnh của người ấy trong cuộc sống hằng ngày. Tuy nhiên cũng có trường hợp đặc biệt mà ngoại cảnh tạo nên cơ hội thuận lợi hay bất lợi làm cho một người tốt có thể có những tư tưởng xấu, hay một người xấu có thể có những tư tưởng tốt trong giờ phút lâm chung. Trong trường hợp này phẩm hạnh của người kia trong cuộc sống không đem lại ảnh hưởng nào cho sự tái sinh, nhưng không có nghĩa là quả phải có cho những hành động trong quá khứ đã tiêu mất. Quả ấy sẽ trở lúc tương xứng với nhân đã gieo. Thứ nhì là Nghiệp Trợ Duyên, tức là nghiệp không đạt được cơ hội sanh quả của chính nó (nghĩa là nó không có tánh cách thiện hay bất thiện), nhưng nó đến gần và nâng đỡ nghiệp tái tạo và các nghiệp khác bằng cách làm cho những nghiệp này có thể tạo nên những quả sung sướng hay khổ đau. Khi nghiệp thiện được trợ duyên có thể làm cho một chúng sanh được sanh vào cõi người, góp phần làm cho đời sống kéo dài hơn, bảo đảm sức khỏe tốt và giàu có, và cung cấp đầy đủ những thứ cần thiết cho cuộc sống. Khi nghiệp bất thiện được trợ duyên, có thể làm cho một chúng sanh sanh vào cõi thú, gây ra bệnh nặng, và làm cho thuốc không còn khả năng hữu

THIỆN PHÚC

hiệu khi trị bệnh do đó mà bệnh bị kéo dài. Loại nghiệp thứ ba là Nghiệp Bồ Đồng. Nghiệp bồ đồng còn được gọi là nghiệp ngăn trở. Theo A Tỳ Đạt Ma Luận (Vi Diệu Pháp), nghiệp ngăn trở không có quả thiện ác của chính nó, nhưng có thể ngăn cản hay làm chậm trễ sự trở quả của các nghiệp khác. Cho dù nghiệp tái tạo có cường thịnh vào lúc thành lập, mà bị nghiệp ngăn trở trực tiếp đối lại, sẽ làm cho nghiệp tái tạo trở nên vô hiệu quả. Tỷ như một nghiệp tái tạo thiện có khuynh hướng đưa chúng sanh tái sanh vào cõi cao hơn, có thể bị nghiệp ngăn trở đưa vào tái sanh nơi cõi thấp hơn. Nghiệp tái tạo tốt có khuynh hướng đưa chúng sanh tái sanh vào những gia đình cao sang, có thể bị nghiệp ngăn trở làm cho tái sanh vào những gia đình hạ tiện. Nghiệp tái tạo tốt có khuynh hướng mang lại trường thọ cho chúng sanh, lại bị nghiệp ngăn trở làm cho đoản thọ. Nghiệp tái tạo tốt có khuynh hướng mang lại sắc diện đẹp đẽ, có thể bị nghiệp ngăn trở làm cho dung mạo trở nên tầm thường. Nghiệp tái tạo bất thiện có khuynh hướng đưa chúng sanh tái sanh vào những đại địa ngục, có thể bị nghiệp ngăn trở đối kháng lại và chúng sanh ấy có thể tái sanh vào những địa ngục nhẹ hơn hay vào cõi ngạ quỷ. Loại nghiệp thứ tư là Nghiệp Tiêu Diệt. Nghiệp tiêu diệt là thứ nghiệp, thiện hay ác, có khả năng triệt tiêu nghiệp tái tạo, không cho nó trở quả. Vào lúc cận tử, thoát tiên một cảnh giới tái sanh xấu hiện ra vì nghiệp lực xấu, nhưng một nghiệp tiêu diệt tốt khởi lên, triệt tiêu ác nghiệp, do đó

NHÂN QUẢ

được tái sanh vào cảnh giới tốt hơn. Một người nguyên lai do nghiệp tái tạo có thể sanh trường thọ, nhưng nghiệp tiêu diệt khởi lên gây nên hoạnh tử. Một nghiệp xấu có thể thành linh khởi lên, tiêu diệt khả năng của nghiệp tái tạo tốt, để đưa đến việc tái sanh vào cảnh giới ác.

BỐN LOẠI NGHIỆP THEO THỨ TỰ TRỞ QUẢ

Theo A Tỳ Đạt Ma Luận (Vi Diệu Pháp), có bốn loại nghiệp theo thứ tự trở quả. Thứ nhất là Trọng Nghiệp, có nghĩa là hành động hay nghiệp nặng, nghiệp nghiêm trọng, có thể thiện hay bất thiện, không thể thay thế được trong yếu tố tái sinh. Được gọi là trọng nghiệp vì nó chắc chắn sanh quả trong kiếp hiện tại hay ngay kiếp kế tiếp. Nếu không có một trọng nghiệp nào làm điều kiện cho sự tái sinh trong kiếp liền đó, thì “Cận Nghiệp là nghiệp dẫn dắt thọ sanh. Nếu là thiện thì đây là loại nghiệp có tính cách tinh thần như trường hợp các tầng thiên, ngoài khẩu và thân nghiệp. Người đắc tứ thiên sắc giới chẳng hạn thì

hưởng quả vị của thiên ấy trong kiếp hiện tại, hay trong kiếp kế tiếp. Nếu là bất thiện nghiệp có năm loại trọng nghiệp đi cùng với tà kiến chối bỏ đạo đức luân lý. Thí dụ như gây thương tích cho một vị Phật, chẳng hạn như Đề Bà Đạt Đa phải mất hết thần lực và tái sanh vào ác đạo vì tội đã làm chảy máu thân Phật; chia rẽ Tăng Già như Đề Bà Đạt Đa phải đọa vào ác đạo vì đã gây chia rẽ trong Tăng đoàn; sát hại một vị A La Hán; giết cha; và giết mẹ. Đức Phật đã lưu ý các đệ tử rằng nếu không phạm tội giết cha thì vua A Xà Thế đã đắc quả Tu Đà Hườn. Trong trường hợp này trọng nghiệp bất thiện được gây ra trước, và ngăn cản sự tiến bộ tinh thần về sau này. Nếu một người hành và đắc thiên, sau đó phạm nhằm một trong những trọng tội thì nghiệp đã tạo trước đó sẽ bị nghiệp bất thiện có năng lực hùng mạnh này ngăn trở. Kiếp sống kế đó sẽ do nghiệp xấu tạo duyên. Thí dụ như em họ của Phật là Đề Bà Đạt Đa, vì tham vọng mà tạo nên trọng tội làm đả thương Phật và chia rẽ Tăng Già, nên phải mất hết thần thông và tái sanh vào cõi địa ngục. Nếu một người trước đã phạm trọng tội, sau đó dù tinh tấn tu hành vẫn khó đắc quả vì nghiệp xấu cản trở. Vua A Xà Thế sau khi nghe Phật nói Kinh Samannaphala, có thể đã chứng đắc quả Tu Đà Hườn nếu không phạm trọng tội giết cha, là vua Bình Sa Vương, nên ông không thể thành tựu đạo quả. Thứ nhì là Cận Tử Nghiệp. Cận Tử Nghiệp là điều gì mà ta làm hay nghĩ đến liền trước lúc lâm chung. Nếu một người xấu mà nhớ

THIỆN PHÚC

lại hoặc được làm một việc thiện trước lúc lâm chung, có thể nhờ đó mà người ấy được tái sanh vào cảnh giới tốt (may mắn) hơn; ngược lại, nếu một người tốt mà trước khi lâm chung lại nhớ đến một hành động bất thiện của mình, người ấy có thể tái sanh vào một trạng thái bất hạnh. Chính vì lý do quyết định tái sanh đó mà các xứ Phật Giáo có phong tục nhắc nhở người sắp chết những hành động lành người ấy đã làm trong đời, và tạo cơ hội cho người ấy tạo thiện nghiệp trước phút lâm chung. Khi không có trọng nghiệp, và nghiệp cận tử được thành lập, thì nghiệp cận tử sẽ giữ vai trò chính trong việc tái sanh. Điều này không có nghĩa là người ấy sẽ trốn thoát được những nghiệp thiện ác đã tạo ra trong đời. Khi gặp điều kiện thì những nghiệp thiện ác sẽ trở quả tương xứng. Thứ ba là nghiệp thường hay thường nghiệp là những thói quen mà chúng sanh thường làm, dầu tốt hay xấu (có khuynh hướng tạo nên tâm tánh của chúng sanh). Những thói quen hằng ngày, dù lành hay dù dữ, dần dần trở thành bản chất ít nhiều uốn nắn tâm tánh con người. Trong khi nhàn rỗi, tâm ta thường duyên theo những tư tưởng, những hành vi quen thuộc một cách tự nhiên lắm khi vô ý thức. Nếu không có trọng nghiệp hay cận tử nghiệp thì thường nghiệp quyết định tái sanh. Thứ tư là Tích trữ nghiệp, còn được gọi là nghiệp tích tụ. Theo A Tỳ Đạt Ma Luận (Vi Diệu Pháp), nghiệp tích tụ là bất cứ nghiệp nào đủ mạnh để quyết định tái sanh, mà không phải là nghiệp tái tạo, nghiệp cận tử, hay nghiệp tiêu diệt. Loại

NHÂN QUẢ

nghiệp này sẽ quyết định tái sanh nếu không có các nghiệp kia chen vào. Nghiệp này giống như cái vốn dự trữ của một cá nhân, gồm bốn loại. Thứ nhất là hành động bất thiện, tạo quả dữ trở sanh trong dục giới; có mười hành động bất thiện: sát sanh, trộm cắp, tà dâm, nói dối, nói lời đâm thọc, nói lời thô lỗ cộc cằn, nói lời nhảm nhí vô ích, tham lam, sân hận, và tà kiến. Thứ nhì là hành động thiện, tạo quả lành trở sanh trong dục giới. Thứ ba là hành động thiện, tạo quả lành trở sanh trong sắc giới. Thứ tư là hành động thiện, tạo quả lành trong vô sắc giới.

BỐN LOẠI NGHIỆP THEO NƠI CHỖN MÀ TRỞ QUẢ

Thứ nhất là Nghiệp Bất Thiện. Bất thiện nghiệp sanh ra những hậu quả đau khổ bao gồm: tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Theo Thanh Tịnh Đạo, được gọi là bất thiện nghiệp vì chúng vừa là bất thiện mà vừa là con đường dẫn đến ác đạo: sát sanh, trộm cắp, tà hạnh, vọng ngữ, ác ngữ, thô ngữ, phù phiếm ngữ, tham, sân, và tà kiến.

Thứ nhì là Nghiệp Thiện Dục Giới. Thiện nghiệp là hành động cố ý phù hợp với Bát Thánh Đạo. Như vậy thiện nghiệp không những chỉ phù hợp với chánh nghiệp, mà còn phù hợp với chánh kiến, chánh tư duy, chánh chánh ngữ, chánh

mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm và chánh định nữa. Theo Kinh Pháp Cú, câu 183, Đức Phật dạy: “Chớ làm các điều ác, gắng làm các việc lành, giữ tâm ý trong sạch. Ấy lời chư Phật dạy.” Thiện nghiệp sẽ giúp con người chế ngự được những phiền não khởi lên trong tâm. Ngược lại, nếu con người làm ác nghiệp sẽ phải nhận chịu các hậu quả khổ đau trong đời này hay đời kế tiếp.

Thứ ba là Nghiệp Thiện Sắc Giới. Thứ tư là Nghiệp Thiện Vô Sắc Giới.

TỘI VÀ PHƯỚC VỚI NGƯỜI PHẬT TỬ

Mọi sự an vui và đau khổ trên đời này đều do tội và phước mà sanh ra, vì thế muốn có được sự tu hành chân chính, trước hết chúng ta phải thấu hiểu thế nào là tội và thế nào là phước. Tội và phước là những hành động thiết thực trong cuộc sống này chứ không phải là chuyện ảo huyền.

Thế nào là tội?

Tội là hành động làm cho người khác đau khổ trong quá khứ, hiện tại và tương lai. Người làm tội hiền hay dữ? Dĩ nhiên là người dữ người xấu. Tội có nhẹ có nặng, tội nhẹ là tội gây ra bởi việc làm không cố ý nghĩa là hành động do thân hoặc khẩu gây ra nhưng không được sự đồng

tình của ý. Tội nặng là những hành động cố ý, nghĩa là do sự phối hợp của cả thân, khẩu và ý. Tóm lại, tội phát xuất từ ba nghiệp thân, khẩu, và ý của chúng ta. Nơi thân: giết người, trộm cắp, tà dâm. Nơi miệng: nói dối, nói lưỡi đòng xóc, nói thêu dệt và nói hung ác. Nơi ý: tham, sân, si và tà kiến. Nếu có sự hợp tác chặt chẽ của ba nghiệp này là trọng tội.

Thế nào là phước?

Phước là những hành động đem lại sự an vui cho mình và cho người ở quá khứ, hiện tại và tương lai. Người biết làm phước thường là người có tâm hướng thiện. Làm phước có hai thứ: hữu lậu và vô lậu.

Thế nào là phước hữu lậu?

Làm cho mình và cho người an vui tương đối trong vòng sanh tử luân hồi là phước hữu lậu. Muốn thực hiện được phước dù là phước hữu lậu ta phải ứng dụng cả ba thứ thân, khẩu và ý.

Về thân, lúc nào ta cũng sẵn sàng làm hết sức mình để cứu mạng chúng sanh nhứt là con người. Bởi vì con người biết suy tưởng cho nên khi ta cứu mạng họ, họ sẽ an vui và biết ơn vô kể. Ấy là ta đang tập hạnh bố thí của Bồ tát. Sẵn sàng giúp người khi gặp cảnh khốn cùng. Những người đang lâm vào cảnh khốn khó, nếu được cứu giúp sẽ vui mừng vô hạn. Chúng ta muốn được an vui thì trước hết phải sẵn sàng mang sự an vui bủa khắp cho mọi người, đó cũng chính là nền tảng

THIỆN PHÚC

của phước đức. Đừng đại khờ ôm lấy những cái vô thường mà nuôi cái tâm bồn xén của ta, hãy ban những gì ta có cho những người đang thiết tha cần nó. Hãy mượn của cái vô thường làm phương tiện an vui cho người và chính nguồn an vui ấy sẽ trở về với chúng ta một cách bền vững lâu dài. Hơn nữa, muốn được phước báo ta cần phải giữ gìn hạnh trung thành trinh bạch, không tà dâm. Người biết đạo lý không bao giờ dám xâm phạm đến danh giá và hạnh phúc của gia đình người khác. Hãy tự hỏi lòng ta xem có muốn gia đình ta được trinh bạch và danh giá hay không mà lại đi phá hoại sự trinh bạch và danh giá của gia đình khác. Làm được như vậy, sự an vui không những chỉ hạn hẹp trong gia đình mà sẽ lan tràn đến xã hội nữa.

Về khẩu, có bốn điều phải thực hành cho bằng được. Ấy là nói chân thật để đem lại niềm vui và tin tưởng cho người. Bất cứ trong trường hợp nào, chúng ta cũng luôn luôn cố gắng, nói lên những lẽ thật. Chơn thật là nguồn gốc của tin yêu và thương mến. Nói đúng lý để giúp mọi người nhận ra được lẽ chánh. Trong cuộc sống vốn dĩ đã phức tạp này, mọi người đã khó có nhận định đâu là chánh, đâu là tà. Cho nên ta cố gắng nói ra lời đúng lý hầu làm sáng tỏ mọi ngõ vực của người. Hãy nên luôn nhớ: "mặc người phi pháp, chúng ta vẫn giữ đúng pháp." Nói lời hòa thuận để đem lại tình đoàn kết cho mọi người. Tất cả việc làm phân ly chia rẽ đều tạo nên thống

NHÂN QUẢ

khổ cho con người. Là người tu theo Phật, chúng ta không thể làm thế, mà luôn luôn dùng lời hòa thuận để hàn gắn lại những rạn nứt. Thấy ở đâu có mầm rạn nứt, tan rã là chúng ta nỗ lực dùng lời hòa thuận làm chất keo hàn gắn lại. Cuối cùng là nói lời nhã nhặn để đem lại ôn hòa vui vẻ cho người. Mọi sự căm phẫn bực tức đều làm cho người đau khổ, trái lại sự nhã nhặn sẽ làm dịu đi mọi sự bực dọc của người. Người tu theo đạo Phật, nguyện trọn đời làm bớt khổ và ban vui cho người khác thì không lý do gì mà ta dùng lời lẽ thô ác.

Về ý, chúng ta phải tập từ bi, nhẫn nhục và chánh kiến. Cố gắng mang lại tình thương cho chúng sanh và tiêu diệt những tham lam độc ác. Nên nhớ rằng nỗi khổ của chúng sanh là do lòng tham ác tạo nên, diệt hết tham ác tự nhiên khổ cũng không còn. Chúng ta nên tập nhẫn nhục để chịu đựng mọi cảnh ngang trái mà không sanh sân hận. Có nhẫn nhục được, chúng ta sẽ giữ được nhận định đứng đắn, từ nhận định đứng đắn ta sẽ có được sáng suốt, vui tươi và đi đúng hướng. Chính chánh kiến là đội binh tiên phong giúp ta tu phước, tuy vẫn là phước hữu lậu, vẫn còn sanh tử, song đi đến đâu cũng là hài lòng và mãn ý.

Thế nào là phước vô lậu?

Phước vô lậu là sự an vui tuyệt đối không giới hạn. Do thoát ly sanh tử nên an vui miên viễn. Tất cả những an vui sanh tử đều là tạm bợ, chỉ có tiêu diệt hết mầm sanh tử thì mới có an

THIỆN PHÚC

trụ vô sanh và an vui viên mãn. Muốn đạt được phước vô lậu chúng ta phải nhắm "vô sanh" làm mục đích và phải thấy cho được tướng giả sanh diệt để đừng bao giờ làm kẹt vì nó.

Tại sao phải cần tránh tội làm phước?

Cuộc đời này vốn dĩ đã khổ đau lắm rồi, nếu không làm cho nó vui được thì thôi chứ đừng làm cho nó phải khổ đau thêm. Tránh gây đau khổ cho người cũng là tránh tạo nghiệp cho mình. Nên nhớ rằng bất cứ gì ta làm trong hiện tại cũng đều là nhân của cái quả ở vị lai. Nếu ta gieo nhân khổ thì làm sao hái quả vui cho được. Hãy tránh tối đa trong việc gieo nhân khổ và hãy luôn nhớ rằng "giọt nước tuy nhỏ nhưng cũng có thể làm tràn hồ." Thế nên, dù một tội nhỏ, tránh được ta cũng quyết tránh. Cạn cẩu dù ít ta cũng nên gạt bỏ đi. Ngược lại, làm việc phước dù thật nhỏ, làm được, cũng quyết làm.

Hãy tâm niệm mang lại hạnh phúc cho người và lấy cái hạnh phúc, cái an lạc của người, làm cái hạnh phúc và an lạc của mình. Hạnh phúc và an lạc không phải dễ tìm, nhưng cũng không có khó. Chúng ở ngay trong ta, đừng nhìn cuộc đời tương phản này mà chán nản vì những kẻ buông lung phóng túng lại đôi khi được hưởng giàu sang phú quý, còn những ai cố giữ gìn lại chẳng được gì mà còn mất mát nữa là khác.

NHÂN QUẢ

Ta hãy nhìn Đức Thế Tôn đã đầy đủ vô lượng phước đức, thế mà vẫn xỏ kim cho A na luật để mót phước, huống hồ gì chúng ta.

Tóm lại, tội phước chẳng những chuyện là thực tế, mà có khi còn là chuyện nhân tiền nữa. Hãy tự mình tránh tội làm phước và tán thán những ai đang tránh tội làm phước, hoặc đang tiếp tay làm giảm thiểu đau khổ cho chúng sanh.

NGHIỆP BÁO VÀ PHƯỚC BÁO

Nghiệp báo tức là nghiệp quả báo ứng vì nghiệp nhơn ta gây thì nghiệp quả ta chịu. Nghiệp là hành động tạo tác theo thói quen của mỗi người. Nghiệp có thiện có ác, hễ làm nghiệp thiện thì được phước báo còn làm nghiệp ác thì gặt ác báo. Nghiệp tạo nên từ thân khẩu ý, hễ làm lành, nói lành, nghĩ lành thì tạo nên nghiệp lành. Ngược lại, làm dữ, nói dữ, nghĩ dữ thì tạo thành nghiệp dữ.

Khi tạo nghiệp, dù lành hay dữ, chúng sẽ rơi vào tàng thức của ta. Kẻ nhận lãnh cũng vậy, được ban vui hoặc làm khổ, tất cả những thứ ấy cũng rơi vào tàng thức của họ, hoặc biết ơn hoặc thù hận... Khi nào đó, hai bên gặp nhau thì hạt giống ân oán ấy trỗi dậy, khiến hai

bên trao đổi thù đáp và cứ thế ân oán càng ngày càng lớn, nghĩa là ta sẽ mãi luân hồi sanh tử. Nếu mỗi ngày ta gieo vào tàng thức những hạt giống vui tươi, đến khi thân này sắp hoại diệt, những hình ảnh vui tươi ấy sẽ hiện đến với chúng ta, mời chúng ta đến cảnh vui tươi. Ngược lại, nếu mỗi ngày chúng ta gieo rất đau khổ cho người, khi lâm chung, những hạt giống đau khổ ấy tạo cho ta những hình ảnh đau khổ và chính những hình ảnh đau khổ ấy sẽ cứ mãi đuổi bắt lấy chúng ta.

Làm sao hết nghiệp?

Nghiệp là do chúng ta gieo vào tàng thức, muốn hết nghiệp thì chính chúng ta phải loại hết những chủng tử nghiệp trong tàng thức ra. Khi kho tàng thức sạch hết những chủng tử thì sanh tử cũng dứt, tức là ta đã đạt được "Không Như Lai tạng" hoặc là kho "Như Lai tạng."

Tóm lại, chỉ có chúng ta mới có khả năng không để cho những chủng tử nó tiếp tục dẫn dắt chúng tamãi lần luân hồi sanh tử. Không một tha lực nào hoặc một quyền lực của thần linh nào có thể làm được điều đó.

Tại sao Bồ Tát sợ nhơn, chúng sanh sợ quả?

Thói thường hay nói: "ngừa bệnh hơn trị bệnh" vì biết ngừa bệnh thì cơ thể sẽ tráng kiện và không phải mất tiền trị bệnh. Trong đạo Phật, sợ nhơn khổ mà chẳng gây thì làm gì có quả khổ, chứ còn

THIỆN PHÚC

đợi đến quả khổ mới sợ thì đã muộn rồi, có khi đã chịu những đau đớn đắng vất rồi. Cho nên người nào cũng nơm nớp sợ quả.

Bồ tát có nghĩa là hữu tình giác là một chúng sanh có giác ngộ và đang giáo hóa kẻ khác đi đến giác ngộ. Bởi là người giác ngộ nên thấy được nhơn đau khổ sẽ tạo thành quả khổ đau nên lúc nào cũng cẩn thận dè dặt trong lúc gây nhơn. Ngược lại, chúng sanh si mê, khi ưa thích thì cứ làm, đến hồi lãnh quả thì kinh hoàng hoảng hốt. Chỉ biết sợ quả khổ mà không chịu gieo nhơn lành.

Đã là Phật tử, chúng ta nên tu theo hạnh "Bồ tát sợ nhơn." Đừng tin ai khi họ nói tôi hút thuốc, tôi uống rượu mà không bao giờ ghiền. Tốt nhất, ta đừng hút thuốc, đừng uống rượu thì ta lấy gì ghiền. Đó là cách ứng dụng thực tiễn của câu "Bồ tát sợ nhơn" vào chính bản thân ta vậy. Còn ngoài xã hội, nếu không muốn nghèo đói, tật nguyền thì xin đừng hành hạ hoặc lường gạt kẻ khác đến nỗi họ phải tật nguyền nghèo đói mà đâm ra thù hận chúng ta. Để rồi một ngày nào đó họ trả thù thì ta lại mang kiếp tàn phế và nghèo hèn. Trong gia đình cũng thế, hễ ta gieo nhơn nào thì gặt lấy quả nấy. Thí dụ như ta hiếu thảo với cha mẹ ta, thì con cái nó cũng hiếu thảo với ta. Bảo con cái siêng năng tinh tấn mà ta thì lười biếng thì làm gì có lẽ ấy.

NHÂN QUẢ

Tóm lại, chúng ta hãy tập tu theo hạnh "Bồ tát" chứ đừng nhắm mắt làm càng đến khi gặp quả khổ mới kêu la, than khóc thì đã quá muộn. Phải sớm thức tỉnh, giác ngộ để tránh xa bến khổ. Biết sợ nhơn, bản thân đã thức tỉnh; khuyên bảo người khác sợ nhơn, quả thực đã giác tha. Thực hiện được như thế quả thực chúng ta đang chứng quả "Bồ Tát" không nhơn, không quả của "Không Như Lai tạng" vậy.

LÝ THIỆN ÁC NHÂN QUẢ TRONG NHÀ PHẬT

Nhiều người và ngay cả những Phật tử cũng đã hiểu lầm rằng đạo Phật là đạo diệt dục, là đoạn diệt tất cả mọi thứ ham muốn. Xin khẳng định, đạo Phật không chủ trương nuôi dưỡng bất cứ ham muốn nào, ngược lại đạo Phật khuyên Phật tử nên cố gắng thực hiện những cái muốn thiện tốt và đừng thực hiện những điều xấu ác. Đạo Phật cũng như các tôn giáo khác, đều khuyên mọi người nên làm lành lánh dữ. Theo các tôn giáo khác thì làm lành lánh dữ sẽ được cứu rỗi lên thiên đàng, nhưng không đưa ra được một giải thích thỏa đáng nào.

Đạo Phật, ngược lại giải thích rất rõ ràng tại sao phải làm lành lánh dữ. Theo Đức Phật, không một chúng sanh nào có thể trốn tránh sự tác động của luật nhân quả. Hễ có nhơn ắt có quả, không có nhơn thì không một đấng nào, dù được gán cho là toàn năng, có khả năng làm cho ra quả cả. Ngược lại, hễ có nhơn với đầy đủ duyên sanh thì không một đấng nào có thể đình chỉ việc sanh quả. Thật là một chân lý không thể nghĩ bàn; hễ trồng dưa thì được dưa, trồng đậu thì được đậu; mà không trồng gì cả thì không được gì cả, thật là đơn giản và dễ hiểu.

Đức Thế Tôn đã dạy rất rõ ràng trong Kinh Thiện Ác Nhân Quả rằng tại sao trên đời này có người đẹp, kẻ xấu, người mạnh, kẻ yếu, người giàu, kẻ nghèo, người vui, kẻ khổ, người có tiếng nói trong thanh, kẻ lại có tiếng nói khàn đục, người sống lâu, kẻ chết yểu, người cao lớn, kẻ thấp lùn, người nhiều con, kẻ không con, người an nhàn, kẻ làm tôi mọi, người nhà cao cửa rộng, kẻ tứ cố vô thân, người nhu hòa, kẻ gai góc... Theo Đức Phật, đẹp, xấu, giàu, nghèo, sang, hèn... của kiếp này không tự nhiên mà bị, mà được. Người nào nhiều đời trước hay rộng lòng bố thí thì đời nay phải an cư lạc nghiệp. Kẻ nào nhiều đời trước hay tham lam bòn xén thì đời nay nghèo khó bần cùng. Người nào nhiều đời trước nhu hòa nhẫn nhục thì đời nay đoan chính thanh cao. Kẻ nào nhiều đời trước hay nổi tam bành lục tặc thì đời nay tướng mạo xấu xí. Người nào nhiều đời trước chí tâm đánh lễ chư Phật thì đời nay cao quý và được

THIỆN PHÚC

nhiều người quý trọng. Kẻ nào nhiều đời trước hay ngã mạn công cao thì đời nay phải sanh làm hạ tiện...

Luật Thiện Ác Nhân Quả của nhà Phật đã quá rõ ràng như vậy đó. Hễ gây nhơn thì phải gặt quả, chứ không trốn chạy vào đâu được. Chúng ta khó mà có được vô thiện vô ác trong cuộc sống quay cuồng của xã hội văn minh vật chất này. Vậy thì ngay từ bây giờ, mọi người nên lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của Đức Từ Phụ, hãy cố gây nhân Phật, trau dồi giống Phật và gieo rắc giống Như Lai ở khắp nơi nơi. Người con Phật thông hiểu lý thiện ác nhân quả không phải để run sợ hay yếm thế, mà để hăm hở tiến lên và hăm hở thực hành những lời Phật dạy. Trước mặt chúng ta là hai con đường đối nghịch: Một là con đường hàm tằm tối của kiếp lặn trôi trong sanh tử luân hồi. Hai là con đường sáng mà Đức Thích Tôn Từ Phụ đã vạch ra với tương lai rực rỡ cho mình, cho người và cho đời. Sự lựa chọn đang ở trong tay chúng ta. Hỡi những người con Phật, hãy chiêm nghiệm cho thật kỹ lý thiện ác nhân quả của nhà Phật rồi tự chọn cho mình một con đường của Từ Bi và Chân Lý.

NHÂN QUẢ

20

TẠI SAO CHÚNG TA LẠI SANH RA DƯỚI MỘT VÌ SAO XẤU ?

Chúng ta đã đến cõi đời này không với hai bàn tay trắng, mà với một mớ "thiện ác nghiệp" còn thừa lại từ vô thi. Rồi lớn lên, rồi mang thêm những "thiện ác nghiệp" mới. Đâu phải vô tình mà chúng ta chịu cống thêm những nghiệp mới này. Lúc còn nhỏ, chúng ta không tự mình kiểm soát những hành động do chính mình gây tạo, mà thường là thấy người lớn làm sao chúng ta cũng bắt chước làm y như vậy. Cũng phải dây mơ rễ má, cũng phải nợ nần nghiệp quả của đời trước, chúng ta mới sanh ra vào gia đình làm con làm cháu cho ông A bà B. Như vậy được sanh ra trong một gia đình thuận hậu để lúc nhỏ được bắt chước và làm việc thiện cũng là do nhân thiện của đời trước. Ví bằng phải sanh vào những gia

THIỆN PHÚC

đình kém phước, từ lúc nhỏ đã phải cạnh kề những điều xấu ác, ấy cũng là do nhân bất thiện của đời trước đã gây tạo. Hiểu được như vậy để chúng ta không còn than trách tại sao chúng ta phải sanh ra trong gia đình nghèo khó, mà không là một gia đình giàu sang quyền quý? Hiểu được như vậy sẽ giúp chúng ta có một nghị lực kiên cường dũng mãnh hơn trong vấn đề tự chọn cho mình một hướng đi. Nghĩa là nếu chưa được giải thoát rốt ráo trong đời này kiếp này, ít nhất chúng ta cũng có khả năng tự chọn cho mình sẽ sanh ra trong một gia đình đạo đức để mà tiếp tục tiến tu trong kiếp tới.

Kỳ thật, dù muốn hay không muốn, mỗi người đều được sanh ra với vì sao "nghiệp lực" của riêng họ. Phải do nghiệp lực dẫn dắt mà luân hồi sanh tử trong ba nẻo sáu đường. Một khi hãy còn bị nghiệp lực chi phối thì dầu muốn chạy ra ngoài ba nẻo sáu đường cũng không xong. Phải thấy được như vậy chúng ta mới có cơ không than trách hoặc nuôi tiếc quá khứ. Thấy được như vậy chúng ta mới có cơ kinh vì ác nghiệp. Thấy được như vậy chúng ta mới có cơ suy gẫm và noi theo những giáo lý thậm thâm mà Phật Tổ ân cần truyền trao lại năm xưa. Chúng ta có cách gì cải đổi những vì sao "nghiệp lực" này hay không? Chính Đức Từ Phụ đã từng dạy tứ chúng rằng : *"gió thổi về Nam thì chuối phải ngã về Nam là chuyện đương nhiên. Tuy vậy, có một cách để chuối hoặc bớt ngã hoặc không ngã. Ấy là dùng cây chống đỡ."*

NHÂN QUẢ

Cũng như vậy, muốn đời này dứt trừ tận tuyệt những khổ đau và phiền não, chúng ta phải lắng nghe và hành trì theo những lời chỉ dạy của Thế Tôn về Tứ Diệu Đế để thấu triệt lý nhân quả của cả vật chất và tâm linh. Đây là khổ, vì sao có khổ, làm thế nào tận diệt những khổ đau phiền não để hướng về cuộc sống an lạc hạnh phúc và cuộc tu giải thoát vĩnh hằng? Từ vô thi vẫn đến hôm nay chúng ta đã lăn trôi trong ba nẻo sáu đường cũng chỉ vì cái "Vi Sao Nghiệp Lực" này.

Bây giờ muốn làm một cuộc vượt thoát không phải là chuyện dễ. Chúng ta đã quen rồi tà kiến, tà ngôn, vọng ngữ, hành động quàng xiên, phương cách làm ăn tà vạy, suy nghĩ mông lung, chuyện ác thì muốn còn chuyện thiện thì không, tạp niệm thì muốn còn chánh niệm thì không... Bây giờ muốn thấy đúng, suy nghĩ đúng với lẽ phải, ăn nói chân thật ngay thẳng và hợp lý, hành động đúng đắn, nghề nghiệp lương thiện, tinh chuyên làm điều lợi ích cho tha nhân, và tự mình định tĩnh tâm viên ý mã này... không phải một sớm một chiều mà được. Tuy nhiên, không vì thế mà chúng ta nãn chí thối lòng. Ngược lại, người con Phật phải phát đại nguyện đem những lời Phật dạy đi thẳng vào đời, không lo sợ, không nghi ngờ, không dễ duôi trây lười... Làm được như vậy, chẳng những cá nhân mình an lành, tịnh lạc, mà những người quanh mình cũng được an lạc và hạnh phúc vô cùng.

THIỆN PHÚC

Hỡi những người con Phật ! Hãy cố gieo trồng những hạt giống Bồ Đề, hãy kết tụ bồ đề quyền thuộc ngay từ bây giờ, ngay trong kiếp này, để cuộc sống cuộc tu của chúng ta dù chưa là giải thoát rốt ráo, cũng đầy đủ lắm rồi với những thường, lạc, ngã, tịnh. Mong lắm vậy.

NHÂN QUẢ

21

TẠI SAO CHÚNG TA LẤN TRÔI ?

Đã trên hai ngàn năm trăm năm nay, lời dạy dỗ của Đức Phật vẫn còn vang dội : "Chúng sanh muốn được sống an lạc hạnh phúc và muốn tu hành giải thoát để chấm dứt kiếp lặn trôi phải thiếu dục tri túc, phải bỏ ác làm lành, phải hòa nhã nhẫn nhục, phải diệt trừ ô nhiễm và tinh tấn tu hành." Thế nhưng chúng ta vẫn lặn trôi và lặn trôi mãi, tại sao lại như vậy ? Theo Đức Từ Phụ thì chúng sanh mọi loài đều có Phật tánh như nhau, không phân biệt nam nữ, phàm thánh, ngộ mê. Tuy nhiên, sự giác ngộ nơi mỗi chúng sanh không đồng đều, nên có người trở thành thánh thiện, trong khi có kẻ vẫn tiếp tục lặn trôi.

Đường về quê hương Cực Lạc quả là một cuộc hành trình vừa dài vừa khó. Những

THIỆN PHÚC

người thành tâm tinh tấn tu trì thì không thiếu gì, thế mà có mấy người về đến được quê hương Cực Lạc, quê hương Chân Như của chính mình ? Tại sao lại như vậy ? Chúng sanh đã lăn trôi từ vô thi với ngập tràn những tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng. Chúng sanh đã từ vô lượng kiếp dăng trọn thân tâm phước vụ cho bọn tham lam, bòn xén, ích kỷ, si mê, chấp trước. Đã từ vô lượng kiếp trông toàn là ác căn ác nghiệp và gây không biết vô vàn khổ đau phiền não cho mình và cho người mà kể. Lúc làm con trùng, con đé nằm dưới đất, hoặc nằm trong lỗ nẻ mà gáy; lúc làm con hươu con dê lang thang lẫn thân trong rừng già; hoặc lúc làm cây thông cây dương đứng giữa trời mà reo, thì không nói làm gì, vì lúc đó chúng ta nào có biết gì về thiện ác. Ai bắt, ai giết, ai chặt, ai đốn, cũng cam tâm khứng chịu. Nhưng bây giờ đã được thân người rồi, biết thế nào là thiện, thế nào là ác, biết làm thiện thì siêu, làm ác thì đọa, biết kinh vì sanh tử luân hồi, vân vân và vân vân. Thế mà chúng ta lại cam tâm làm nô lệ cho tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, quả là tội nghiệp quá !

Dù biết rằng nóng giận, sân si có thể làm cho đời sống chúng ta thêm phiền não và nhiều đau khổ hơn, thế nhưng chúng ta vẫn cứ nóng giận, sân si, vẫn cứ không chịu buông xả, vẫn cứ không chịu cân nhắc đâu là thiện, đâu là ác. Thời chưa có Phật thì không nói làm chi, vì không ai dẫn dắt nên chúng ta không có con đường nào

NHÂN QUẢ

khác ngoài mê đồ tam tối. Từ ngày có Phật, chúng ta có quyền lựa chọn, hoặc nóng giận, sân si để bị sa đọa trầm luân, hoặc hòa hiếu an vui để được thăng hoa hưởng thượng. Hãy lắng lòng nghe lời dạy dỗ của Đức Từ Phụ: "Nếu ai đem đến cho bạn cái gì mà bạn không nhận, thì đương nhiên người ấy phải mang món quà đó về nhà của họ" Cũng như vậy, ai đó cố ý muốn làm cho mình nóng giận, mà mình vẫn như như bất động, tức là mình không nhận những rác rưởi mà người ta muốn liệng vô nhà mình. Ngoài ra y học đã chứng minh rằng khi nổi nóng, mặt bạn sẽ đỏ bừng, hoặc tím ngắt và cơ thể bạn sẽ tạo ra những độc tố có thể làm di hại cho các tế bào và hệ thống miễn nhiễm, do đó mà bệnh tật có thể tràn vào cơ thể bạn một cách dễ dàng.

Người Phật tử luôn nhớ rằng ngọc ngà châu báu, danh vọng, quyền uy, công hầu khanh tướng của cõi nước tạm bợ này, cho dù có đem chất đầy tam thiên đại thiên thế giới, cũng không bị được cái "chơn ngã" của chính mình. Chính sự trôi về với "chân ngã" ấy sẽ tạo cho chúng ta một cuộc sống hiện đời thanh thoi, an nhiên và tự tại, một cuộc tu thoát khỏi vòng luân hồi của sanh tử luân hồi. Chúng ta là những chúng sanh con người và con người hơn cây cỏ và súc sanh Ồ chỗ có lý trí. Loài thiêu thân vì không có lý trí nên bị sức hấp dẫn của ngọn đèn, lao vào chỗ chết mà vẫn cứ lao vào. Mùi thơm của hoa làm cho ong bướm vương mắc vì ong bướm không có nhiều lý trí. Chúng ta là những con người có lý

THIỆN PHÚC

trí, chúng ta phải vận dụng lý trí sẵn có của mình để thấy được đâu là chánh, đâu là tà, đâu là thiện, đâu là ác. Nếu không vận dụng được cái lý trí ấy, thì ít nhất chúng ta phải biết lắng nghe lời Phật dạy, để khỏi phải bị sa vào tam đồ ác đạo. Hãy lắng lòng nghe theo lời chỉ dạy của Phật Tổ để thấy rằng tham lam, bồn xên, ích kỷ không giúp ích gì cho việc trôi về tìm lại chơn tâm bản ngã của mình, nên mình không tham lam, bồn xên, ích kỷ. Lắng lòng để thấy rằng sân hận chỉ đốt hết công đức phước đức, chứ chưa đem lại lợi lạc gì cho ta, nên ta không sân hận. Lắng lòng để thấy rằng ngã mạn cống cao chỉ càng làm cho tham vọng con người ngày một thêm chất ngất, chứ chưa bao giờ tạo được thanh thản và yên ổn trong tâm hồn chúng ta, nên chúng ta quyết tâm từ bỏ những chuỗi ngày cống cao ngã mạn. Lắng lòng để thấy rằng nghi hoặc chỉ làm ta xa cách mọi thứ từ con người đến giáo pháp. Cái gì chúng ta cũng nghi ngờ, nên không gần gũi thân thiện được với ai. Với sát, đạo, dâm, vọng cũng vậy. Nếu thấy sát sanh không tạo được sự an ổn cho thân tâm ta thì đừng sát sanh. Nếu thấy trộm cướp, giết dọc, lừa gạt làm khổ người khác và ngay chính lương tâm mình bị cắn rứt thì đừng trộm cướp, giết dọc, lường gạt. Nếu thấy tà dâm tà hạnh gây ra đổ vỡ và khổ đau phiền não cho người và cho mình thì đừng tà dâm tà hạnh. Nếu thấy vọng ngôn vọng ngữ, vọng hành chỉ gây mâu thuẫn và làm khổ người khác thì đừng vọng ngôn, vọng ngữ, vọng hành. Hãy tự mình làm một cuộc cúng dường cao

NHÂN QUẢ

tốt, đem cả thân tâm hành trì Phật pháp, không thối chuyển, không mỗi mết. Làm được như vậy, tâm chúng ta sẽ vượt qua hết mọi phân biệt tốt xấu, thành công thất bại, được thua, còn mất, sang hèn, giới dẫu, giàu nghèo ... để chỉ còn lại một cái tâm thật bình thường. Làm được như vậy, dục vọng tà vọng sẽ không còn khả năng lôi cuốn hấp dẫn ta vào những hố sâu vực thẳm và thị phi tranh chấp của thường tình thế tục nữa. Làm được như vậy là chúng ta đã trút được hết gánh nặng lo âu, sợ hãi, khổ đau và não phiền của trần thế lại cho trần thế, để chỉ chừa lại cho mình những thanh thản, an nhiên và tự tại.

Hãy cố gắng làm những điều đáng làm này ngay từ bây giờ, chứ đừng chờ đợi nữa. Quý vô thường có chờ có đợi ai đâu ? Hãy nhìn lại cuộc đời đã qua của mình rồi quý vị sẽ thấy. Lắm khi chúng ta phải giật mình run lên vì thấy rằng cả đời mình chưa làm được việc gì đáng làm cả, chưa bao giờ trì giới cho chính mình, chưa bao giờ bố thí cho ai một đồng một cát nào mà ngược lại chỉ toàn là giết dọc và lường gạt không thôi, chưa bao giờ đến được chùa làm được một ngày công quả giúp quý thầy hoằng dương chánh pháp, mà còn buông lời chê trách và thóa mạ người phát tâm nữa là khác. Chẳng những thế, có nhiều người còn manh tâm lợi dụng tiền bạc của chùa, tiền của bá gia bá tánh để mưu cầu lợi ích cá nhân vị kỷ. Tiền bạc đóng góp của bá gia bá tánh giúp quý thầy xây chùa dựng tháp, in kinh ấn tống và hoằng dương chánh pháp, bản

THIỆN PHÚC

thân mình không đóng góp được thì thôi, đàng này còn xúi dục quý thầy cho mình mượn để rồi không bao giờ trả lại. Nếu tiền bạc ấy là của riêng quý thầy thì còn dễ trả, nhưng quý vị ơi ! Tiền bạc ấy là của bá gia bá tánh, làm sao quý vị trả đây ? Lắm khi quý vị có thể giựt được của bá gia bá tánh vì họ không hay biết, nhưng làm sao quý vị giựt được ông Phật nơi chính quý vị đây ? Như vậy những kẻ lường gạt, xúi dục lường gạt, âm mưu lường gạt của Tam Bảo, và ngay cả những ai nhẹ dạ để cho thâm lạm của Tam Bảo đều đồng một tội như nhau. Trạm dừng chân kế tiếp và cũng là trạm chót của những kẻ này phải là địa ngục Vô Gian Vĩnh Viễn. Không thể nào ông Phật nơi chính họ tha thứ được cho họ cái tội lỗi tà trời này đâu. Có thấy không hề những người con Phật? Nếu hiện tại mình đã như vậy thì kiếp sau mình sẽ là con gì ? Ngoài những kẻ manh tâm lường gạt chùa chiền phải vĩnh viễn đi vào Vô Gian Địa Ngục ra, những người khác hãy tự hiểu xem mình sẽ là con gì ôi kiếp lai sanh ? Không lẽ chúng ta cam tâm trôi lại làm con trùng, con dế, con hươu, con nai, hay cây thông, cây dương ? Dù biết rằng vượt thoát cái ác để trôi về với cái thiện, buông bỏ những khoái lạc và tiện nghi của đời sống hằng ngày để về với thanh bần lạc đạo, cũng như dẹp bỏ những hận thù bạo lực, hơn thua, ganh ghét để về sống trong yêu thương hòa nhã, nhu hòa nhẫn nhục... không phải là chuyện dễ. Nhưng ai trong chúng ta rồi cũng sẽ phải một lần rũ bỏ những thứ ấy. Hãy cố rũ bỏ chúng trong

NHÂN QUẢ

lúc chúng ta còn có khả năng rũ bỏ được. Không ai có khả năng rũ bỏ dùm chúng ta được đâu, ngay cả Phật. Chỉ có chính mình mới có thể giúp mình chấm dứt lăn trôi cũng như tự tạo được cho mình một cuộc sống an lạc hạnh phúc và một cuộc tu miên trường giải thoát mà thôi.

TẠI SAO CHÚNG SANH GÂY TỘI TẠO NGHIỆP ?

Từ vô thi chúng sanh đã trôi nổi trên biển sâu sông mê, đã gây ra vô vàn nghiệp chướng, đã tạo ra không biết bao nhiêu là oan khiên nghiệp báo, không biết đâu là neo chánh đường tà. Tại sao chúng sanh gây tội tạo nghiệp để cứ mãi lăn trôi trong ba nẻo sáu đường ? Thật tình mà nói, ai trong chúng ta cũng mong có được một cuộc sống an lành và hạnh phúc, ai cũng muốn gieo trồng những chủng tử Bồ Đề và ai cũng muốn kết tụ Bồ Đề duyên thuộc ở khắp mọi nơi. Tuy nhiên, ma quỷ Ta Bà cứ xúi dục chúng ta trồng những cái nhân quái ác ; hoặc giả chúng xúi dục chúng ta cứ ham tiền tài vật chất, danh

lợi quyền uy, sắc đẹp, vân vân. Chính vì thế mà chúng ta luôn bị cột chặt trong Ta Bà bởi đủ thứ “ngã kiến,” “ngã tướng” để rồi cứ phải chuốc lấy não phiền đau khổ. Chúng ta không tự nhiên mà gây tội tạo nghiệp. Theo Phật, không có thứ gì ngẫu nhiên trong cõi đời này.

Tất cả chúng sanh mọi loài, dù ở căn cơ trình độ nào, dù thấp hay dù cao, dù tài hay hèn, dù mê mờ hay giác ngộ.... Điều phải chịu hoàn toàn trách nhiệm về tư tưởng và hành động của chính mình theo đúng sự chi phối của luật nhân quả luân hồi. Hãy suy gẫm lại chuyện “Bách Trọng Dã Hồ” do Thiên sư Hoài Hải kể lại rồi sẽ thấy ! Một vị tăng sĩ vào thời quá khứ của Đức Phật Ca Diếp, chỉ vì một phút hàm hồ về lời giảng dạy sai lầm của mình cho Tăng chúng mà phải chịu 500 kiếp làm chồn để chuộc tội. Thế mới thấy nếu chưa là Phật, thì dù phạm hay Thánh đều vẫn còn bị chi phối bởi nhân quả luân hồi cho sự gây tội tạo nghiệp của mình. Hễ còn phiền não, nghiệp chướng và khổ báo là vẫn còn gây tội tạo nghiệp, còn gây tội tạo nghiệp là còn trầm luân trong ba nẻo sáu đường.

Ai gây ra phiền não, nghiệp và khổ báo ? Theo Phật, không ai khác hơn là “tâm thức” này. Chính tâm thức này đã mở cửa lục căn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) cho lục trần (sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp) tự do ra vào và chắt chõng trong tâm thức vô vàn phiền não, nghiệp chướng và khổ báo. Đã thế, “tâm thức” còn cố chấp, cố

THIỆN PHÚC

cao, ngã mạn, bài xích và không chịu tu sửa nên vô minh ngày càng sâu dày và hành trang cho kiếp tới trong chuỗi dài vô định sinh tử luân hồi cứ nối tiếp và nối tiếp không ngừng nghỉ. Dù “tâm thức” là nhân tố chính đã chủ trì trên thân xác này, chúng ta cũng đừng quên sự bức bách của sáu tên “nội gian” mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý. Chúng chính là những tên giặc làm mối lái dẫn cướp vào nhà lấy hết của quý từ “chơn tâm” của chúng ta. Chúng bức bách “tâm thức” gây tội tạo nghiệp và vương lấy não phiền, nghiệp và khổ.

Trong trùng điệp luân hồi sanh tử, người này mắc nợ người kia, người kia trả nợ cho người này, cứ như thế mà trầm luân trong vạn triệu kiếp. Vì tham dục và luyến ái mà người này yêu cái tâm người kia, người kia yêu cái sắc của người nọ. Người con Phật phải lắng nghe lời Phật dạy” “Tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... là ác, là những nhân tố gây tội tạo nghiệp của chúng sanh. Muốn chấm dứt gây tội tạo nghiệp, chúng sanh chỉ có con đường duy nhất là không tham, không sân, không si, không mạn, nghi, tà kiến, không sát đạo dâm vọng.

Người con Phật nên lắng nghe lời Phật dạy, mắt không thấy, miệng không thềm, tai không nghe, mũi không ngửi, ý không nghĩ, thân không xúc chạm... thì tự nhiên không còn gây tội tạo nghiệp. Do đó mà phiền não, nghiệp và khổ báo cũng đoạn tận. Tuy nhiên, làm sao mắt không thấy, tai

NHÂN QUẢ

không nghe, mũi không ngửi... khi phàm phu vẫn khó bỏ. Khi nghe lời khen tiếng hay thì mắt rực sáng, lòng sanh vui và ưa thích; ngược lại khi nghe thấy những lời trái tai gai mắt thì liền sanh tâm sân hận và giận dữ. Khi mắt nhìn thấy sắc đẹp thì rực rỡ lên với lòng ham muốn cực độ, muốn chiếm hữu cho bằng được. Rồi mũi, lưỡi, thân, ý lại cũng như vậy, nghe mùi là muốn ngửi, nghe vị là muốn nếm, thấy êm ả là muốn xúc chạm và tâm ý lúc nào cũng bồng bềnh đến những phương trời vô định. Thật khó tu giác ngộ và giải thoát quá !

Trước khi nhập diệt, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã phủ nhận: “Trong suốt 49 năm hoằng hóa, ta không hề nói một lời nào.” Ngài muốn nhắn gì với chúng ta hỏi những người con Phật ? Đâu phải Ngài chưa từng dạy, hay chưa từng nói một lời. Tuy nhiên, Ngài phải nói lên một sự thật về sự mê chấp của chúng sanh. Chính những mê chấp âm thanh và sắc tướng này đã đưa chúng sanh đến chỗ tạo thêm tội và gây thêm nghiệp và càng làm cho chúng sanh xa rời mục đích tối quan trọng là giải thoát. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý đã từ vô thì xúi dục chúng sanh đeo mang quá nhiều phiền não, nghiệp chướng và khổ báo. Chính những oan nghiệt này đã lôi cuốn chúng sanh lăn trôi trong nhiều đời nhiều kiếp. Những chủng tử nghiệp lực này cô đọng lại thành một khối vô minh khó bỏ, khó gỡ.

Cho đến nỗi dù Phật có thị hiện và mách bảo rằng

THIỆN PHÚC

trong chúng ta ai cũng có Phật tánh, chưa chắc gì đã đánh thức được chúng ta. Người con Phật muốn bước qua nẻo trầm luân để trở về với chơn tâm thật tánh, phải luôn tu tâm dưỡng tánh để tạo thiện nghiệp, luôn học hỏi để cải tiến tự thân tự tâm, luôn tránh ác nghiệp... mới mong có một ngày tận diệt được phiền não chướng. Còn về nghiệp chướng và khổ báo, chúng ta phải luôn thành tâm sám hối. Sám kỳ tiền khiên, hối kỳ hậu quả. Phải luôn thật sự sám hối để thấy rằng si mê ái dục chỉ dẫn đến trọn đời mê say trụy lạc trong bã vật chất vinh hoa, mùi phú quý mà không bao giờ biết đủ để rồi sẽ phải mãi mãi trầm luân đau khổ. Sám hối để chẵn những dứ trừ nghiệp chướng và khổ báo, mà thân tâm nhờ đó sẽ ngập tràn những yêu thương, vị tha bác ái và từ bi hỉ xả.

Đức Từ Phụ đã chấm dứt gây tội tạo nghiệp và đã vào cửa đạo bằng con đường này. Chúng ta không có con đường nào khác đâu quý vị ơi ! Hỡi những con người đang mãi mê với nhân hí luận ! Hãy mau quay trở về tu y như Phật. Đừng phí thêm thời giờ chạy đông chạy tây nữa, đừng tiếp tục hướng ngoại cầu hình, cũng đừng tham chấp vào chỉ một việc “tọa thiền” mà e rằng vướng phải “thiền bệnh.” Hãy suy gẫm lại bài học mà năm xưa Nam Nhạc Hoài Nhượng đã vì thương xót và muốn ân độ cho Mã Tổ với một câu ngắn gọn: “Ngôi thiền để thành Phật cũng giống như mài gạch để làm gương soi vậy.” Trong việc tu tập, muốn diệt trừ phiền não,

NHÂN QUẢ

phải tu tâm dưỡng tánh, phải nhẫn những cái đáng nhẫn, và nhẫn cả những cái không đáng nhẫn, phải bố thí lợi tha, phải trì giới một cách tinh tấn. Muốn chấm dứt nghiệp chướng và khổ báo, phải sám hối cả tiền khiên lẫn hậu quả.

Ngoài ra, phải tỏa rộng lòng từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, bất cứ phước đức nào có thể tạo được thì không nên bỏ lỡ cơ hội, từ việc đến chùa làm công quả đến việc xây chùa dựng tháp. Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng “thiền” chỉ là một phần sáu của Lục Độ Ba La Mật. Chính vì vậy mà Nam Nhạc Hoài Nhượng đã thẳng thừng đánh thức “tâm thức” của Mã Tổ bằng cách mài gạch làm gương soi để đem so với việc Mã Tổ ngồi thiền để làm Phật. Thật tình mà nói, với những bậc thượng căn thượng trí, đã tu từ quá nhiều đời kiếp, đã gần như bước qua con đường trầm luân tiến hóa, đã không còn tạo bất cứ ác nghiệp nào, ngược lại các ngài đã từng tạo quá nhiều thiện nghiệp, nên chỉ sự luân hồi gần như sắp dứt, sự lôi cuốn của nghiệp lực nếu có cũng quá mỏng, và Phật tánh sắp sửa hiển bày.

Các bậc này chỉ cần “thiền” một mạch là có thể đi đến đại định và phát huệ một cách dễ dàng ngay trong đời này kiếp này. Lục Tổ Huệ Năng là một thí dụ điển hình. Còn đa phần chúng ta, đã đeo mang quá nhiều phiền não, nghiệp chướng và khổ báo, những chùng tử nghiệp lực oan nghiệt này đã chắt chông từ nhiều đời nhiều kiếp thành

THIỆN PHÚC

một khối vô minh khó bỏ, khó gỡ. Thế mà chúng ta cứ cố chấp, cống cao, ngã mạn, hay thậm chí còn đi bài bác công kích những người sơ cơ đến chùa làm công quả. Phật tử ơi ! Trong vòng Ta Bà lên xuống xuống lên này, biết ai sơ cơ, ai không ? Đừng bao giờ nhìn ai bằng cặp mắt kính màu phân biệt đó. Hãy cố mà tu sửa cho đúng với chánh đạo để tự mình cõi trời. Hãy làm bất cứ thứ gì có thể làm được để triệt tiêu ác nghiệp, đồng thời tăng trưởng thiện nghiệp.

Thiền, định, huệ có được sự ổn định của nghiệp lực tác động trên thân nghiệp và tâm nghiệp trong nhiều kiếp đời cũng như trong hiện tại. Phật tử chơn thuần phải thấy cho rõ phải hiểu cho thấu ngay chỗ này để tránh cái cảnh hết ngày dài rồi lại đêm thâu “mài gạch làm gương soi.” Hãy cố mà tu hành ngay từ bây giờ “làm lành, lánh ác, giữ cho tâm trí thanh tịnh,” để nhờ thiện duyên tu học này mà nghiệp lực sẽ mỏng dần và có thể kiếp này hoặc kiếp lai sanh, qua công năng tu tập của mình sẽ hóa giải những duyên nghiệp. Cứ thế mà tiếp tục vừa giải nghiệp, vừa thiền định cho đến khi gạo trắng nước trong như Lục Tổ năm xưa. Người con Phật tại gia không có cách nào khác hơn là vừa giải nghiệp, vừa thiền định này đây. Nghĩa là vẫn sống trong đời nhưng phải luôn có thiền định để không tạo thêm nghiệp mới, do đó mà màn vô minh cũng từ từ mỏng dần theo thời gian.

Người con Phật chơn thuần quyết không làm kéc

NHÂN QUẢ

học tiếng người, chỉ lập đi lập lại những lời chư Phật chư Tổ đã nói, mà không chịu hành trì thì có ích chi ? Ngày xưa, lúc dạy đệ tử, có những vị Tổ phải dùng đến những tiếng thét tiếng la để cảnh tỉnh quần sanh, còn chúng ta u mê còn đầy thì la hét để cảnh tỉnh ai đây ? Chư Phật và chư Tổ là những bậc đại giác, các Ngài đang đứng trên bờ vực thẳm nhìn thấy chúng sanh đang lặn ngụp trong bể khổ nên các Ngài phải lớn tiếng cảnh tỉnh chúng ta. Còn chúng ta, những phàm nhân đang lặn ngụp trong bể ái hà thì cho dù có nói đúng y ngôn ngữ của các Ngài, cũng không cảnh tỉnh được ai.

Người con Phật hãy chấm dứt ngay lối hí luận điên rồ của những chúng sanh địa ngục; “không thiện, không ác, trực chỉ nhơn tâm, kiến tánh thành Phật.” Vâng ! Với bậc thượng căn thượng trí, các ngài đã nhiều đời kiếp tu theo chánh pháp, các ngài đã cắt đứt mọi tư tưởng và hành động có thể tạo ra nghiệp thế, nên các ngài còn cần chi thiện ác của thế gian ? Các ngài chỉ cần “trực chỉ nhơn tâm là lập tức kiến tánh thành Phật.” Còn chúng ta ? Từ vô thi đã lăn trôi tạo nghiệp, mà đa phần là ác nghiệp. Bây giờ biểu không thiện không ác, thì e rằng khó quá ! Thôi thì hãy đi từ từ bằng cách chấm dứt gây tội tạo nghiệp, luôn trau dồi những hạnh lành, luôn thiền định để từ từ cởi bỏ và thanh lọc cái bản thể tứ đại này cho ngày một thanh sạch hơn. Dù có định thì cũng chỉ là cái định của cõi Ta Bà ô trược, chúng ta phải tự biết như vậy để tự

THIỆN PHÚC

nhủ mình tiếp tục thắm thắm tu đạo, tiếp tục thắm thắm thiền định. Làm được như vậy thì khỏi nói khỏi rằng, chắc chắn một ngày không xa nào đó huệ sẽ phát và sen sẽ vươn khỏi bùn để tỏa ngát hương thơm ngào ngạt.

NHÂN QUẢ

23

NHỮNG KẺ NẶNG NGHIỆP

Sự thật về sanh, lão, bệnh, tử là một chân lý không thể nghĩ bàn. Đức Phật không phải là người đã phát minh ra sanh, lão, bệnh, tử. Đức Phật lại càng không phát minh ra sanh, trụ, dị, diệt, hoặc những thành, trụ, hoại, không trên cõi đời này. Trước Ngài có không biết bao nhiêu tôn giáo và triết thuyết khác đã nói về sanh, trụ, dị, diệt. Tuy nhiên, họ chỉ nói đề mà nói, chứ chưa bao giờ họ đưa ra được một phương thức khả dĩ nào có thể giúp hướng nhân loại về một cuộc sống an vui và hạnh phúc. Đức Phật chỉ là một con người như bao con người khác, cũng nhìn thấy được đời là giả tạm vô thường; sanh,

THIỆN PHÚC

lão, bệnh, tử là những sự thật hiển nhiên. Có điều khác là Ngài đã nhìn thấy được bóng quang âm thắm thoát thoi đưa, con người không có cách gì cưỡng lại được luật vô thường, nên chỉ hãy cố mà vận dụng cái kiếp sống tạm của con người này mà tu hành chánh pháp vô vi cho đến khi tịch diệt với một kim thân bất hoại. Khi đưa ra những nguyên tắc tu hành, Đức Từ Phụ chưa từng bắt ép một ai phải tu theo mình mới gọi là tu đúng. Ngài đã từng khẳng định rằng bất cứ ai, dù • bất kỳ tôn giáo nào, nếu chịu phát đại hùng, đại lực, đại từ bi mà tu hành, nếu chịu suy nghĩ đúng, nói năng đúng theo lẽ phải, mưu sinh bằng những phương cách chân chánh, thấy đúng như lẽ thật của sự vật, vân vân, đều là những người tu hành chân chánh, và con đường giải thoát là chuyện đương nhiên. Ngài chưa từng bắt ép ai phải đầu tròn áo vuông, hoặc giả phải thờ phượng Ngài mới gọi là tu Phật. Sâu dĩ những đứa con hậu bối của Ngài tạc tượng đắp hình Ngài, là để chiêm ngưỡng hình bóng một đấng cha lành, một con người đã tìm ra chân lý cho cuộc sống hạnh phúc và cuộc tu giải thoát cho chúng sanh mọi loài, chứ không bao giờ để thờ phượng Ngài như một thần linh. Thế nhưng vô tình hay cố ý, đã có quá nhiều ngộ nhận về Phật giáo và những triết lý sống tu theo Phật. Có người cho rằng sanh, lão, bệnh, tử là những chuyện đương nhiên, đâu cần chi phải đợi đến Phật nói ra, hoặc giả những điều Phật nói, đưa trẻ lên năm lên bảy vẫn nói được. Đúng như vậy ! Những điều Phật nói nó đơn giản và dễ nói đến độ đưa trẻ lên năm lên bảy vẫn

NHÂN QUẢ

nói được; tuy nhiên, có làm được hay không lại là chuyện khác. Nhiều khi những người lớn với đầy đủ trí khôn, như các cụ bảy tám chục tuổi, mà chỉ vẫn nói được chứ không làm được. Nhứt là thời buổi hôm nay, lắm kẻ cuồng ngôn loạn ngữ, chỉ biết nói cho khoái khẩu, chứ chưa bao giờ biết kinh vì hậu quả của những lời nói này. Họ cho rằng tôn giáo chỉ là một thứ thuốc phiện được dùng để ru ngủ con người. Họ cho rằng từ trước khi có tôn giáo, con người vẫn sống và vẫn sinh hoạt bình thường bằng những suy nghĩ của chính bộ óc mà họ có, thì bây giờ họ vẫn có thể tiếp tục sống và suy nghĩ như họ đã từng sống và suy nghĩ trong quá khứ, chứ cần chi đến tôn giáo phải chen vào cuộc sống của họ. Họ cho rằng những người xuất gia tu Phật là vì buồn chán chuyện gia đình, hoặc giả tình duyên trắc trở nên bỏ nhà đi tu. Thậm chí lắm khi họ dám cuồng ngôn vọng ngữ cho rằng đời vốn dĩ đã là một bể khổ mê mông, thế sao Đức Phật còn dạy cho chúng sanh một nhân sinh quan "bi quan yếm thế ?" Họ cho rằng những gì Phật nói chỉ là một sự lặp lại những tiến trình tự nhiên của vũ trụ, chẳng hạn như hoa nở hoa tàn, sinh lão bệnh tử, ai cũng biết, có gì đâu để phải bi quan ? Theo họ hãy tận hưởng những gì mình đang có, rồi ngày mai ra sao cũng được. Hãy tận hưởng vẻ xinh đẹp mỹ miều của hoa nở, còn thì hoa tàn, mặc nó. Hãy tận hưởng những gì mình có được của tuổi hoa niên, còn thì mặc kệ tuổi già. Kỳ thật đây là lối lý luận của những con người sống say chết mộng,

THIỆN PHÚC

sống theo vật chất bệnh hoạn, sống cuồng sống vội. Thật tình mà nói, đây là lối lý luận hợp tình hợp lý với những kẻ hiện sinh duy vật, vì ai lại không thích thưởng thức một đóa hoa vừa chớm nở, ai lại không thích tuổi thanh xuân trẻ mãi không già ? Thế nhưng thực tế lại phủ phàng, hoa rồi sẽ phải tàn, người rồi sẽ phải bệnh, già, chết. Đây là những sự thật hiển nhiên mà ai trong chúng ta cũng trông thấy và nhận biết chứ không phải do Phật tạo ra để dọa dẫm chúng sanh. Đức Phật đã từng nhắc nhở với tứ chúng rằng, dù tin hay không tin theo những lời Phật dạy, chúng sanh nào cũng phải bị luật vô thường chi phối, nghĩa là phải sinh, lão, bệnh, tử; hoặc sinh, trụ, di, diệt; hoặc thành, trụ, hoại, không. Vì thế ai muốn sống thế nào là quyền tự do của mỗi người, Đức Phật chỉ là người đóng lên tiếng chuông cảnh tỉnh quần sanh, thế thôi. Phật chưa từng cấm ai sống theo nhãn quan của mình; tuy nhiên, Phật chỉ nhắc nhở chúng ta rằng, bên cạnh đóa hồng tươi thắm sẽ là một cái hồng héo úa rũ tàn, bên cạnh một anh thanh niên đầy nhựa sống sẽ là một cụ già ốm yếu lụm khụm. Không phải thấy để mà bi quan yếm thế, mà Phật khuyên chúng ta khi thấy một cánh hoa từ lúc mới chớm nở, phải nghĩ đến lúc hoa héo hoa tàn; khi thấy một con người đang ôi lữa tuổi tráng niên tràn trề nhựa sống, phải nghĩ đến một cụ ông cụ bà bảy tám mươi tuổi già yếu lụm khụm. Chúng ta nên thấy biết như vậy để mà tự cảnh giác mình về sự hiện diện cũng như những bóng dáng của vô thường ở trên đời này, hầu

NHÂN QUẢ

giúp chúng ta diệt trừ tham ái là những nhân tố chính gây ra khổ đau và phiền não trên cõi đời này. Tuy nhiên, chúng sanh đa loại, có người chịu nghe và chịu hiểu, nhưng lắm người chỉ sống theo phàm tâm phàm trí của mình mà thôi. Chính vì thế mà như chúng ta thấy đó, đa phần cuộc sống hôm nay, nhứt là cuộc sống tại các xứ văn minh Âu Mỹ này, không lấy đạo hạnh làm trọng, mà chỉ một bề chạy theo vật chất kim tiền. Thước đo của con người hôm nay không còn là một cuộc sống đạo đức nữa, mà chỉ là lương cao chức trọng, nhà sang xe đẹp. Cứ mãi miết chạy theo những thứ ấy, hề được thì vui thì sướng, hề không được thì buồn đến nỗi tự tận. Thử hỏi như vậy làm sao mà chúng sanh không đau khổ và phiền não triền miên cho được ? Vâng, theo đúng như lời Phật dạy: "ngay cả Phật, chỉ độ được những người hữu duyên; còn những kẻ vô duyên nặng nghiệp, lắm khi Phật chỉ có thể nhìn họ thương xót chứ không làm gì được để giúp họ." Những kẻ ấy vẫn biết đời là giả tạm vô thường, nhưng theo họ, tội gì mà tu, hãy tận hưởng đi cho hết một đời. Họ nói rằng không cần có tôn giáo và tín ngưỡng, họ vẫn sống và vẫn sinh hoạt; không cần có Phật, họ vẫn thấy có hạnh phúc. Theo họ, đói ăn, khát uống và cứ vin theo những buồn vui thế sự mà sống, chứ không cần gì hết cho cuộc sống tâm linh. Theo họ, hãy sống và làm theo những gì bộ óc họ suy nghĩ là đúng là tuyệt. Họ cho rằng phải tận hưởng hết thời giờ có được, chứ quôn đầu mà đi chùa, đi nhà thờ để đọc kinh tụng niệm.

THIỆN PHÚC

Thưa các bạn ! Theo lời Phật dạy, đây là những con người nặng nghiệp đáng thương. Họ chỉ biết một đời "túy sanh mộng tử" theo những suy tư trần tục của chính họ. Đồng ý đạo Phật chủ trương rằng tri thức của con người có thể đạt đến chân lý, nhưng phải với một điều kiện, là con người ấy phải chịu chuyển cái tri thức phàm phu hiện có thành trí tuệ Bát Nhã. Đừng tưởng rằng những gì chúng ta đang suy nghĩ là đúng là tuyệt. Kỳ thật, tri thức mà chúng ta đang có là một loại tri thức kém cỏi vì mê mờ và ám muội của vô minh. Hãy lắng lòng suy gẫm nơi chính bản thân mình đi rồi sẽ thấy, chúng ta đã có mấy lần đúng và bao lần sai. Cuộc đời này không đơn giản như chúng ta tưởng đâu quý vị ơi ! Nếu cuộc đời này chỉ có đói ăn, khát uống, hoặc đau đi bác sĩ uống thuốc, vân vân, thì dễ quá, cần gì phải nói cho thêm mệt. Có thể quý vị đang ở tuổi hoa niên, nên cảm thấy cái gì cũng suông sẻ dễ dàng, nhưng kịp đến thời lão niên với đầy đầy những trục trặc của thân thể, chừng đó, quý vị sẽ nhận ra rằng đời không đơn thuần như mình tưởng. Nhưng than ôi ! Đến chừng quý vị suy nghĩ được như vậy, lắm khi đã quá trễ tràng rồi quý vị ơi ! Có thể bây giờ quý vị chưa thấy cần câu kinh tiếng kệ của nhà Phật, nhưng biết đâu trong một tương lai rất gần quý vị sẽ cần. Biết như vậy để đừng tự mình tận tuyệt con đường mà mình có thể sẽ một lần phải đi qua. Xin đừng tưởng đạo là một thứ thuốc phiện ru ngủ con người. Ngược lại, đạo và đời là hai

NHÂN QUẢ

thứ không thể tách rời, dù bạn đang ở bất cứ lứa tuổi nào đi nữa. Đời không đạo, đời vô liêm sỉ; đạo không đời, đạo tồn tại với ai. Xin đừng tưởng đạo là cái gì cao xa không nắm bắt được. Đừng nhìn đạo Phật chỉ qua một khía cạnh tụng kinh niệm chú. Tụng kinh niệm chú chỉ là những phương tiện như thời nhâm giúp cho thân tâm không bị ngũ dục lục trần làm xáo động. Những người đã có định lực khá cao, không như thế phải dùng đến tụng kinh niệm chú nữa. Tu theo Phật là tự sửa mình theo Phật. Hễ nhận thấy mình có gì hư xấu thì hãy thành thật mà nhận lỗi và sửa lỗi, ấy là tu theo Phật. Tu theo Phật là lắng nghe những lời chỉ dạy của Phật, để cho tham, sân, si đừng nổi dậy khiến cho mình nghĩ bậy, nói bậy và làm bậy. Tu theo Phật là nhìn thấy được con đường Phật đã đi là chân chánh nên quyết chí đi theo Ngài để không tiếp tục gieo nhân ác nữa, thế thôi. Tu theo Phật là từ chối không để cho tâm viên ý mã này tiếp tục dong ruổi và đẩy đưa mình vào tam đồ ác đạo nữa, chứ có gì khó hiểu đâu. Tu theo Phật là như thế quyết từ bỏ con đường hí luận biện giải vì hí luận biện giải chỉ làm chúng ta loạn động hơn lên mà thôi. Nếu chúng ta chưa ăn chay được, không ai cấm chúng ta ăn mạng (mạng sống của chúng sanh khác), nhưng đừng biện giải cho những hành động sai trái của mình. Nếu chúng ta chưa giữ giới được, không ai bắt buộc chúng ta phải giữ; tuy nhiên, đừng biện giải cho sự phá giới của mình. Nếu chúng ta vẫn còn uống rượu, cứ uống, nhưng đừng bài bác người không uống rượu chỉ

THIỆN PHÚC

vì họ đã đi ngược lại cái châm ngôn "tận hưởng cuộc đời" của mình. Từ ngày Phật bắt đầu thuyết giảng những giáo lý cao tuyệt của Ngài đến bây giờ, chưa một ai có khả năng bài bác hay đánh đổ những giáo lý ấy, và sẽ không bao giờ có bất kỳ ai trong tương lai có thể đánh đổ được những giáo lý này đâu, vì Phật pháp là những chân lý không thể nghĩ bàn. Chỉ có những kẻ cuồng tâm loạn tưởng với nghiệp chướng sâu dày, mới dám mơ làm một Đề Bà Đạt Đa thứ hai trên cõi đời này.

Mong rằng những lời chia sẻ trên đây có thể giúp ích được một phần nào cho những kẻ "cuồng tâm loạn tưởng," những kẻ coi Phật, Chúa không ra gì. Mong rằng những lời chia sẻ trên đây sẽ giúp mang những kẻ "cuồng tâm loạn tưởng," hoặc giả "sống say chết mộng" lại gần hơn với sự thật, dù là một sự thật phủ phàng của biển đời đau khổ. Tuy nhiên, nếu họ tới gần được với đạo, thì họ sẽ thấy đạo và đời tuy hai mà một, chỉ khác có một điều là đời với chất ngất vô minh, sai lầm bôn ngã, hận thù, tham lam, đâm chém, cướp bóc, dối trá, bịp bợm, ích kỷ, bòn xén; ngược lại, đạo thì trong sáng hướng thượng với chan hòa từ bi hi xả, từ tốn khiêm cung, nhu hòa nhẫn nhục, ái ngữ lợi ngôn. Mong rằng ai trong chúng ta cũng đều biết lắng nghe những lời chỉ dạy vàng ngọc của Đấng Cha Lành để trước nhất tự thân được tốt đẹp, từ bi, nhân bản, thân tâm trong sáng hơn, và người người có cơ chung sống trong tình yêu thương rộng lớn để cùng nhau làm vui đi nỗi đau khổ cùng cực của chúng sanh mọi loài. Hãy cùng

NHÂN QUẢ

nhau sống và biến những giây phút ngắn ngủi hiện tại thành những giây phút an lạc, tinh thức và hạnh phúc. Mong lắm thay !

BA ĐẠI NGUYỆN CỦA NGƯỜI CON PHẬT

Cuộc đời như một giấc mơ, đúng như vậy. Thân tứ đại này từ nương nhờ các duyên và bầm thọ di thể của cha mẹ mà tạo thành, rồi phát triển, lớn lên, rồi già, bệnh, chết. Tứ đại nương nhau mà thành, rồi tứ đại lại chống trái nhau mà hoại. Sanh, già, bệnh, để rồi trong một sát na là đã hoại diệt, đã qua một đời khác. Đời người nếu đem so với sự bao la vô cùng vô tận của vũ trụ, còn thua một ánh điện chớp, một cánh hoa sớm nở tối tàn, hoặc giả một giọt sương mai trên đầu cỏ, chợt có liền không.

Tuy nhiên, một đời mà biết làm lành lánh dữ và cứu giúp chúng sanh là một đời xứng đáng. Vâng, một đời tu cho tròn ba đại nguyện: làm lành, lánh dữ, cứu giúp chúng sanh là một đời giải thoát. Đạo Phật đơn giản và dễ nói như vậy đó. Tuy nhiên, lắm kẻ một đời tự xưng là con Phật, hoặc giả một đời cạo tóc nhuộm áo, vẫn chưa thực hành được ba đại nguyện này. Miệng nói làm lành lánh dữ, mà ý thì nghĩ dữ, thân thì bạo hành. Miệng nói cứu giúp chúng sanh mà tay lại gom góp của chúng sanh làm của riêng cho mình. Làm sao làm lành lánh dữ khi mà hở ra là tùm ba tùm năm để nói toàn những chuyện thị phi của thường tình thế tục? Làm sao làm lành lánh dữ khi lúc nào miệng này cũng oang oát, ong óng? Chúng ta nào biết rằng những giây phút thị phi, oang oát, ong óng đó chẳng những chính là những nhân đau khổ của địa ngục cho chính mình, mà còn cho những người quanh mình nữa.

Cái trục trặc của chúng ta là chúng ta cứ mãi mê chạy theo phàm tục. Đã chạy theo từ vô lượng kiếp, thế mà vẫn chưa biết kinh vì. Giờ được làm người, mà cứ để cho ngày giờ lặn mất, năm tháng trôi qua. Phật dạy làm lành lánh dữ thì ta lại làm dữ lánh lành. Phật dạy buông bỏ thì ta lại ôm đồm tất cả những gì có thể ôm đồm được. Phật dạy chớ nên hưởng dụng sung túc thì ta lại ra sức dồn chứa và trau tria xác thân hư huyền này. Phật dạy ly dục thì ta lại tham đắm và say mê chẳng dứt. Phật dạy lý sự viên dung thì ta chỉ biết có lý mà không màng đến sự. Chính vì thế

THIỆN PHÚC

mà chúng ta chẳng biết gì đến thúc liễm thân tâm, đi đứng lắt khắt, nằm ngồi lảng xãng, chẳng biết phép tắc, chứ đừng nói chi đến oai nghi của người con Phật. Phật dạy nên thân cận thiện hữu tri thức thì ta lại thân cận thầy tà bạn ác, thử hỏi làm sao mà thói hư không tăng trưởng và tật xấu không chất chồng ?

Người con Phật chơn thuần phải phát tâm làm lành, lánh dữ và cứu giúp chúng sanh, vì đây chính là ba đại nguyện của người con Phật. Theo đúng luật nhân quả của nhà Phật, gây nhân lành ắt gặt quả lành. Làm lành sẽ mang lại kết quả trước mắt là tự thân tâm mình hoan hỷ với một sự an vui toàn vẹn, do đó mà cuộc sống của chúng ta luôn an nhiên tự tại. Hễ nói tới lành là nói tới cái gì trong trắng, tinh khiết, không ô trược, không vướng bận như của trần thế. Nếu trong xã hội này ai cũng làm lành thì bất công bị xóa bỏ và mọi người sẽ yêu thương nhau hơn. Chỗ nào có người làm lành, chỗ đó sẽ không có phỉn phờ giả dối, hay vô lý bất công. Chỗ nào có người làm lành thì chỗ đó có đầy đủ từ bi hỉ xả, bác ái vị tha, cũng như an lạc thái bình. Ngược lại chỗ nào có người làm dữ, thì chỗ đó có tương sát tương tàn, có cá lớn nuốt cá bé, thú lớn ăn thú nhỏ, người ăn thú, cá lớn nuốt cá bé, mạnh được yếu thua. Nơi đó con người sẵn sàng. Dùng đủ mọi phương kế để chèn ép và hãm hại lẫn nhau. Chính vì thế mà ngay từ những ngày đầu khai đạo, Đức Thế Tôn đã khuyên nhủ giáo đoàn của Ngài là phải luôn làm lành lánh dữ. Ngài đã khuyên điều lành

NHÂN QUẢ

dù nhỏ thế mấy cũng nên làm; điều ác dù nhỏ thế mấy cũng phải đoạn trừ. Trong Kinh Pháp Hoa, Đức Từ Phụ đã căn dặn tứ chúng rằng chỉ có phát đại nguyện làm lành mới có thể bước vào nhà Như Lai được.” Người con Phật làm lành như một tấm gương cho mọi người noi theo để chuyển hóa. Con người sanh ra, không ai trẻ mãi, không ai mạnh mãi, không ai sống mãi không chết, cũng không ai vui mãi không khổ... Thật tình mà nói, trong cuộc sống hằng ngày không biết bao nhiêu sự dữ vây quần lấy chúng ta. Mỗi cái nhắc chân là chúng ta đã gây tội tạo nghiệp, thế mà chúng ta vẫn khinh khinh lặn hụp không chút kinh vì. Người con Phật chơn thuần có thấy không ? Chúng ta như những tội phạm không hơn không kém, nay muốn chuyển hóa, muốn đền bù vào tội lỗi mà mình đã gây tạo, không xin mà được, không cầu mà khỏi. Hầu hết các tôn giáo đều khuyến tấn con người phải vừa “vâng phục,” vừa “cầu nguyện ơn trên” để được ban cho ân sủng cứu rỗi. Những người con Phật chơn thuần phải vô cùng cẩn trọng ! Làm gì có “ân đại xá” trên đời này ? Ai đã từng chứng minh được là mình được đại xá ? Tất cả chỉ là những cái “bánh vẽ” với mục đích đánh lạc hướng con người đi vào thần quyền mê tín. Tệ hại hơn nữa, có nhiều tôn giáo kích bác sự khuyến tấn “làm lành lánh dữ và thanh tịnh tự tâm của đạo Phật” trên những lập trường mờ ám. Họ cho rằng một con người cả đời làm phước, mà một phút lỡ làm phạm phải tội lỗi vẫn phải suốt đời sa đọa, nếu không chịu vâng phục. Ngày

THIỆN PHÚC

xưa Đức Khổng Phu Tử có dạy rằng: “Cả đời làm lành, điều lành chưa đủ; một ngày làm ác, điều ác có dư.” Vâng ! Một giây làm ác đã là nhiều, huống là một ngày. Tuy nhiên, nói như vậy Đức Khổng Tử không có ý khuyên chúng ta buông xuôi cho trời đất, rồi không chịu làm lành lánh dữ. Những tôn giáo tin theo thần quyền mê tín đã diễn dịch sai lạc ý nghĩa của Đức Khổng Tử và họ cho rằng nếu cứ đà “làm lành chưa đủ, làm ác có dư” này thì còn cách nào hơn là vâng phục thần quyền để được tha tội và cứu rỗi ? Quả là một sự cố ý diễn dịch sai lạc với chủ đích lôi kéo tín đồ. Những người con Phật chơn thuần hãy vô cùng cẩn trọng ! Khi cổ nhân nói “cả đời làm lành, điều lành chưa đủ” là quý ngài muốn khuyên tấn hậu bồi chúng ta hãy làm lành, làm lành và làm lành, vì không biết bao nhiêu mới gọi là đủ cho việc “làm lành.” Khi quý ngài nói “một ngày làm ác, điều ác có dư” là quý ngài muốn nhắc nhở hậu bồi chúng ta đừng ý mình đã từng làm lành, rồi không chịu kinh vì việc ác. Những người con Phật hãy bình tâm suy gẫm lại mà xem, chúng ta đã từ vô thi lặn hụp trong si mê lầm lạc và đã lăn trôi gây tội tạo nghiệp không biết bao nhiêu mà kể cho xiết. Bây giờ muốn chuyển hóa thì trước tiên phải làm lành lánh dữ, nghĩa là phải chấm dứt gây tội tạo nghiệp, không có ngoại lệ, không có thần quyền nào có thể cứu vớt những kẻ gây tội tạo nghiệp không chút kinh vì. Trong các buổi thuyết pháp của Phật lúc Ngài còn tại thế, Thế Tôn đã khuyên nhắc mọi người rằng khi thân này

NHÂN QUẢ

chưa làm lành lánh dữ, thì khoan hẳn đi sâu vào kho tàng kinh điển Phật để bươi móc những “tánh không,” “vô thường,” “khổ,” “vô ngã,” “bất nhị,” “Bát Nhã,” vân vân. Trong kinh A Hàm, Đức Phật đã nói rõ: “Muốn đi xa phải tập đi gần, muốn lên cao phải bắt đầu từ nơi thấp, muốn cất nhà phải xây nền.” Ý của Phật đã quá rõ ràng rồi còn gì ? Ngài vẫn giảng “tánh không” trong khi đó Ngài lại bảo hãy chưa làm lành lánh dữ thì khoan hẳn học tánh không. Cũng như vậy, chưa đắp nền thì khoan vội xây nhà vì làm như vậy, không chóng thì chầy căn nhà ấy cũng phải sụp đổ. Phật đã ân cần chỉ dạy quá rõ ràng: mọi sự mọi vật ở đời rồi sẽ tan hoại, chỉ có những hạnh lành là quý báu.

Hơn nữa, làm lành lánh dữ trong đạo Phật còn mang một ý nghĩa thâm thúy dễ thương vô cùng. Làm lành lánh dữ là không sát sanh hại vật, là nuôi dưỡng lòng từ bi, là tôn trọng sự công bằng và bình đẳng cho mọi người. Làm lành lánh dữ là không gây thù chuốc oán, không đố kỵ ganh ghét, không gây phiền chuốc náo cho ai... Làm lành lánh dữ là không trộm cướp, không ý mạnh hiếp yếu, không trốn xâu lậu thuế, không lường gạt giựt dộc, không cân non đong thiếu, không mua rẻ bán mắc, không đầu cơ tích trữ, không cho vay nặng lãi... Làm lành lánh dữ là không vọng ngữ vay ngôn, không nói lưỡi hai chiều, không nói lời đâm thọc, không nói lời thêu dệt và ác độc... Làm lành lánh dữ là không đắm sắc mê hình, không tà dâm tà hạnh, không nghĩ ngợi bất

THIỆN PHÚC

chánh... Làm lành lánh dữ là không dùng những chất cay độc hại thân hại người, vân vân và vân vân.

Người con Phật chơn thuần nếu không muốn tiếp tục đắm mình trong tội lỗi, lăn trôi trong ba nẻo sáu đường, phải trước tiên phát đại nguyện “làm lành lánh dữ.” Đừng hoài công nguyện cầu thần linh tha tội một cách vô ích. Hãy quay về với chính bản thân bản tâm mình mà làm lành lánh dữ rồi sẽ thấy sự lợi lạc của nó. Kỳ thật bản chất con người không phải là hoàn toàn chứa đựng những thứ xấu xa tội lỗi. Đức Thích Tôn Từ Phụ đã không từng khẳng định rằng “Ngài là Phật đã thành, chúng sanh là Phật sẽ thành” hay sao? Nghĩa là cho dù chúng ta có lăn trôi từ vô lượng kiếp, có gây tội tạo nghiệp bao nhiêu, hoặc cho dù chơn tâm chúng ta có bị mây mù vô minh che lấp thế mấy, thì chơn tâm ấy vẫn hiện hữu trong mỗi con người chúng ta. Ngặt vì bị vô minh che lấp nên mầm “lành” khó nảy. Bây giờ quyết tu theo Phật là quyết chí làm lành lánh dữ, quyết chí gạn lọc sao cho tâm tánh được thanh sạch, gội rửa hết những lỗi lầm trong quá khứ cũng như hiện tại, đồng thời phải cố gắng phát triển những đức hạnh cao thượng. Chúng ta hơn các loài hữu tình khác ở chỗ có lý trí, có tình cảm, và có bộ óc biết tư duy. Tuy nhiên, chúng ta phải tư duy làm sao cho hợp với lẽ phải và chơn lý thì mới được gọi là chánh tư duy. Nếu không có chánh tư duy thì biên kiến, tà kiến, ác kiến và đủ thứ kiến

NHÂN QUẢ

thủ tà nguy sẽ làm chủ nhân ông tâm này và do đó chúng ta phải hứng chịu khổ đau phiền não triền miên.

Muốn làm lành lánh dữ như lời Phật dạy, phải lấy chơn tâm mà suy nghĩ, nói năng cũng như thực hành; và phải vì hạnh nguyện cứu giúp chúng sanh mà làm. Người Phật tử chơn thuần nên luôn cẩn trọng rằng dù việc làm có thiện lành thế mấy, mà không vì mục đích phục vụ chúng sanh, thì tất cả đều là vọng nguy không nên làm. Nếu ai trong cõi nước này cũng đều phát nguyện được ba nguyện lớn trên đây (làm lành, lánh dữ, và phục vụ chúng sanh) thì chúng ta đang tiến lần đến cọng nghiệp tốt đẹp cho toàn cõi Ta Bà. Nói là “nêu” chứ kỳ thật đây là một điều kiện tất yếu vì y như lời Phật dạy: “Rồi đây chúng sanh nào cũng phải làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh, nếu không bây giờ thì cũng vạn triệu kiếp về sau này.” Chư Phật và chư Tổ đều phải từng qua con đường này, chúng ta há có con đường nào khác sao quý vị? Người Phật tử chúng ta không chủ quan, hay tự cho rằng giáo lý đạo mình là cao tuyệt. Tuy nhiên, con đường này Phật Tổ đã đi qua và Ngài đã đến chỗ hạnh phúc, an lạc và tự tại ngay trong cuộc sống cuộc tu của Ngài. Chuyện Phật Tổ đã hơn hai ngàn sáu trăm năm, thế mà gương hạnh làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh của Ngài vẫn còn rạng ngời như ánh quang minh của mới hôm nào. Tấm gương “văn, tư, tu” của Ngài vẫn còn đó, giáo lý Phật Đà vẫn còn đó, giáo lý ấy chính

THIỆN PHÚC

là giáo lý duy nhất đưa con người đến giác ngộ và giải thoát.

Người con Phật chọn thuần phải luôn thấy rõ rằng cõi nước mà chúng ta đang sống đây chỉ là một cõi Ta Bà đau khổ, con người nói riêng và chúng sanh nói chung, chỉ vui trong đau khổ, chỉ vui trong tạm bợ, vui để chờ buồn. Cuộc đời này được nối kết bằng một chuỗi dây xích của vô minh, ràng buộc, chấp thủ, tham ái, dục vọng, sân hận, ngã mạn, cống cao, nghi hoặc, tà kiến, ác kiến, sát, đạo, dâm, vọng, tham lam, trộm cướp, tà dâm, vọng ngữ, nói dối hai chiều, nói lời đâm thọc, độc ác, khổ đau, phiền não... Con đường duy nhất để chặt đứt những mắc xích ác nghiệt này là làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh. Một khi ai trong chúng ta cũng làm lành lánh dữ và biết phục vụ chúng sanh thì chúng sanh còn sân hận, tham lam, trộm cướp làm chi nữa ? Một khi đã làm lành lánh dữ và phục vụ chúng sanh thì vô ngã, bất tịnh, vô thường, và u mê phải chào thua, hoặc chúng chỉ còn là những từ ngữ nhạt nhẽo vô nghĩa mà thôi. Lúc đó là gì nếu không là khổ đau đoạn tận ?

Tóm lại, làm lành lánh dữ là y cứ theo lời Phật dạy mà thực hành giáo lý nhân thiên, từ đó thân tâm mới được thanh sạch, đồng thời trí tuệ và lòng từ bi cũng sẽ phát triển. Đây chính là nền tảng căn bản cho đại nguyện phục vụ chúng sanh, để tiến lên hàng Bồ Tát Đạo. Lúc này Bồ Tát, tại gia hay xuất gia, đều cũng phải tiếp

NHÂN QUẢ

tục làm lành lánh dữ, để khỏi sa đọa trở lại trong ba nẻo sáu đường. Bên cạnh đó, người Phật tử lúc nào cũng phải tinh tấn hành trì lục Ba La Mật, từ Bố Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, đến Tinh Tấn, Thiền Định và Trí Tuệ. Bố thí chính là đức hạnh lợi tha thực tế và cao cả. Trì giới là phương cách diệt trừ phiền não cho mình và cho người thù thắng nhất. Nhẫn nhục sẽ mang lại an hòa cho pháp giới chúng sanh. Tinh tấn thiền định sẽ giúp cho chúng sanh phát chân huệ, từ đó không còn chấp trước phân biệt, do đó mọi pháp đến đi trong tịnh lự. Lúc đó chúng ta không còn ái dục, không còn vô minh, không còn đau khổ... Lúc đó, chẳng những tự mình có đủ tiềm năng vượt thoát khỏi căn nhà lửa tam giới, mà mọi người sẽ đồng nắm tay nhau cùng vượt qua cơn giông tố bão bùng để tiến về cõi vô ưu, vô sanh và vô diệt

CHUYỂN HÓA RỒI SẼ THẤY

Hơn hai mươi sáu thế kỷ về trước, Đức Thích Tôn Từ Phụ đã từng nhắc nhở tứ chúng hãy tự mình chuyển hóa rồi sẽ thấy. Thế gian đa dạng, chúng sanh đa loại, thế sự đa đoan, không mong gì ai cũng theo ý mình, không mong gì ai cũng chuyển hóa. Chính vì thế nên trong Luận Bảo Vương Tam Muội, Đức Phật đã dạy rằng: “Lấy bệnh khổ làm thuốc thần, lấy hoạn nạn làm giải thoát, lấy khúc mắc làm thú vị, lấy ma chướng làm bạn đạo, lấy khó khăn làm thích thú, lấy kẻ tệ bạc làm người giúp đỡ, lấy người chống đối làm nơi ngao du, coi thi ân như đôi dép bỏ, lấy sự xả bỏ làm vinh hoa, nhìn oan ức như cửa ngõ đạo hạnh.”

Đức Thế Tôn đã nhìn thấy rõ tâm tánh của chúng sanh trong phàm tình thế tục, thế nên Ngài mới khuyên tấn các đệ tử của Ngài nên lấy sự tự chuyển hóa làm kim chỉ nam trong vấn đề tu tập. Thế gian đa sự, trở ngại thì nhiều thông suốt thì ít, nên Phật dạy rõ ràng hãy chấp nhận trở ngại thì lại được thông suốt. Ngược lại, hãy cầu mong thông suốt thì sẽ bị trở ngại. Nếu người con Phật chịu bình tâm suy gẫm những gì xảy đến với mình đều có nhơn duyên của nó, chứ không phải là sự trùng hợp ngẫu nhiên. Hiểu được như vậy, chúng ta sẽ thấy ngay rằng, bệnh khổ, hoạn nạn, khúc mắc, chướng ngại, khó khăn. Kẻ tệ bạc, người chống đối, sự oan ức... không tự nhiên mà đến. Chúng ta đã từng gieo nhân tạo duyên cho những thứ này trong quá khứ, hoặc trong đời quá khứ. Đã gieo nhân tạo duyên, không có gì mà quả không trở. Vậy thì cho dù chúng ta có mong cầu hay nguyện cầu thế mấy cũng chỉ phí mất thì giờ và gây loạn động thân tâm thêm thôi, vì quả rồi sẽ trở. Chính vì vậy mà Đức Từ Phụ đã từng khẳng định với tứ chúng rằng chỉ có sự “tự chuyển hóa” là con đường gần nhất giúp ta trả quả giải nghiệp để ung dung tự tại đi vào nẻo Bồ Đề.

Chúng ta ai lại không biết “bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất.” Thế nhưng miệng này vẫn nhập những thứ gây ra bệnh hoạn, vẫn uống những chất cay độc; và miệng này vẫn không ngừng nghỉ cho ra những thứ gây ra họa hoạn, vẫn ngày ngày nói dối, nói lừa hai chiều, nói

THIỆN PHÚC

lời độc ác đâm thọc... Chúng ta đã từ vô thi gây tội, tạo nghiệp do bởi tham, sân, si phát sanh từ thân, miệng, ý. Nay muốn “tự chuyển hóa” để hóa giải nghiệp chướng không phải là chuyện của một ngày một bữa, không phải chỉ tụng kinh, niệm Phật hay ngồi thiền dăm ba cử mà đoạn trừ được nhứt thiết chướng duyên phiền não. Lại càng không cầu lạy Phật Tổ để Ngài ban cho mình đừng bệnh khổ, hay hoạn nạn. Người Phật tử chơn thuần phải tích cực chấm dứt nhập khẩu (cho vào miệng) những chất có thể gây ra bệnh khổ, cũng như chấm dứt xuất khẩu (nói ra) những lời có thể chuốc họa vào thân.

Hãy nhìn xem trên mặt địa cầu này, xen lẫn từ bình nguyên, đến núi non, biển cả, sông ngòi, ghềnh thác... có nơi nào bằng phẳng và không trở ngại đâu ? Thế mà khi tu đạo chúng ta lại mong cầu cho không bị chướng ngại. Núi non và biển cả phải trải qua nhiều nguyên đại chuyển biến của địa cầu, chứ không tự nhiên mà có. Đường đời cũng vậy, trở ngại không tự dung đến. Có thể một kiếp nào đó trong quá khứ, ta đã từng gây tội tạo nghiệp, ta đã gây trở ngại cũng như làm người khác vướng mắc trong cuộc sống cuộc tu của họ, thế nên giờ này phải trả. Phải chi chúng ta không có Phật Tổ thì cũng cam, đàng này Phật Tổ đã ân cần chỉ dạy tận tường, thế mà chúng ta không chịu phát nguyện lớn, quy mệnh chư Phật mười phương, làm một cuộc cúng dường cao tuyệt, quả là uổng cho một kiếp người. Từ ngày Thích Tôn thành đạo đến nay đã gần hai mươi sáu thế

NHÂN QUẢ

kỷ, thế mà lời dạy ân cần của Ngài vẫn còn vang vọng như mới hôm nào.

Người con Phật phải trả nghiệp bằng cách nào ?

Ai trong chúng ta đều cũng phải công nhận rằng chúng ta luôn có khuynh hướng đi xuống, chứ không đi lên. Dù chúng ta có cố gắng giữ gìn giới luật thế mấy, hoặc dù chúng ta cố gắng tu hành thiện pháp thế mấy, thì trong tận cùng của mỗi người chúng ta vẫn âm ỉ cháy ngầm, từ lửa tham, sân, si, đến lửa mạn, nghi, tà kiến, ác kiến... Bên trong lớp vỏ nhân hậu thuần lương, ai trong chúng ta cũng phải đau xót mà công nhận rằng những mầm mống tham lam, ích kỷ, tật đố, ghét ganh, độc ác... vẫn ngầm cuộn cuộn bên trong. Hãy tự thành thật với chính mình rồi sẽ thấy, càng được người cung kính bao nhiêu, thì chúng ta phải cẩn nên cẩn trọng bấy nhiêu, vì chúng ta nào có xứng đáng với những tán tụng này ? Như vậy con đường “tự chuyển hóa” duy nhứt của người con Phật là con đường tự mình giải tội hóa nghiệp cho mình, con đường tự xem trở ngại như bạn đạo làm cho chí nguyện ta thêm kiên cường trên bước đường tu tập.

Cũng như vậy, oan khiên không tự nhiên mà ập đến với mình. Nếu tiền kiếp mười đời của Ngô Đạt là Diên Án, không xử oan Triệu Thố thì làm gì một bậc Quốc Sư tiếng tăm lẫy lừng như Ngô Đạt, lại phải lang thang trả nghiệp trong

THIỆN PHÚC

suốt mấy năm liền ? Người con Phật chơn thuần nên luôn nhớ rằng hễ gieo nhân, tạo duyên là phải lãnh quả, không thể nghĩ bàn. Không có gì gieo ớt mà gặt cam hay không gặt gì hết ! Nếu đã gieo ớt, lại tưới nước bón phân (tạo duyên), thì ớt phải nảy mầm phát triển, và cuối cùng quả ớt phải trở. Người con Phật phải thấy rõ như vậy để biết rằng nhiều khi mình cho là “oan” nhưng lại chả “oan” tí nào, vì biết đâu rằng đó chỉ là hậu quả tất yếu của tiền nghiệp mà thôi. Thế nên Đức Từ Phụ đã dạy tứ chúng hãy tự chuyển hóa bằng cách ung dung trả nghiệp. Hãy coi oan ức như cửa ngõ đưa mình vào cung điện của “đạo hạnh.” Cung điện “đạo hạnh” dù không thấy cũng như không ai trong chúng ta có thể sờ mó được bằng thân thể, nhưng không ai trong chúng ta không thể không một lần bước qua nếu muốn trở thành người con Phật chơn thuần.

Xin mọi người chúng ta hãy can đảm thêm lên hỏi những người con Phật ! Tiền của vật chất mà thường tình thế tục cho là quý báu, cũng cần cho cuộc sống hằng ngày, nhưng không phải là điều kiện tất yếu. Hãy tự suy gẫm lại mà xem coi tài, sắc, danh, thực, thù... có giúp ích gì cho chúng ta trong cuộc sống cuộc tu hôm nay hay không ? Thừa không đâu quý vị ạ ! Báu vật của người biết tu phải là “giới đức và đạo hạnh.” Người biết tu luôn tự tạo cho mình cơ hội tiến tu và phát triển trí tuệ trong mọi tình huống, vì chỉ có trí tuệ mới có khả năng giúp chúng ta soi thấu bản mặt thật của vạn hữu. Chỉ có trí tuệ mới giúp

NHÂN QUẢ

cho chúng ta thấu triệt tánh chất vô thường, huyễn ảo của ngũ dục trần thế. Chỉ có trí tuệ mới giúp được ta biện biệt thiên viên, chánh tà, chân ngụy, tiểu đại, thiện ác, tốt xấu, thị phi... Chỉ có trí tuệ mới giúp chúng ta không che dấu lỗi mình, cũng như không bươi móc lỗi người. Chỉ có trí tuệ mới giúp cho chúng ta thấy được rằng trên bước đường tu hành khó giữ “sơ tâm” vô cùng, vì sơ tâm cũng giống như một cục “pin” mới, nếu không khéo, chúng ta chỉ biết có xài mà không biết đến việc gìn giữ và nuôi dưỡng cái sơ tâm ấy.

Ngoài ra, Đức Phật còn dạy những phương cách tự chuyển hóa thù thắng khác nhằm giúp chúng ta tự thanh tịnh và hướng thượng ngay trong đời này kiếp này. Muốn tự chuyển hóa bản thân bản tâm, người tại gia dù phải đương đầu với vô vàn chướng duyên nghịch cảnh, con đường duy nhất vẫn là “trì giới.” Giới luật của nhà Phật chính là ngọn “hải đăng,” là sao “Bắc Đẩu” giúp chúng ta không lầm đường lạc nẻo trên đường trở về đất Phật. Hành trì giới luật còn giúp chúng ta xa lìa tà nghiệp, giữ thân khỏi phóng túng, giữ tâm không buông lung. Giới luật chẳng những giúp ta tiết chế danh, tài, sắc, thực, thù; mà còn giúp ta giữ gìn chánh niệm để mắt không ngó điều bất chánh, tai không nghe lời tà vạy, miệng không nói lời ác độc, mũi không ham thích mùi thơm, lưỡi không thèm khát vị ngon, thân không ham muốn những xúc chạm êm ái... Người Phật tử chơn thuần luôn

THIỆN PHÚC

tự chuyển hóa bằng cách luôn biết hổ thẹn trước những việc làm sai trái, phải luôn tinh tấn tu hành vì quý vô thường lúc nào cũng rình rập lấy mình. Người Phật tử chơn thuần phải luôn nhớ rằng ai trong chúng ta rồi cũng phải ra đi với hai bàn tay không, cuộc đời vô thường này sẽ đòi lại tất cả những cái mà chúng ta gọi là “có.” Như vậy rồi chúng ta không “có” cái gì hết ngoại trừ những “ngiệp báo” còn sót lại.

Người Phật tử chơn thuần phải luôn thấy rằng tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... là những con rắn độc, nếu chúng ta chịu đi với chúng thì không chóng cũng chầy, chúng ta sẽ quay lại giết hại chúng ta. Chính vì thế mà Đức Phật đã dạy muốn tự chuyển hóa trước nhất phải tự mình đối trị sự nóng giận. Khi sân giận phát sinh, mình phải biết nó đang phát sinh để tìm cách chặn đứng hoặc làm cho nó dịu xuống. Muốn dứt trừ sân giận, con đường tự chuyển hóa thù thắng là phải “nhẫn nhục.” Nhẫn những cái đáng nhẫn và nhẫn luôn những cái không đáng nhẫn. Kỳ thật, chúng sanh bị vô minh che lấp nên chúng ta còn thấy cái đáng nhẫn và cái không đáng nhẫn, chứ với chư Phật, cái “nhẫn” nào cũng nên và cũng đáng như nhau. Nhẫn, nhẫn, nhẫn, oan gia từng thử tận. Nhẫn là sự tự chuyển hóa nhằm chấm dứt sân giận tuyệt vời nhất. Người con Phật nên luôn nhớ không chỉ nhẫn nhục trước những nghịch cảnh khó khăn, những khúc mắc ma chướng hay những oan gia trái nghiệp, mà còn phải để ý theo

NHÂN QUẢ

đôi những cảm dỗ của thuận cảnh nữa. Phải biết rằng trong các thứ lửa, lửa “sân” là tàn độc nhất, nó không chỉ thiêu đốt cả rừng công đức, mà nó còn đoạn tận sự tu tập ngàn đời của ta. Hãy cố gắng theo dõi những biến chuyển thật vi tế trong ta để biết và để thấy rằng “tật đồ” của người còn dễ thấy dễ nói, chứ “tật đồ” của mình thì khó thấy và khó biết vô cùng. Chúng ta thường hay phản ứng nhất thời và nông nổi mỗi khi gặp chuyện gì bất toại. Thí dụ như khi gặp trở ngại và bạc đãi là liền giận dữ bỏ đi, còn khi gặp những thứ mình ái mộ ham thích, thì chúng ta thường hay lưu luyến trú mền. Khi nghe lời nói vuốt ve nịnh bợ thì chúng tathích thú và muốn nghe hoài. Ngược lại, chúng ta chán ghét những ai nói lời chân thật khó nghe, chúng ta không bao giờ muốn nghe những điều “trung ngôn” với những lẽ thật phủ phàng. Chính vì thế mà Đức Từ Phụ đã khẳng định với tứ chúng rằng “nhẫn nhục” là một phương pháp “tự chuyển hóa” và “cảm hóa” tuyệt vời nhất. Hơn nữa người tu theo Phật lúc nào cũng nhớ kim chỉ nam của người tu theo Phật: “cứu khổ ban vui.” Nghĩa là lúc nào người con Phật cũng canh cánh bên lòng cái tâm nguyện đem an lạc và hạnh phúc tới cho kẻ khác. Như vậy mỗi khi sắp sửa sân giận, người con Phật nên một phút lắng lòng xem coi mình là ai, nếu còn thấy mình là con Phật với đầy đủ lòng từ bi, thì thương xót chúng sanh không hết, ai nữ nào lại sân giận ?

Con đường “tự chuyển hóa” trong đạo Phật không

THIỆN PHÚC

phải là sự đè nén hầu dồn nén những cảm thọ, mà là phương pháp tự giúp cho thân tâm phơi bày tất cả những trục trặc hay trở ngại để rồi tìm cách tận diệt chúng. Chẳng hạn như “nhẫn nhục.” Nhẫn nhục không phải là sự đè nén bởi sợ sệt sự cường bạo của kẻ ác cho qua thời qua buổi. Người con Phật vì thấy rõ tai hại của sân hận nên nhẫn nhục, nên không dùng bạo động, thế thôi ! Cũng như vậy, nhún nhường không là một sự hạ mình một cách hèn hạ, mà là tự hạ mình để cùng hòa mình với mọi người. Nhún nhường hay khiêm cung từ tốn là một cách “tự chuyển hóa” tuyệt vời, vì do bởi nhún nhường mà kiêu mạn đoạn tận, do bởi nhún nhường mà ta luôn biết phục thiện, luôn dám can đảm sám hối mọi tội lỗi, do bởi nhún nhường mà ta luôn thấy ta kém cỏi, người hay ho, từ đó ta mới ưa cung kính và cầu học với các bậc trưởng thượng, cũng từ đó ta mới được tha nhân yêu kính. Nhún nhường không phải là sự tăng bốc hay đua nịnh người khác. Nhún nhường làm cho con người trở nên cao thượng, trong khi đua nịnh tăng bốc làm cho con người trở nên hèn hạ và mất hết phẩm giá. Người con Phật luôn giữ cho tâm ngay thẳng, luôn khiêm cung từ tốn, nhưng không tự hạ mình để a đua tăng bốc một ai.

Bên cạnh những pháp môn “tự chuyển hóa” trên, thiếu dục tri túc (ít ham muốn mà thường hay biết đủ) cũng là một phương cách “tự chuyển hóa” tuyệt vời. Đức Phật vẫn thường dạy: “vì ham muốn đua đòinhiều mà con người phải chịu khổ

NHÂN QUẢ

đau phiền não nhiều.” Như vậy muốn tự chuyển hóa để cuộc đời giảm đi khổ não thì chúng ta phải luôn ít ham muốn mà thường hay biết đủ. Lòng tham của chúng sanh là vô cùng vô tận, ham danh, ham tài, ham sắc, ham ăn, ham ngủ nghỉ... Hễ ham muốn được toại nguyện thì cười vui thỏa thích, ví bằng bất toại thì khổ não u sầu. Trên đời này đâu có cái gì cho không, thế nên để thỏa mãn sự ham muốn, chúng ta phải trang bị đầy đủ tham, sân, si, mạn, nghi, tà kiến, sát, đạo, dâm, vọng... do đó mà ta cứ gây nhân tạo nghiệp và hậu quả là phải liên tục lăn trôi trả quả. Người tại gia, nếu chưa diệt dục được như chư Phật và chư Bồ Tát, thì cũng nên thiếu dục tri túc để “tự chuyển hóa” dần dần những nghiệp chướng từ vô thi. Phải cố mà ít ham muốn và thường hay biết đủ mới mong giải thoát khỏi mọi hệ lụy của khổ đau phiền não và thoát khỏi bể trầm luân. Người con Phật chẳng những luôn thiếu dục tri túc, mà còn phải cố gắng tinh tấn tu trì những lời Phật dạy mới mong “tự chuyển hóa” một phàm nhân thành thánh nhân, một chúng sanh thành Phật. Hành thiện không hành ác, không nói suông mà được. Trí tuệ chân thật không đọc sách mà có. Tội lỗi nghiệp chướng không lấy nước rửa mà hết được. Muốn hành thiện không hành ác, muốn có trí tuệ, muốn giải trừ nghiệp chướng... chúng ta phi liên tục “tự chuyển hóa,” và chuyển hóa liên tục không ngừng nghỉ, không mỗi mội, không thối chuyển. Lành được như vậy chúng ta mới mong đoạn trừ hết thấy phiền não để đi đến quả vị vô thượng Niết Bàn. Mong cho ai

THIỆN PHÚC

này đều có khả năng vâng giữ lời Phật dạy để “tự chuyển hóa” và cùng giúp nhau chuyển hóa, để một ngày không xa nào đó, pháp giới chúng sanh đồng thành Phật quả. Mong lắm thay !!

NHÂN QUẢ

26

TU LÀ CHUYỂN NGHIỆP

Dù mục đích tối thượng của đạo Phật là giác ngộ và giải thoát, Đức Phật cũng dạy rằng tu là cội nguồn hạnh phúc, hết phiền não, hết khổ đau. Phật cũng là một con người như bao nhiêu con người khác, nhưng tại sao Ngài trở thành một bậc giác ngộ vĩ đại? Đức Phật chưa từng tuyên bố Ngài là thần thánh gì cả. Ngài chỉ nói rằng chúng sanh mọi loài đều có Phật tính hay hạt giống giác ngộ và sự giác ngộ ở trong tâm tay của mọi người, rồi nhờ rời bỏ ngại vị Thái Tử, của cải, và quyền lực để tu tập và tâm cầu chân lý mà Ngài đạt được giác ngộ. Phật tử chúng ta tu không phải mong cầu xin ân huệ,

THIỆN PHÚC

mà phải tu tập theo gương hạnh của Đức Phật, phải chuyển nghiệp xấu thành nghiệp lành hay không còn nghiệp nào nữa. Con người ở đời giàu có và thông minh, nghèo hèn và ngu dốt. Mỗi người mỗi khác, mỗi người một hoàn cảnh riêng biệt sai khác nhau. Phật tử tin rằng nguyên nhân chỉ vì mỗi người tạo nghiệp riêng biệt. Đây chính là luật nhân duyên hay nghiệp quả, và chính nghiệp tác động và chi phối tất cả. Chính nghiệp nơi thân khẩu ý tạo ra kết quả, hạnh phúc hay khổ đau, giàu hay nghèo. Nghiệp không có nghĩa là số phận hay định mệnh. Nếu tin vào số phận hay định mệnh thì sự tu tập đâu còn cần thiết và lợi ích gì? Nghiệp không cố định cũng không phải là không thay đổi được. Con người không thể để bị giam hãm trong bốn bức tường kiên cố của nghiệp. Ngược lại, con người có khả năng và nghị lực có thể làm thay đổi được nghiệp. Vận mệnh của chúng ta hoàn toàn tùy thuộc vào hành động của chính chúng ta; nói cách khác, chúng ta chính là những nhà kiến trúc ngôi nhà nghiệp của chính chúng ta.

Đức Phật từng nói: “Tự mình tạo ra nghiệp thì cũng chính mình chuyển hóa nếu muốn tiêu trừ nghiệp chướng. Ta có nhiều loại linh đơn diệu dược, nhưng ta không thể uống dùm cho ai được.” Thật vậy, tu theo Phật là tự mình chuyển nghiệp. Chuyển nghiệp là chẳng những phải bỏ mọi tật xấu của chính mình, mà cũng đừng quan tâm đến những hành động xấu của người khác. Chúng

NHÂN QUẢ

ta không thể nào đổ lỗi cho ai khác về những khổ đau và bất hạnh của chính mình. Chúng ta phải đối diện với cuộc sống chứ không bỏ chạy, vì có chỗ nào trên quả đất này là chỗ cho chúng ta chạy trốn nghiệp của mình đâu. Vì thế chúng ta phải chuyển nghiệp bằng cách tu tập các hạnh lành để mang lại hạnh phúc cho chính mình, hơn là cầu xin hoặc sám hối. Chuyển nghiệp là thường nhớ tới nghiệp, phải dùng trí tuệ để phân biệt thiện ác, lành dữ, tự do và trói buộc để tránh nghiệp ác, làm nghiệp lành, hay không tạo nghiệp nào cả. Chuyển nghiệp còn là thanh lọc tự tâm hơn là cầu nguyện, nghi lễ cúng kiến hay tự hành xác. Ngoài ra, chuyển nghiệp còn là chuyển cái tâm hẹp hòi ích kỷ thành cái tâm mến thương rộng lớn và thành tựu tâm từ bi bằng cách thương xót chúng sanh mọi loài. Nói cách khác, chuyển nghiệp là thành tựu tứ vô lượng tâm, đặc biệt là hai tâm từ và bi. Phật tử chân thuần nên luôn nhớ rằng trong đời này ai cũng phải một lần chết, hoặc sớm hoặc muộn; khi chết, không ai mang theo được bất cứ thứ gì của trần tục, chỉ có nghiệp lành hay nghiệp dữ do mình tạo ra sẽ phải theo mình như hình với bóng mà thôi.

ABOUT THE AUTHOR

Thiện Phúc Trần Ngọc was born in 1949 in Vĩnh Long Province, a small town about 136 kilometers southeast of Saigon. AKA Ngọc-Em Trần. He was born to a very poor family; however, his parents had tried their best to raise their all children with a minimum of high school education.

He obtained his Bachelor in English in 1973, and Bachelor in Vietnamese-Chinese in 1974 at Can Tho University. He was brought up in a Buddhist-tradition family. His grandparents and parents were devoted lay disciples of Honorable Venerable Master Minh Đăng Quang.

NHÂN QUẢ

He came to the United States in 1985 and became a disciple of Most Venerable Thích Giác Nhiên in the same year. He has been working for California State Department of Rehabilitation as a Rehabilitation Supervisor since 1988. His main responsibility is to supervise a unit of ten counselors who counsel people with problems, especially people with disabilities. He was very much impressed by the life and teachings of the Buddha. He realizes that Buddhism has been an important part of the cultural heritage, not only of Vietnam, but also of Southeast Asian countries and most parts of Asia.

While working as a volunteer teacher of Vietnamese language programs in Southern California, around 1985 and 1986, a lot of young Vietnamese students came to him to ask for the meanings of some Buddhist terms. Some terms he was able to provide the meaning, but a lot of them he could not. He talked to Most Venerable Thích Giác Nhiên and was encouraged by the Most Venerable to start his work on The Basic Buddhist Terms. With the encouragement from Most Venerable Thích Giác Nhiên, he started his work since 1986 and completed the first draft in 2002. He is also the author of a series of books written in Vietnamese, titled “Buddhism in Life,” ten volumes, “Buddhism, a religion of Peace, Joy, and Mindfulness,” and “Intimate Sharings with Parents and Children.”, The Buddha’s Basic Teachings in Vietnamese and English, Chinese

THIỆN PHÚC

Famous Zen Masters in Vietnamese and English,
Vietnamese-English—English-Vietnamese
Dictionary, Dictionary of Zen & Buddhist
Terms Etc...

NHÂN QUẢ

VỀ TÁC GIẢ

Thiện Phúc, pháp danh, Cư sĩ Phật giáo, sinh năm 1949 tại Vĩnh Long, Việt Nam. Tốt nghiệp Cử nhân Anh văn (1973) và Cử nhân Hán Việt (1974) Viện Đại Học Cần Thơ. Định cư tại bang California, Hoa Kỳ từ năm 1985 và là đệ tử tại gia của Hòa thượng Thích Giác Nhiên. Phần lớn thời gian ở Hoa Kỳ là vừa đi làm vừa tu học tại gia, viết sách và thường xuyên an cư nhập thất.

TÁC PHẨM ĐÃ XUẤT BẢN:

- Tự Điển Phật Học Anh Việt .
- Tự Điển Phật Học Việt Anh- Anh Việt- Pali-Việt (6 tập)
- Tự Điển Thiền & Thuật Ngữ Phật Giáo Việt Anh, Anh Việt
- Thiên Trúc Tiểu Du Ký.
- Đạo Phật an lạc & tinh thức (1 tập)
- Thiền Sư (Masters)
- Đạo Phật trong đời sống (10 tập)
- Phật Pháp căn bản (8 quyển).
- Tâm sự với Cha Mẹ & tuổi trẻ (1 tập)
- Phật Pháp Căn Bản (song ngữ Việt-Anh, 7 tập)
- Những Đóa Hoa Vô Ưu (song ngữ Việt-Anh 3 tập)
- Thiền Sư (song ngữ Việt-Anh 1 tập)
- Chư Thiên Đức (*song ngữ Việt-Anh* 3 tập)
- Thiền trong Đạo Phật (*song ngữ Việt-Anh* 3 tập)
- Niệm Phật Căn Bản cho người tại Gia (*song ngữ Việt-Anh* 2 tập)
- Hào Kiệt Đất Phương Nam (2 tập)

Proof

Printed By Createspace



Digital Proofer